

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH**

Bùi Hồng Dung

**THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ
VIỆC ĐỔI MỚI
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH
Ở CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TẠI QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: **Quản lý giáo dục**
Mã số : **60 14 05**

LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. TRẦN THỊ THU MAI

Thành phố Hồ Chí Minh - 2010

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này là kết quả của quá trình học tập tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và quá trình công tác của bản thân tại trường THPT Mạc Đĩnh Chi Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến Ban tổ chức Chương trình 500 của Thành ủy TP. HCM, quý thầy cô đã tham gia giảng dạy lớp cao học khóa 20 chuyên ngành Quản lý Giáo dục và thầy cô ở Phòng Khoa học Công nghệ & Sau Đại học, Khoa Tâm lý – Giáo dục của trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, tất cả cán bộ quản lý và thầy cô công tác ở các trường THPT tại quận 6 đã tận tình giúp đỡ tạo điều kiện cho tôi trong quá trình học tập và hoàn thành đề tài luận văn này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn thầy Trần Trung Kiên, hiệu trưởng Trường THPT Mạc Đĩnh Chi, người đã tạo mọi điều kiện để tôi được đi học và hoàn thành được chương trình học.

Đặc biệt xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Tiến sĩ Trần Thị Thu Mai đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài và hoàn chỉnh luận văn.

Mặc dù bản thân đã có nhiều nỗ lực nhưng chắc chắn luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp bổ sung của quý thầy cô và các đồng nghiệp.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12/2010

Bùi Hồng Dung

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, được nghiên cứu và thu thập từ thực tiễn và chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Bùi Hồng Dung

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	2
LỜI CAM ĐOAN.....	3
MỤC LỤC	4
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	7
MỞ ĐẦU.....	8
1.Lí do chọn đề tài.....	8
2.Mục đích nghiên cứu.....	9
3.Khách thể và đối tượng nghiên cứu	9
4.Giả thuyết khoa học.....	9
5.Nhiệm vụ nghiên cứu	10
6.Phương pháp nghiên cứu.....	10
7.Giới hạn nghiên cứu của đề tài	11
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH Ở TRƯỜNG THPT.....	12
1.1.Tổng quan về lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	12
1.1.1. Trên thế giới	12
1.1.2. Ở Việt Nam.....	13
1.2.Một số khái niệm liên quan đến đề tài.....	15
1.2.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy	15
1.2.1.1. Xu thế đổi mới phương pháp giảng dạy trong giai đoạn hiện nay.....	15
1.2.1.2. Các phương pháp dạy học hiện đại	15
E. Phương pháp dạy học theo nhóm nhỏ.....	16
1.2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT	16
1.2.2.1. Dạy học môn tiếng Anh ở trường THPT.....	16
1.2.2.2. Phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT.....	18
1.2.2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT.....	20
1.2.3. Quản lý giáo dục và chức năng quản lý giáo dục.....	21
1.2.3.1. Quản lý giáo dục	21
1.2.3.2. Chức năng quản lý giáo dục.....	21
1.2.4. Quản lý trường học, quản lý hoạt động dạy học	23
1.2.4.1. Quản lý trường học.....	23
1.2.4.2. Quản lý hoạt động dạy học	24
1.3. Quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT.....	25
1.3.1. Khái niệm quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở trường THPT	25
1.3.2. Nội dung quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở trường THPT.....	26
1.3.2.1. Kế hoạch hóa việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT.....	26
1.3.2.2. Tổ chức việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT.....	28

1.3.2.3. Chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.....	28
1.3.2.4. Kiểm tra, điều chỉnh sai lệch trong quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.....	29
1.4.Đặc điểm tâm lí cơ bản của học sinh trung học phổ thông.....	29
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TẠI QUẬN 6 TP.HCM	33
2.1. Khái quát về giáo dục THPT tại quận 6 TP.HCM và mẫu khảo sát	33
2.1.1. Tổng quan về giáo dục THPT tại quận 6 TP.HCM	33
2.1.1.1. Địa bàn nghiên cứu.....	33
2.1.1.2. Nhu cầu học tập.....	33
2.1.2.Mẫu khảo sát, công cụ nghiên cứu	34
2.1.2.1.Mẫu khảo sát	34
2.1.2.2. Công cụ nghiên cứu.....	37
2.2. Thực trạng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.....	39
2.2.1. Thực trạng nhận thức về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6	39
2.2.2.Thực trạng đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.....	41
2.2.3.Nguyên nhân của thực trạng.....	47
2.3. Thực trạng quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6	49
2.3.1. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng về công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.....	49
2.3.2. Thực trạng quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.....	50
2.3.2.1. Thực trạng kế hoạch hóa việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6	50
2.3.2.2. Thực trạng tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6	52
2.3.2.3. Thực trạng kiểm tra, điều chỉnh công tác quản lí việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6	54
2.3.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.....	57
2.3.3.1. Những mặt mạnh.....	57
2.3.3.2. Những mặt hạn chế.....	58
2.3.3.3. Nguyên nhân của thực trạng	58
Chương 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TẠI QUẬN 6 TP.HCM	65
3.1. Các cơ sở đề xuất biện pháp	65
3.1.1. Cơ sở lí luận.....	65
3.1.2 Cơ sở thực tiễn.....	66
3.2. Các biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.	67
3.2.1. Nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT.....	67
3.2.1.1. Mục đích	67
3.2.1.2. Nội dung và cách tổ chức thực hiện:	67
3.2.1.3. Điều kiện thực hiện.....	68

3.2.2. Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.....	68
3.2.2.1. Mục đích	69
3.2.2.2. Nội dung và cách tổ chức thực hiện	69
3.2.2.3. Điều kiện thực hiện.....	73
3.2.3. Tăng cường trong công tác quản lí và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.....	73
3.2.3.1. Mục đích	73
3.2.3.2. Nội dung và cách tổ chức thực hiện	74
3.2.3.3. Điều kiện thực hiện.....	76
3.2.4. Thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS	76
3.2.4.1. Mục đích	76
3.2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện.....	76
3.2.4.3. Điều kiện thực hiện.....	78
3.3. Kết quả khảo cứu về tính cần thiết, khả thi của các biện pháp	78
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	87
1.Kết luận	87
2.Kiến nghị	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	91
PHỤ LỤC.....	95

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBQL :	Cán bộ quản lí
GD-ĐT :	Giáo dục và Đào tạo
GV :	Giáo viên
GVNN :	Giáo viên ngoại ngữ
HS :	Học sinh
PP :	Phương pháp
PPGD :	Phương pháp giảng dạy
SL :	Số lượng
THPT :	Trung học phổ thông
TP.HCM :	Thành phố Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Bước vào thế kỷ 21, chúng ta đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới mà trong đó ngành giáo dục phải không ngừng khẳng định vị thế của mình nhằm thể hiện vai trò chủ đạo, tạo bước đột phá cho công cuộc cách mạng trí tuệ đang hình thành và phát triển. Sự chuyển biến và phát triển của nền kinh tế tri thức diễn ra ngày càng rộng lớn và mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu; nền giáo dục nước ta cũng đã và đang định hình nhằm thực hiện chức năng trọng yếu là động lực của mọi sự tiến bộ xã hội. Đứng trước tình hình ấy, Đại hội Đảng lần thứ X đã đề ra nghị quyết về mục tiêu của giáo dục là “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo; Chấn hưng nền giáo dục Việt Nam làm cho giáo dục cùng với khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu” [43].

Ta nhận thấy rằng xuất phát từ thực tế, trong xu thế hội nhập cùng với thế giới, cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ ở mọi mặt trong xã hội thì vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo trong giáo dục chính là mấu chốt quan trọng để thực hiện đổi mới toàn xã hội, thông qua việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. Muốn nâng cao chất lượng giáo dục phải đổi mới đồng bộ, trong đó đổi mới phương pháp giảng dạy là then chốt. Bởi lẽ, phương pháp giảng dạy (PPGD) là yếu tố năng động sáng tạo trong quá trình dạy học, nó phụ thuộc vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nghệ thuật giảng dạy của người giáo viên (GV)-lực lượng quyết định chất lượng giáo dục. Điều này giúp người dạy và người học đổi mới cách truyền đạt cũng như tiếp cận với kho tàng kiến thức khổng lồ của nhân loại nhằm mang lại những giờ học bổ ích, mới lạ và không kém phần thú vị và thiết thực. Định hướng cải tiến phương pháp dạy và học đã được xác định trong Nghị quyết TW2 khóa VIII (12-1996), Nghị quyết TW9 khóa X (2-2009) được thể chế hóa trong Luật Giáo dục (2005), được cụ thể hóa trong các chỉ thị của Bộ Giáo dục và đào tạo (GD-ĐT), đặc biệt chỉ thị số 14 (4-1999). Với mục tiêu phát huy tính tích cực, năng động và sáng tạo của HS, nhằm hình thành năng lực nhận biết và giải quyết vấn đề cho người học, các PPGD mới theo định hướng lấy học sinh (HS) làm chủ thể hoạt động dạy học, khuyến khích các hoạt động tích cực, chủ động và sáng tạo. Hơn thế nữa, để thực hiện được mục tiêu này thì công tác quản lí giáo dục, mà cụ thể là công tác quản lí việc đổi mới PPGD thực sự trở thành một trong những vấn đề then chốt nhằm đảm bảo thắng lợi của mọi hoạt động giáo dục.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hơn lúc nào hết ngoại ngữ không chỉ còn là một công cụ giao tiếp mà còn là một phương tiện hữu hiệu nâng cao dân trí, mở rộng vốn văn hóa chung, điều kiện cần cho giao lưu về các mặt và cho việc đẩy mạnh quá trình hợp tác quốc tế. Trước thềm hội nhập khi Việt Nam đã trở thành thành viên thứ 150 của WTO, một trong những quan điểm chỉ đạo phát triển GD-ĐT của Đảng ta là: GD-ĐT phải phát triển cả bề rộng và bề sâu, cả về số

lượng lẫn chất lượng, trọng tâm phải dần dần nâng cao chất lượng để người học đạt tới các chuẩn mực quốc tế về kiến thức và kỹ năng, có trình độ ngoại ngữ đủ để giao tiếp trong cuộc sống, giao dịch trong hoạt động nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo phải góp phần chuẩn bị con người cho nước ta hội nhập thành công. Như vậy, việc dạy và học ngoại ngữ đã và đang được Đảng và nhà nước ta rất quan tâm, và làm thế nào để nâng cao chất lượng việc giảng dạy tiếng Anh từ bậc học trung học phổ thông (THPT) hiển nhiên trở thành một nhu cầu bức thiết trong xã hội.

Nắm bắt được những yêu cầu cấp bách này, hiện nay các trường THPT đã bắt đầu quan tâm đến công tác quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh, với mục tiêu nâng cao chất lượng môn học nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung, nhằm đào tạo những con người phát triển toàn diện và có khả năng hội nhập quốc tế. Với sự hỗ trợ nhiệt tình từ các cấp lãnh đạo từ trung ương đến địa phương, cũng như sự đầu tư giúp đỡ từ các tổ chức quốc tế, công tác quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) nói chung và tại quận 6 nói riêng, bước đầu đã đạt được những thành công nhất định, bên cạnh đó vẫn còn những bất cập khiến kết quả đạt được còn chưa cao. Do đó, để tìm hiểu xem công tác quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM được thực hiện như thế nào và có hiệu quả ra sao, với mong muốn có thể đề xuất các biện pháp để công tác quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM đạt hiệu quả cao hơn, tôi quyết định chọn đề tài nghiên cứu ***“Thực trạng và biện pháp quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM”***.

2.Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM, đề xuất một số biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

3.Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Công tác quản lý hoạt động dạy học ở THPT.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Thực trạng và biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM hiện nay.

4.Giả thuyết khoa học

- Đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM trong những năm học vừa qua bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định, song vẫn mang tính tự phát, chưa thường xuyên và chưa đạt được kết quả ổn định.

- Nguyên nhân của thực trạng này có thể từ nhiều phía, trong đó công tác quản lý việc đổi mới PPGD chưa được quan tâm đúng mức, chưa huy động đông đảo GV thực hiện đổi mới PPGD, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

- Cần đề xuất các biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT để việc đổi mới PPGD mang tính rộng rãi, có hệ thống và đạt kết quả cao.

5.Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận liên quan đến đổi mới PPGD và quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

5.2. Khảo sát thực trạng đổi mới PPGD và quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

6.Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

- ***Quan điểm hệ thống-cấu trúc*** vận dụng quan điểm hệ thống cấu trúc vào nghiên cứu cần đặt việc đổi mới PPGD trong quan hệ với các yếu tố thuộc cấu trúc hoạt động dạy học và trong quan hệ với các yếu tố khác của công tác quản lý hoạt động dạy học.

- ***Quan điểm thực tiễn*** đòi hỏi nghiên cứu quản lý việc đổi mới PPGD phải đặt trong quan hệ với điều kiện dạy học ở nhà trường Việt Nam nói chung và điều kiện dạy học môn tiếng Anh nói riêng.

- ***Quan điểm lịch sử*** vận dụng trong nghiên cứu cần chú ý đến đòi hỏi mà thời đại, xã hội Việt Nam đặt ra cho nhà trường, cho dạy học nói chung và dạy học môn tiếng Anh nói riêng.

6.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

6.2.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận: Phân tích, so sánh, trừu tượng hóa, tổng hợp những tư liệu và các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài để nghiên cứu.

6.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

+ Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi. Người nghiên cứu sử dụng phiếu điều tra gồm các câu hỏi mở và các câu hỏi đóng về các vấn đề đổi mới PPGD và các biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

+ Phương pháp quan sát, trò chuyện, phỏng vấn để tìm hiểu sâu về nguyên nhân của thực trạng đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 và các biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD đối với bộ môn này.

+ Phương pháp xin ý kiến chuyên gia về đổi mới PPGD và quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

6.2.3. Phương pháp toán thống kê: Sử dụng phần mềm SPSS for Windows để xử lý số liệu nghiên cứu của đề tài.

7. Giới hạn nghiên cứu của đề tài

Đề tài chỉ đi sâu nghiên cứu thực trạng và biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở tất cả các trường THPT tại quận 6 TP.HCM hiện nay (6 trường THPT: 2 trường công lập, 4 trường dân lập) với đối tượng khảo sát là chuyên viên môn tiếng Anh của Sở GD-ĐT TP.HCM, cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên tổ ngoại ngữ (GVNN) các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH Ở TRƯỜNG THPT

1.1. Tổng quan về lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Trên thế giới

Đổi mới PPGD là một vấn đề cấp bách và thường xuyên phải đặt ra đối với giáo dục nói chung và giáo dục THPT nói riêng, nhằm góp phần không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. *Cấp bách* là vì chất lượng sản phẩm đào tạo của chúng ta còn thấp, chưa đáp ứng những đòi hỏi khắc nghiệt của thị trường lao động trong và ngoài nước. *Thường xuyên* là vì đối tượng đào tạo của chúng ta luôn thay đổi, mục tiêu đào tạo của chúng ta phải tính đến những yêu cầu, đòi hỏi của nền kinh tế thị trường luôn biến động, của tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Do đó trên lĩnh vực giáo dục, đổi mới PPGD vẫn luôn là một vấn đề được đề cập và bàn luận rất sôi nổi từ nhiều thập kỷ qua. Các nhà nghiên cứu PPGD đã không ngừng nghiên cứu, tiếp thu những thành tựu mới của lý luận dạy học hiện đại để đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân loại.

Từ lâu, các nhà sư phạm đã quan tâm đến vai trò của hứng thú nhận thức trong quá trình học tập. A.Kômenski xem tạo hứng thú là một trong các con đường chủ yếu để "làm cho học tập trong nhà trường trở thành niềm vui" KĐ.Usinski xem hứng thú là một cơ chế bên trong bảo đảm học tập có hiệu quả. Hứng thú là yếu tố dẫn tới sự tự giác. Như vậy, hứng thú và tự giác là hai yếu tố tâm lý đảm bảo tính tích cực và độc lập sáng tạo trong học tập các bộ môn nói chung và bộ môn tiếng Anh nói riêng.

PPGD lấy HS làm trung tâm đã bắt nguồn từ thế kỷ thứ 18 với nhà giáo dục, triết gia Pháp nổi tiếng Jean Jacques Rousseau, tiếp đến là sự đóng góp của các nhà giáo dục Pestalozzi, Francis, Parker, Ovide, Decroly và Maria Montessori [35]. Đến cuối thế kỷ XX, quan điểm "lấy người học làm trung tâm" đã định hình một cách rõ ràng trong giáo dục của thế giới, và được hiểu là sẽ thay thế cho quan điểm "lấy thầy giáo làm trung tâm"; định hướng đổi mới PPGD đã được thống nhất theo tư tưởng tích cực hóa hoạt động học tập của HS dưới sự tổ chức hướng dẫn của GV, phương pháp này đòi hỏi HS tự giác chủ động tìm tòi, phát hiện, giải quyết nhiệm vụ nhận thức và ý thức vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức kỹ năng đã thu nhận được. Đối với việc dạy học môn ngoại ngữ ở trường THPT thì quan điểm này càng đúng vì không ai có thể thay thế người học trong việc nắm các phương tiện giao tiếp và sử dụng chúng trong hoạt động giao tiếp bằng chính năng lực giao tiếp của mình

Vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, các nhà nghiên cứu đã đi sâu nghiên cứu về vai trò và trách nhiệm của đội ngũ CBQL trong việc quản lý hoạt động giảng dạy trong nhà trường. P.V.Zimin, M.I.Konđakóp, N.I.Saxerdôtôp đã đi sâu nghiên

cứu công tác quản lý hoạt động giảng dạy, giáo dục trong nhà trường và xem đây là khâu then chốt trong công tác quản lý [44].

Trong nhà trường THPT, đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo là mục tiêu phải đạt được của quá trình dạy học, và quản lý hoạt động dạy học, đây cũng là công việc chiếm một thời gian nhất và khó khăn nhất của người CBQL. Trên thực tế, đã có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học, trong đó có hoạt động đổi mới PPGD và quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh để tìm ra những biện pháp quản lý tốt hơn. Những công trình ở ngoài nước về lĩnh vực này có thể kể đến: V.A Xukhomlinxki trong "Một số kinh nghiệm lãnh đạo của hiệu trưởng trường THPT"; Jaxapob trong "Tổ chức lao động của người hiệu trưởng"; P.V.Zimin, M.I.Kôndakôp, N.I.Saxerđôlôp trong "Những vấn đề quản lý trường học".v.v . . . [18], [44], [43]. Các nhà nghiên cứu giáo dục Nga khẳng định: Kết quả toàn bộ hoạt động quản lý của nhà trường phụ thuộc rất nhiều vào việc tổ chức đúng đắn và hợp lý hoạt động giảng dạy của đội ngũ GV. P.V.Zimin, M.I.Kôndakôp, N.I.Saxerđôlôp đi sâu nghiên cứu lãnh đạo công tác giảng dạy, giáo dục nhà trường và xem đây là khâu then chốt trong hoạt động quản lý. V.A.Xukhomlinxki, V.P Xtrezicondin, Jaxapob đã nghiên cứu và đề ra một số vấn đề quản lý của Hiệu trưởng trường THPT cũng như phân công giữa Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. Các tác giả thống nhất khẳng định người Hiệu trưởng là người lãnh đạo toàn diện và chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà trường. Điều đó sẽ tránh được sự giằng dáp lên công việc của nhau đồng thời tránh được tình trạng buông lơi một số công việc trong hoạt động của nhà trường. V.A.Xukhomlinxki đặc biệt coi trọng sự trao đổi giữa Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng để tìm ra biện pháp quản lý tốt nhất. Tác giả cho rằng: "Trong những cuộc trao đổi này như đòn bẩy đã nảy sinh ra những dự định mà sau này trong công tác quản lý được phát triển trong lao động sáng tạo của tập thể sư phạm" [43].

Như vậy có thể nói, việc nghiên cứu về đổi mới PPGD và công tác quản lý việc dạy học ở các nước đã có những thành quả lớn lao, đóng góp vào trào lưu cải cách giáo dục hiện đại.

1.1.2. Ở Việt Nam

Ở Việt Nam, trước hết phải nhắc đến quan điểm giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969). Người đã nói rõ về phương pháp dạy học là "phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học" hoặc "Lấy tự học làm cốt, do thảo luận và chỉ đạo giúp vào". Quan điểm này cho thấy muốn mang lại hiệu quả dạy học thì cần phải lựa chọn những PPGD đề cao năng lực tự học, phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của người học [28].

Trên cơ sở lý luận của Chủ Nghĩa Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đã có nhiều nhà khoa học, nhà giáo dục Việt Nam nghiên cứu về quản lý nhà trường, quản lý hoạt động dạy và học được nhiều tác giả quan tâm như Hà Sĩ Hồ (1987), Những bài giảng về quản lý trường học; Nguyễn Đăng

Dậu, Nguyễn Mạnh Quân (1993), Những vấn đề cốt yếu của quản lí; Nguyễn Thị Đoan, Đỗ Minh Cường, Phương Kỳ Sơn (1997), Các học thuyết quản lí; Nguyễn Ngọc Quang (1989), Những khái niệm cơ bản về lí luận quản lí Giáo dục, Nguyễn Văn Lê, Đỗ Hữu Tài (1996), Chuyên đề Quản lí Trường học; Nguyễn Văn Lê (1985), Khoa học Quản lí nhà trường; Trần Kiểm (1997), Quản lí giáo dục và trường học... Mặc khác, cũng đã có những giáo trình, công trình đi sâu vào việc nghiên cứu từng lĩnh vực của công tác quản lí trường học như: Nguyễn Trung Hàm (1999), Chỉ đạo quản lí dạy và học trong nhà trường (2001); Quản lí cơ sở vật chất - kĩ thuật; Quản lí tài chính, công tác hành chính - văn phòng trường trung học; Cao Duy Bình (1999), Kế hoạch hóa hoạt động nhà trường;. . . các tác giả nghiên cứu và đi sâu ở những bình diện khác nhau nhưng đều nhằm giải quyết mối quan hệ giữa GV và người quản lí; những nội dung quản lí hoạt động dạy học [1], [17], [7], [9], [11], [31], [22], [21].

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang xác định: "Dạy học và giáo dục trong sự thống nhất là hoạt động trung tâm của nhà trường", "quản lí nhà trường thực chất là quản lí quá trình lao động sư phạm của thầy..." [31, tr. 8, 24]. Tác giả Nguyễn Văn Lê chú ý tới công tác bồi dưỡng GV về tư tưởng chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực giảng dạy cho họ [22, tr. 5]. Tác giả Nguyễn Cảnh Toàn với đề tài "Đổi mới cách dạy, cách học tất yếu dẫn đến sự quản lí dạy và học " [36]. Tác giả Phạm Hùng Quang với đề tài "Một số điều kiện đổi mới phương pháp dạy học" [32]. Tác giả Hoàng Cơ Chinh nghiên cứu về cải tiến quản lí quá trình dạy học nhằm thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy [5]. Tác giả Lê Nguyên Long đặt vấn đề về việc" thử đi tìm những phương pháp dạy học hiệu quả" [25]. Tác giả Bùi Hiền nghiên cứu về phương pháp hiện đại dạy-học ngoại ngữ [12]. Tác giả Mai Quốc Liên cũng có ý kiến: "Cần cấp bách có một chiến lược ngoại ngữ để phủ khắp tiếng Anh trong các trường học toàn quốc [24, tr. 6].

Đặc biệt là ngày 03/01/2009 tại Thành Phố Vinh tỉnh Nghệ An, Bộ GD-ĐT đã tổ chức hội thảo: "Chỉ đạo, quản lí hoạt động đổi mới PPGD ở các trường THPT", do Phó Thủ Tướng, Bộ Trưởng Bộ GD-ĐT, GS.TS. Nguyễn Thiện Nhân chủ trì.

Bên cạnh, còn có các tác giả như Vũ Thị Lợi, Nguyễn Hạnh Dung, Dương Thị Nụ, Hồ Thị Thanh Hà, Phạm Văn Khai, Đặng Văn Hùng, Thân Trọng Liên Nhân đã nghiên cứu về cải tiến PPGD môn Tiếng Anh.

Một số luận văn thạc sĩ quan tâm tới đề tài nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ở các trường THPT tại một số địa bàn: một số trường THPT dân lập ở quận 3 TP.HCM, một số trường THPT Ở TP Cà Mau-Tỉnh Cà Mau. Ngoài ra, cũng có một số luận văn thạc sĩ nghiên cứu về thực trạng việc giảng dạy môn tiếng Anh cũng như việc cải tiến PPGD môn tiếng Anh ở các trường THCS tại quận 6, và quận Gò Vấp TP.HCM.

Nói tóm lại, các tác giả Việt Nam cũng như nước ngoài nghiên cứu và đưa ra nhiều biện pháp quản lý hoạt động giảng dạy cũng như quản lý việc đổi mới PPGD ở nhà trường trong đó có bộ môn tiếng Anh theo hướng “*lấy người học làm trung tâm*” nhằm phát huy tính tích cực và chủ động của người học, trong đó tập trung vào việc giải quyết các mục tiêu, nội dung, chức năng và các biện pháp quản lý hoạt động giảng dạy trong nhà trường THPT nói chung và ở bộ môn tiếng Anh nói riêng. Điều này cho thấy quản lý hoạt động dạy học nói chung và quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh nói riêng ở các trường THPT thực sự là vấn đề quan trọng đã được quan tâm nghiên cứu và cần được tiếp tục nghiên cứu.

1.2. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

1.2.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy

1.2.1.1. Xu thế đổi mới phương pháp giảng dạy trong giai đoạn hiện nay

*** Khái niệm về đổi mới phương pháp giảng dạy**

Đổi mới PPGD là đưa ra các PPGD mới vào quá trình dạy học trên cơ sở giữ gìn và phát huy mặt tích cực của PPGD truyền thống nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HS và nâng cao chất lượng giảng dạy.

*** Xu thế đổi mới phương pháp giảng dạy trong giai đoạn hiện nay**

Xuất phát từ đặc điểm của hoạt động học của HS, từ nhiệm vụ dạy học, và từ đặc điểm hoạt động dạy học trong giai đoạn hiện nay, PPGD được đổi mới theo ba hướng chính như sau:

- *Tích cực hoá hoạt động dạy học*: Phát huy cao độ tính tự giác, tích cực, độc lập và sáng tạo nhận thức ở người học. Kiểu dạy học thích hợp là dạy học nêu vấn đề với nhiều mức độ, cung bậc khác nhau, và áp dụng các phương pháp tương ứng. Hay nói cách khác là lấy hoạt động nhận thức của HS làm trung tâm của quá trình dạy học.

- *Cá biệt hoá hoạt động dạy học*: Phát huy cao nhất khả năng và trình độ của từng người học. Kiểu dạy học tích hợp–Dạy học chương trình hoá. Hình thức dạy học phù hợp là tự học có hướng dẫn. Tài liệu hướng dẫn tự học có thể là tài liệu in hay tài liệu điện tử nhằm tăng cường bồi dưỡng cho người học ý thức, thói quen và phương pháp tự học.

- *Công nghệ hoá hoạt động dạy học*: Ứng dụng các thành tựu của khoa học vào trong dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin với các phần mềm chuyên dụng, ứng dụng cho cả đào tạo giáp mặt, đào tạo không giáp mặt, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy học.

1.2.1.2. Các phương pháp dạy học hiện đại

A. Dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề là một phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề ở người học. HS được đặt trong một tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề giúp người học lĩnh hội tri thức kỹ năng và cả phương pháp nhận thức.

B. Dạy học theo tình huống

Dạy học theo tình huống là một phương pháp dạy học, trong đó việc dạy học được tổ chức theo những chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực của cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối quan hệ xã hội của việc học tập.

- **Phương pháp nghiên cứu tình huống (case-study-method)**

Phương pháp nghiên cứu trường hợp (phương pháp trường hợp, phương pháp tình huống) là một phương pháp dạy học, trong đó người học tự lực nghiên cứu một tình huống thực tiễn và giải quyết các vấn đề của tình huống đặt ra. Phương pháp trường hợp là phương pháp điển hình của dạy học theo tình huống, dạy học giải quyết vấn đề.

D. Dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án là phương pháp trong đó cá nhân hay nhóm người học thiết lập một dự án có nội dung gắn kết với nội dung học tập. Dựa vào tri thức, kinh nghiệm và kỹ năng vốn có, trên cơ sở phân tích thực tiễn thuộc phạm vi học tập, cùng với tài liệu, phương tiện, người học đề xuất ý tưởng, thiết kế dự án, soạn thảo và hoàn chỉnh dự án.

E. Phương pháp dạy học theo nhóm nhỏ

Học tập nhóm là một phương pháp học tập mà theo phương pháp đó học viên trong nhóm trao đổi, giúp đỡ, và hợp tác với nhau trong học tập.

1.2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT

1.2.2.1. Dạy học môn tiếng Anh ở trường THPT

A. Vị trí, vai trò của môn tiếng Anh trong chương trình giáo dục THPT

Tiếng Anh, với tư cách là môn ngoại ngữ, là môn văn hoá cơ bản, bắt buộc trong chương trình giáo dục THPT, là một bộ phận không thể thiếu của học văn phổ thông. Môn tiếng Anh ở trường THPT cung cấp cho HS một công cụ giao tiếp mới để tiếp thu những tri thức khoa học, kỹ thuật tiên tiến, tìm hiểu các nền văn hoá đa dạng và phong phú trên thế giới, dễ dàng hội nhập với cộng đồng quốc tế vượt qua rào cản về ngôn ngữ. Do đặc trưng riêng, môn tiếng Anh ở trường THPT góp phần phát triển tư duy (trước hết là tư duy ngôn ngữ) và hỗ trợ cho việc dạy học tiếng Việt, góp phần đổi mới PPGD, lồng ghép và chuyển tải nội dung của nhiều môn học khác ở trường THPT. Cùng với

các môn học và hoạt động giáo dục khác, môn tiếng Anh góp phần hình thành và phát triển nhân cách của HS, giúp cho việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở trường THPT.

B. Quan điểm xây dựng chương trình môn tiếng Anh

Chương trình môn tiếng Anh ở trường THPT được biên soạn theo quan điểm giao tiếp coi hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp như nghe, nói, đọc, viết là mục tiêu cuối cùng của quá trình dạy học. Các kiến thức ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp là phương tiện, điều kiện hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp.

Nội dung dạy học trong chương trình môn tiếng Anh được xây dựng theo quan điểm chủ điểm. Quan điểm chủ điểm lấy hệ thống chủ điểm làm cơ sở để lựa chọn và sắp xếp nội dung ngữ liệu. Theo quan điểm chủ điểm, người xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa và thực hiện quá trình dạy học có thể có những thuận lợi như: Chương trình môn tiếng Anh ở trường THPT chú trọng quan điểm coi HS là chủ thể của quá trình học tập. HS được tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp. GV là người tổ chức, hướng dẫn, điều kiện quá trình hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp của HS.

C. Mục tiêu dạy học môn tiếng Anh ở trường THPT

Theo *Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THPT- Môn tiếng Anh* của Bộ GD-ĐT, dạy học môn tiếng Anh ở trường THPT nhằm giúp HS [3]:

- Sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp ở mức độ cơ bản dưới các dạng nghe, nói, đọc, viết.
- Có kiến thức cơ bản, tương đối hệ thống và hoàn chỉnh về tiếng Anh, phù hợp với trình độ, đặc điểm tâm lý lứa tuổi.
- Có hiểu biết khái quát về đất nước, con người và nền văn hoá của một số nước nói tiếng Anh, từ đó có tình cảm và thái độ tốt đẹp đối với đất nước, con người, nền văn hoá và ngôn ngữ của các nước nói tiếng Anh ; biết tự hào, yêu quý và tôn trọng nền văn hoá và ngôn ngữ của dân tộc mình.

D. Nội dung chương trình tiếng Anh ở trường THPT

Nội dung chương trình tiếng Anh ở trường THPT được biên soạn theo 6 chủ điểm (*theme*) lặp lại, mở rộng từ lớp 6 đến lớp 12. Dưới hệ thống các chủ điểm là chủ đề (*topic*). Hệ thống chủ điểm và chủ đề là cơ sở hình thành và phát triển các khả năng ngôn ngữ. Các khả năng ngôn ngữ được hình thành và phát triển song song với việc cung cấp kiến thức ngôn ngữ : ngữ âm, từ ngữ và ngữ pháp. Nội dung chủ điểm được phát triển một cách tự nhiên và phong phú nhằm phát huy tối đa các khả năng ngôn ngữ cần có trong giao tiếp. Các khả năng ngôn ngữ và kiến thức ngôn ngữ được lựa chọn và sắp xếp một cách linh hoạt nhằm đáp ứng những yêu cầu giao tiếp trong các chủ điểm. Hoạt động giao tiếp được tổ chức theo chủ điểm, nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp và các kiến thức ngôn ngữ phù hợp với nhu cầu, sở thích, trình độ khác nhau của HS.

E. Về đồ dùng và thiết bị dạy học

Để thực hiện đường hướng lấy người học làm trung tâm và đường hướng giao tiếp còn yêu cầu cả thầy và trò đều phải biết sử dụng các thiết bị hỗ trợ dạy như băng cát xét, băng hình, đĩa CD, tranh ảnh, máy tính: phòng học tiếng (language lab),... Sử dụng thành thạo những đồ dùng và thiết bị dạy học sẽ làm giảm nhẹ công việc của GV ở trên lớp, làm phong phú thêm các hình thức truyền thụ và tương tác giao tiếp giữa GV và HS, và do đó, làm tăng hiệu quả của giảng dạy và học tập.

1.2.2.2. Phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT

Nhìn lại quá trình phát triển của PPGD ngoại ngữ từ trước đến nay, ta nhận thấy xuất hiện nhiều quan điểm, nhiều PPGD khác nhau nhưng tựu trung lại có thể chia làm hai nhóm phương pháp chính:

- Nhóm phương pháp dựa trên cơ sở hình thức/ ngữ pháp (formed-based)
 - Phương pháp Ngữ pháp-Dịch (Grammar-Translation Method)
 - Phương pháp trực tiếp (Direct Method)
 - Phương pháp Nghe-Nói (Audio-Lingual Method)
- Nhóm phương pháp dựa trên cơ sở chức năng (function-based) mà tiêu biểu là Phương pháp Giao tiếp (Communicative Approach)

A. Phương pháp Ngữ pháp- Dịch

Phương pháp này có những đặc trưng sau:

- 1) Về giáo trình: chủ yếu chia làm 2 phần. Một phần giới thiệu các qui luật ngữ pháp, cách biến hóa của ngôn ngữ cần thiết để người học học thuộc lòng. Phần kia gồm có một số câu dịch xuôi, dịch ngược.
- 2) Về giảng dạy ngữ pháp: dạy các qui luật và các cách biến hóa bao gồm các trường hợp ngoại lệ. Khi dạy các thầy giáo chú trọng đến việc diễn giải các qui tắc khó, phức tạp của ngữ pháp tiếng nước ngoài (target language). Thầy giáo sử dụng tiếng mẹ đẻ của người học trong quá trình giảng dạy.
- 3) Về dịch: dạy dịch một cách máy móc từ tiếng mẹ đẻ sang tiếng nước ngoài và ngược lại. Dịch từng từ, từ câu riêng lẻ, phi tình huống. Chú trọng việc dịch các văn bản cổ điển.
- 4) Về từ vựng: dạy từ vựng riêng lẻ. HS chủ yếu học và ghi nhớ theo bảng từ. Không tính mối liên hệ giữa những từ trong câu và mối liên hệ giữa những bài học trước và bài học sau.
- 5) Về kỹ năng: ít chú trọng kỹ năng Nghe-Nói, chỉ chú trọng đến việc đọc và dịch, chủ yếu là những bài văn cổ điển chứ không phải ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày.

B. Phương pháp trực tiếp

Trong những năm đầu tiên của hậu bán thế kỷ XX này, do nhu cầu giao lưu dần dần người ta đã thấy rõ hơn vai trò của ngoại ngữ, thấy được mặt tồn tại chính yếu của nó. Người ta không còn chỉ dựa vào bài văn viết, hiểu nó thông qua dịch, và người ta thấy rằng ngôn ngữ tồn tại chủ yếu ở dạng nói. Trong phương pháp này từ “trực tiếp” độc lập với từ “gián tiếp” mà gián tiếp có nghĩa là dịch. Phương tiện có vẻ rất đơn giản. Muốn làm cho người học hiểu, chỉ cần “chỉ trỏ”. Vì vậy người ta cần dùng một sơ đồ vật, hình vẽ, điệu bộ.

So với phương pháp truyền thống, phương pháp gián tiếp đã có tiến bộ hơn. Trong khi chỉ trỏ, người ta phải dùng lời nói kèm theo. Như vậy ngôn ngữ nói chiếm ưu thế, tuy nhiên đây chỉ là một biểu hiện bề mặt, vì thực ra còn một khoảng cách quá thực tế bên ngoài với những khuôn mẫu biểu đạt dạy cho người học và muốn hay không cũng tồn tại “cái dịch” trong đầu người học. Hơn nữa, người ta không thể chỉ trỏ được tất cả mọi thứ, và vô hình chung, người ta đã dạy một thứ ngôn ngữ giả tạo (artificial language), không đúng với thứ ngôn ngữ người học cần có.

C. Phương pháp Nghe- Nói

Phương pháp này có một số đặc trưng sau:

- a. Về ngữ pháp: Mỗi lần chỉ dạy một cấu trúc và luyện tập cấu trúc ấy qua thực hành mẫu câu. Các quy luật ngữ pháp được học theo lối quy nạp, thầy giáo không giải thích như trong phương pháp dịch.
- b. Về từ vựng: Dạy từ vựng trong văn cảnh chứ không dạy riêng lẻ. Ngữ liệu dùng để giảng dạy chủ yếu là các mẫu đối thoại. Vì vậy từ vựng phản ánh cuộc sống hàng ngày chứ không phải thiên về ngôn ngữ văn học như trong phương pháp dịch.
- c. Về kỹ năng: Dạy kỹ năng Nghe–Nói–Đọc–Viết theo trật tự nhất định đó. Xem kỹ năng Nghe–Nói là quan trọng. Chú ý đến trọng tâm và ngữ điệu. Trong phương pháp này, thầy giáo phải tích cực sử dụng thiết bị hỗ trợ như các phương tiện nghe nhìn để luyện các kỹ năng–kỹ xảo cho HS.

D. Phương pháp Giao tiếp

Phương pháp giao tiếp có những đặc trưng sau:

- Nắm vững ngôn ngữ tức là phải có năng lực giao tiếp. Vì vậy mục tiêu tối hậu của quan điểm này là dạy năng lực giao tiếp.
- Sử dụng ngoại ngữ một cách hợp lí.
- Sử dụng phương pháp dịch khi HS cần hoặc có lợi cho HS.
- Chấp nhận việc phạm lỗi của HS trong quá trình học (về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng).
- Việc rèn luyện được thực hiện, nhưng không chiếm vị trí quan trọng.
- Những bài đàm thoại được sử dụng để dạy xoay quanh chức năng giao tiếp và thường không được học thuộc lòng.

- Mọi phương tiện (thủ pháp, giáo cụ trực quan, máy ghi âm) cho HS học tốt đều được chấp nhận (phù hợp với lứa tuổi, hứng thú, động cơ...)
- GV bằng mọi cách phải tạo điều kiện tối đa để động viên, giúp các em hoạt động, sử dụng ngoại ngữ để học tập.

1.2.2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT

**** Khái niệm đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT***

Đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các PPGD ngoại ngữ truyền thống có những yếu tố tích cực với những PPGD ngoại ngữ hiện đại. Tập trung vào việc tổ chức các hoạt động học tập cho HS, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các PPGD tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học nhằm phát huy vai trò chủ động tích cực của người học trong việc rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ.

**** Đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT***

Khi nhắc đến việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT hiện nay, ta nhận thấy xuất hiện chủ trương đi theo hai quan điểm đang thịnh hành trong giáo dục học và giáo học pháp ngoại ngữ trên thế giới và trong nước: quan điểm lấy người học làm trung tâm (the learner-centred approach) và quan điểm giao tiếp (the communicative language approach) (trong giảng dạy ngoại ngữ) trong đó nhiệm vụ (task-based) được xem là PPGD chủ đạo. Lí do của việc lựa chọn hai quan điểm này là vì chúng có nhiều điểm tương đồng: chúng đều coi HS là trung tâm của quá trình dạy-học và đều nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS. Trong giảng dạy truyền thống, người GV thường đóng vai trò là trung tâm của quá trình dạy-học theo hình thức "thông báo đồng loạt" - thầy nói và cả lớp lắng nghe. Trong dạy học lấy người học làm trung tâm và giao tiếp, thầy không phải chỉ là người truyền thụ kiến thức mà còn có vai trò là người giúp đỡ, người cố vấn, người nêu vấn đề, người điều khiển sự tham gia của người học vào quá trình học tập. Về phía HS, các em không chỉ ngồi đối diện với thầy, nghe thầy giảng bài mà còn phải thực thi các nhiệm vụ giao tiếp theo cặp và theo nhóm, hay tương tác với cả lớp học như là một môi trường văn hoá xã hội, sẵn sàng thực hiện những nhiệm vụ (ngôn ngữ và giao tiếp) được giao một cách tự giác, tích cực dưới sự giám sát và giúp đỡ của thầy. Các nhà giáo học pháp ngoại ngữ tin rằng các hình thức tương tác đa dạng, cộng với môi trường học tập thuận lợi và động cơ học tập mạnh mẽ của HS là những yếu tố cực kì quan trọng quyết định thành công trong việc học một ngoại ngữ của người học. Trong dạy học truyền thống, năng lực ngôn ngữ (linguistic competence) như phát âm đúng, sử dụng từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp đúng được cho là đích cuối cùng của giảng dạy. Trong quan điểm giao tiếp, năng lực giao tiếp thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc và viết được cho là đích của quá trình dạy

một ngoại ngữ, còn năng lực ngôn ngữ được cho là phương tiện phải được cung cấp để HS có thể sử dụng đúng và phù hợp trong các hoạt động giao tiếp.

1.2.3. Quản lý giáo dục và chức năng quản lý giáo dục

1.2.3.1. Quản lý giáo dục

Về bản chất, giáo dục là quá trình truyền thụ và tiếp thu những kinh nghiệm lịch sử, văn hoá, xã hội của các thế hệ loài người. Do đó quản lý giáo dục được hình thành là một tất yếu khách quan. Bản về quản lý giáo dục cũng có nhiều định nghĩa khác nhau, cụ thể như:

Theo Hà Sĩ Hồ, quản lý giáo dục là quá trình tổ chức và điều khiển sự vận hành của ba loại yếu tố (hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tập thể con người và các điều kiện vật chất cụ thể) với các quan hệ, tác động qua lại trong quá trình giáo dục thống nhất [17].

Trong cuốn “Tổng quan về Lý luận quản lý giáo dục”, quản lý giáo dục được định nghĩa là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đưa nhằm đưa hoạt động sư phạm của hệ thống giáo dục đạt tới kết quả mong muốn bằng cách hiệu quả nhất [39].

Chủ thể quản lý giáo dục là nhà quản lý, tập thể các nhà quản lý hay bộ máy quản lý giáo dục. Trong trường học, đó là Hiệu trưởng cùng với bộ máy giúp việc của hiệu trưởng đến tập thể GV và các tổ chức đoàn thể.

Khách thể quản lý giáo dục bao gồm trường học hoặc sự nghiệp giáo dục trên một địa bàn (cơ quan quản lý giáo dục các cấp); trong đó có bốn thành tố của một hệ thống xã hội: tư tưởng (quan điểm đường lối, nguyên lý, chính sách chế độ,...), con người (GV, cán bộ công nhân viên và các hoạt động của họ...), quá trình giáo dục (diễn ra trong không gian và thời gian) và vật chất, tài chính (trường lớp, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, ngân sách,...)

Chủ thể quản lý tác động đến khách thể quản lý một cách có ý thức nhằm đạt được mục tiêu đề ra và chính các mục tiêu quản lý lại tham gia vào sự quy định bản chất của quản lý giáo dục.

1.2.3.2. Chức năng quản lý giáo dục

Chức năng quản lý là các dạng hoạt động khác nhau của hoạt động quản lý, thông qua đó chủ thể quản lý tác động vào khách thể quản lý nhằm thực hiện mục tiêu quản lý.

“Tổ hợp các chức năng quản lý sẽ tạo nên nội dung của quá trình quản lý, nội dung lao động của đội ngũ CBQL và là cơ sở cho việc phân công lao động quản lý giữa những người CBQL và là nền tảng để hình thành và hoàn thiện cấu trúc tổ chức của sự quản lý” [31, tr 55].

Theo tác giả Hồ Văn Liên, quản lý trường học là hệ thống gồm bốn chức năng cơ bản và chủ yếu sau [23]:

❖ **Kế hoạch hóa** là việc làm cho tổ chức phát triển theo kế hoạch. Là quá trình xác định các mục tiêu phát triển của nhà trường và quyết định những biện pháp tốt nhất để thực hiện mục tiêu đó. Nội dung chủ yếu của chức năng kế hoạch hóa: xác định và hình thành mục tiêu; xác định và đảm bảo các nguồn lực để đạt được mục tiêu đã đề ra; quyết định xem những hoạt động nào là cần thiết để đạt được những mục tiêu đó. Sản phẩm quan trọng của chức năng kế hoạch hóa là kế hoạch. Có ba loại kế hoạch: kế hoạch chiến lược (giải quyết mục tiêu chiến lược); kế hoạch chiến thuật (giải quyết mục tiêu chiến thuật) và kế hoạch tác nghiệp (giải quyết mục tiêu tác nghiệp).

❖ **Tổ chức** được tiến hành sau khi xây dựng kế hoạch nhằm thực hiện kế hoạch đã đề ra. Tổ chức là quá trình phân phối và sắp xếp nguồn nhân lực theo những cách thức nhất định để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra. Đó là quá trình hình thành nên cấu trúc các quan hệ giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm thực hiện thành công kế hoạch và đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức. Nếu tổ chức có hiệu quả, người quản lý có thể phối hợp, điều phối tốt hơn các nguồn lực. Nội dung chủ yếu của tổ chức: xây dựng cơ cấu tổ chức; xác định nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên, từng bộ phận; quản lý nhân sự bao gồm tuyển dụng, đào tạo, bố trí, sắp xếp, đề bạt, sa thải, tổ chức các hoạt động.

❖ **Chỉ đạo** là quá trình tập hợp, liên kết các thành viên trong tổ chức; theo sát hoạt động của bộ máy, điều khiển, hướng dẫn, điều chỉnh công việc hợp lý, nhịp nhàng; động viên khuyến khích người lao động nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức. Khi thực hiện chức năng này, người quản lý cần chú ý đến nguyên tắc tuân thủ hệ thống mệnh lệnh.

❖ **Kiểm tra** là quá trình đánh giá và điều chỉnh nhằm đảm bảo cho các hoạt động đạt tới các mục tiêu của tổ chức. Theo lý thuyết thông tin, kiểm tra là quá trình thiết lập mối liên hệ ngược trong quản lý. Hoạt động kiểm tra trong quản lý là một nỗ lực có hệ thống nhằm thực hiện bốn chức năng: kiểm soát phát hiện, động viên phê phán, đánh giá và thu thập thông tin. Nhờ có kiểm tra mà người quản lý đánh giá được thành tựu công việc và uốn nắn điều chỉnh hoạt động một cách đúng hướng. Điều cần lưu ý là khi kiểm tra phải theo chuẩn. Chuẩn phải xuất phát từ mục tiêu, là đòi hỏi bắt buộc đối với mọi thành viên của tổ chức.

Trong chu trình quản lý, cả bốn chức năng trên phải được thực hiện liên tiếp, đan xen vào nhau; phối hợp bổ sung cho nhau tạo sự kết nối từ chu kỳ này sang chu kỳ sau theo hướng phát triển. Trong đó yếu tố thông tin luôn giữ vai trò xuyên suốt, không thể thiếu trong việc thực hiện các chức năng quản lý và là cơ sở cho việc ra quyết định quản lý.

1.2.4. Quản lý trường học, quản lý hoạt động dạy học

1.2.4.1. Quản lý trường học

Quản lý trường học là quản lý, lãnh đạo hoạt động dạy của GV, hoạt động học của HS, hoạt động phục vụ việc học và việc dạy của cán bộ, nhân viên trong trường. Nhà trường là đơn vị, cơ sở trực tiếp giáo dục và đào tạo, là cơ quan chuyên môn của ngành giáo dục và đào tạo, hoạt động của nhà trường rất đa dạng, phong phú và phức tạp nên việc quản lý, lãnh đạo chặt chẽ, khoa học sẽ bảo đảm đoàn kết, thống nhất được mọi lực lượng, tạo nên sức mạnh đồng bộ nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục đích giáo dục.

Trường học là một thể chế xã hội – nhà nước, là một đơn vị tổ chức hoàn chỉnh, một cơ quan giáo dục chuyên biệt thực hiện chức năng giáo dục và đào tạo của nhà nước và của cộng đồng xã hội chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào cuộc sống.

Nhà trường xã hội chủ nghĩa nằm trong hệ thống tư tưởng chính trị của Đảng và nhà nước có nhiệm vụ giáo dục và hình thành thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ trẻ Việt Nam. Nhà trường là pháo đài vững chắc chống lại tư tưởng lạc hậu phản động.

Đặc trưng của nhà trường xã hội chủ nghĩa là thông qua dạy chữ để dạy người. Một trong những nội dung quan trọng của nhà trường là giáo dục đạo đức và hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ. Công tác giáo dục đạo đức là nhiệm vụ chiến lược trọng tâm hàng đầu và bao trùm lên mọi mặt công tác cho nhà trường. Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, những phẩm chất, đức tính, những giá trị tinh thần cao quý của những con người Việt Nam tùy thuộc phần lớn vào công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường.

Mục tiêu GD-ĐT của nhà trường được xác định trong các nghị quyết của Đảng, đó là: “ Hình thành và phát triển nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân; đào tạo nên những người lao động có đạo đức, sức khỏe, học vấn và nghề nghiệp; gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa; có ý thức cộng đồng và phát huy có giá trị văn hóa dân tộc đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có tính tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp; đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [42].

Theo Phạm Minh Hạc: “Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với môn giáo dục, với thế hệ trẻ và với từng HS” [10].

Như vậy quản lý trường học là quản lý một hệ thống các hoạt động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho nhà trường vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thể hiện được tính chất nhà trường xã hội chủ nghĩa, mà mục tiêu là giáo dục thế hệ trẻ, là quá trình dạy – học và đào tạo cho đất nước nguồn nhân lực không chỉ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn có những phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp, có lòng yêu

nghề yêu tổ quốc, có kiến thức văn hoá, khoa học, lao động tự chủ sáng tạo,... đáp ứng với yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là nguồn nhân lực vừa hồng vừa chuyên, nguồn nhân lực vừa có đức vừa có tài.

1.2.4.2. Quản lí hoạt động dạy học

a) Quản lí hoạt động dạy học là một bộ phận cấu thành, chủ yếu của toàn bộ hệ thống quản lí hoạt động giáo dục đào tạo trong trường học. Quản lí hoạt động dạy học bao gồm:

- Quản lí việc xây dựng kế hoạch dạy học
- Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học
- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học
- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học

b) Đối tượng của quản lí hoạt động giáo dục đào tạo là hoạt động giáo dục đào tạo. Trong trường THPT, hoạt động giáo dục đào tạo được phân hóa thành hai bộ phận, đó là:

- Hoạt động dạy học (theo chương trình kế hoạch dạy học trên lớp)
- Hoạt động giáo dục: Bao gồm toàn bộ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong nhà trường và ngoài xã hội.

Vì vậy quản lí hoạt động giáo dục đào tạo cũng được phân hóa thành hai quá trình cơ bản:

- + Quản lí hoạt động dạy học trên lớp.
- + Quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Đây là hai hoạt động cơ bản, quan trọng mà người CBQL trường THPT cần đầu tư tập trung quản lí để mang lại hiệu quả cao.

d) Trong việc quản lí toàn diện quá trình giáo dục của người CBQL thì quản lí hoạt động dạy học là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, nó là bản chất của quá trình quản lí đối với CBQL vì hoạt động dạy học là hoạt động quan trọng của nhà trường.

Nói đến quản lí hoạt động dạy học tức là nói đến quản lí chất lượng dạy học, đòi hỏi người CBQL phải quán triệt và ý thức sâu sắc về quá trình dạy học là hệ thống toàn vẹn các nhân tố cơ bản như mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, tổ chức, đánh giá. Các nhân tố đó có sự tác động hai chiều, tác động qua lại lẫn nhau trong môi trường giáo dục của nhà trường và môi trường kinh tế xã hội ở địa phương. Quản lí hoạt động dạy học mặc dù do nhà trường tổ chức chỉ đạo, nhưng nó có mối quan hệ tương tác, liên thông với các tổ chức văn hóa, kinh tế, xã hội...bên ngoài nhà trường. Vì vậy, muốn giải quyết chất lượng dạy học phải giải quyết chất lượng của tất cả các nhân tố của quá trình dạy học, người CBQL trường THPT cần thực hiện tốt mối quan hệ cộng đồng hợp tác liên thông này, đây là một trong những điều kiện để tối ưu hóa việc quản lí hoạt động dạy học. Bất cứ sự nhận thức phiến diện nào cũng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng dạy học. Người CBQL

cần quán triệt quan điểm biện chứng Mác xít rằng: thế giới khách quan là nguồn gốc của nhận thức. Do đó trước khi ý định tác động quản lý vào một vấn đề gì đều phải có sự nâng cao kỹ lưỡng, cụ thể, nắm vững mục tiêu, nội dung, phương pháp... của hoạt động dạy học, trên cơ sở nhận thức đó mà đề ra các giải pháp, biện pháp thích hợp, tác động hợp quy luật thì hiệu quả quản lý mới cao.

Tóm lại, hoạt động dạy học ở trường THPT có vai trò và vị trí rất quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của bậc học, cấp học. Vì thế quản lý hoạt động dạy học cũng chiếm một vị trí quan trọng trong toàn bộ nội dung quản lý trường THPT. Hoạt động dạy học là do nhà trường tổ chức thực hiện, nhưng quá trình và kết quả của hoạt động này cũng chịu sự tác động và chi phối của các nhân tố bên ngoài nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo quản lý hoạt động dạy học rất phong phú và đa dạng, nó phải là một tổng thể các tác động tối ưu, là sự phối hợp hài hòa các nguồn lực, các điều kiện bên trong và bên ngoài nhà trường. Tính khoa học và tính nghệ thuật thể hiện đậm nét ở người CBQL trong việc quản lý hoạt động trung tâm này của nhà trường. Người CBQL ở trường THPT cũng cần có nhận thức đầy đủ, có tâm huyết và nỗ lực cao, phải kiên trì và bền bỉ trong quá trình chỉ đạo quản lý hoạt động dạy học này.

1.3. Quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT

1.3.1. Khái niệm quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở trường THPT

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo của ngành Giáo dục mà Luật Giáo dục Việt Nam 2005 đã đề ra: “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có tri thức, sức khỏe và thẩm mỹ, và nghề nghiệp, năng động, sáng tạo; trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc” [26, tr.1], ta có thể dễ dàng nhận thấy ngành giáo dục Việt Nam mong muốn đào tạo những con người phát triển toàn diện. Muốn được như vậy thì một trong những điều kiện đầu tiên nhằm giúp con người nắm bắt và cập nhật tri tuệ nhân loại trong xu thế hội nhập toàn cầu là việc nắm vững ít nhất một ngôn ngữ ngoài tiếng mẹ đẻ, mà ở đây là tiếng Anh- một trong những ngôn ngữ được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới. Từ đó có thể thấy rõ ràng rằng nhiệm vụ của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.

Để thực hiện tốt vai trò quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở trường THPT, người CBQL cần nắm vững những yêu cầu và quy trình đổi mới PPGD, cần có sự quan tâm đúng mức và luôn đặt vấn đề đổi mới PPGD trong sự phối hợp với các hoạt động khác trong nhà trường. Ban giám hiệu cần trân trọng, ủng hộ khuyến khích mỗi sáng kiến kinh nghiệm về việc đổi mới PPGD dù nhỏ hay lớn của mỗi GV. Hơn thế nữa người cán bộ quản lý cũng cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm giúp

mỗi GV nắm vững cách vận dụng cũng như phối hợp các PPGD mới một cách nhuần nhuyễn và phù hợp với nội dung bài học, đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của HS mình đang giảng dạy, và điều kiện dạy và học tại địa phương nơi mình giảng dạy. Tất cả những điều này sẽ góp phần làm hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh nói riêng và các môn học khác ở trường THPT nói chung ngày càng mở rộng và có hiệu quả hơn. Tóm lại, vấn đề quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT đòi hỏi người CBQL phải:

- Luôn có ý thức coi vấn đề đổi mới PPGD là một mục tiêu quản lí, là một bộ phận của kế hoạch năm học.
- Nắm bắt và phổ biến kịp thời đến GV những thông tư, chỉ thị của các cấp quản lí về việc đổi mới PPGD, thường xuyên cử người đi tập huấn các chương trình bồi dưỡng về việc đổi mới PPGD (đặc biệt là các buổi hội thảo do Hội đồng Anh phối hợp với Sở GD-ĐT tổ chức hằng năm).
- Tổ chức những chuyên đề sinh hoạt về đổi mới PPGD, thao giảng trong phạm vi trường hoặc cụm trường để các GV có cơ hội ngồi lại trao đổi, rút kinh nghiệm, học hỏi những cái hay, cái mới từ bạn bè đồng nghiệp. Bên cạnh đó, có thể tổ chức nghiên cứu khoa học về nội dung đổi mới PPGD cho toàn thể GV trong trường.
- Có ý thức coi việc đổi mới PPGD là một trong những tiêu chí đánh giá giờ dạy, nhằm có biện pháp phù hợp trong việc kiểm tra, đánh giá cũng như có kế hoạch giúp đỡ GV trong quá trình thực hiện việc đổi mới PPGD.
- Quan tâm và có dự đầu tư phù hợp và kịp thời đối với vấn đề trang bị các phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại nhằm hỗ trợ cho hoạt động đổi mới PPGD của GV trên lớp.

1.3.2. Nội dung quản lí việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở trường THPT

1.3.2.1. Kế hoạch hóa việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT

Việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là một quá trình trong đó khâu đầu tiên là xây dựng kế hoạch. Kế hoạch hóa là chức năng quan trọng hàng đầu trong công tác quản lí. Vì thiếu tính kế hoạch, quá trình này khó đạt được kết quả cao.

Lập kế hoạch là quyết định trước cái gì cần phải làm, làm như thế nào, khi nào làm và ai làm cái đó [7].

Lập kế hoạch là một quá trình đòi hỏi có tri thức, xác định đường lối và đưa ra các quyết định trên cơ sở mục tiêu, sự hiểu biết và những đánh giá thận trọng.

Muốn kế hoạch có tính khả thi và hiệu quả cần phải đầu tư suy nghĩ để hoạch định từ những vấn đề chung nhất đến những vấn đề cụ thể từ những vấn đề mang tính chiến lược đến những vấn đề mang tính chiến thuật trong mỗi giai đoạn. Khi xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, người cán bộ quản lí cần dựa trên những cơ sở sau:

- Phân tích thực trạng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh của trường trong năm học vừa qua. Thực trạng này thể hiện rõ trong bảng tổng kết năm học. qua đó, thấy được ưu và nhược điểm của công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại trường, những vấn đề gì còn tồn tại, từ đó xếp ưu tiên từng vấn đề cần giải quyết.

- Phân tích kế hoạch chung của ngành, trường, từ đó xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh. Kế hoạch này là kế hoạch cụ thể về một bộ môn quan trọng của nhà trường, trong đó thể hiện sự thống nhất và hài hòa giữa các bộ môn trong toàn bộ chương trình học, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Nghiên cứu đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội, nhận thức của người dân nói chung và phụ huynh HS nói riêng, cũng như đường lối, chủ trương, chính sách của địa phương.

- Tìm hiểu các PPGD ngoại ngữ hiện đại được ứng dụng rộng rãi trong các môi trường học tập tiên tiến hiện nay, và xu thế đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT trên thế giới.

- Xác định điều kiện giáo dục như cơ sở vật chất, tài chính, thời gian, sự phối hợp với lực lượng giáo dục trong trường và ngoài trường.

Những yêu cầu khi xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT:

- Kế hoạch phải thể hiện được tính khoa học, kế thừa, toàn diện, cụ thể và trọng tâm trong từng thời kỳ.

- Kế hoạch phải phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt yếu kém, cũng có ưu điểm, vạch ra được chiều hướng phát triển trong việc hình thành ý thức đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT nơi mỗi GVNN.

- Kế hoạch phản ánh được mối quan hệ giữa mục đích, mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, thời gian, hình thức tổ chức, biện pháp, kiểm tra, đánh giá.

- Kế hoạch thể hiện được sự phân cấp quản lí của hiệu trưởng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và cụ thể.

Do đó, trong công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nói chung và đặc biệt là kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT nói riêng, người CBQL cần quan tâm nhiều đến hiệu quả xã hội, và động lực, mục tiêu của nhà trường đưa ra cần mang tầm nhìn mới, cần có sự tuyên truyền để làm biến đổi nhận thức và hành động của các thành viên trong nhà trường.

Bảng kế hoạch được xây dựng xong vào khoảng trước tháng 7 mỗi năm; sau đó phổ biến nhằm thảo luận và nhận được sự đóng góp trong Ban giám hiệu nhà trường, Chi bộ, các tổ trưởng tổ bộ môn, và sau đó phổ biến cho toàn thể cán bộ, GV, công nhân viên thông qua hội nghị công nhân viên chức.

Việc thành lập kế hoạch không đơn thuần là quá trình lí thuyết mà phải thực hiện theo mục tiêu đã đề ra, do đó phải có yếu tố con người tham gia vào. Vì vậy, xây dựng kế hoạch không những

được coi là quá trình tương tác giữa con người với con người, con người với kế hoạch mà còn phải có sự giải thích, quyết định và lựa chọn.

1.3.2.2. Tổ chức việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT

Tổ chức thực hiện kế hoạch là xếp đặt một cách khoa học những yếu tố, những lượng người, những dạng hoạt động của tập thể người lao động thành một hệ toàn vẹn, bảo đảm cho chúng tương tác với nhau một cách tối ưu, đưa hệ tới mục tiêu.

Tổ chức là sinh thành ra hệ toàn vẹn, tạo ra hiệu ứng tổ chức. Tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT cho HS phải xuất phát từ quan điểm phát huy tính tích cực chủ động của HS. HS là chủ thể của hoạt động nhận thức dưới sự tổ chức và hướng dẫn của GV. Có như vậy thì những kiến thức ngôn ngữ của nhân loại sẽ trở thành những vốn kiến thức riêng của mỗi HS.

Tổ chức thực hiện đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT cho HS là một bộ phận cấu thành và có liên quan mật thiết đến việc tổ chức các hoạt động học tập văn hóa khác trong nhà trường.

Quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch gồm:

- Giải thích mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT
- Thảo luận biện pháp thực hiện kế hoạch.
- Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm quản lý, huy động cơ sở vật chất, kinh tế. Khi sắp xếp, bố trí nhân sự, người CBQL phải nắm vững được phẩm chất và năng lực của từng người mặt mạnh, mặt yếu; nếu cần có thể phân công theo từng nhóm để công việc được tiến hành một cách thuận lợi và có hiệu quả.
- Định rõ tiến trình, tiến độ thực hiện cũng như thời gian bắt đầu, thời hạn kết thúc.

Trong việc tổ chức thực hiện, người CBQL cần tạo điều kiện cho người tham gia phát huy tinh thần tự giác tích cực, phối hợp cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3.2.3. Chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT

Chỉ đạo là hướng dẫn cụ thể theo một đường lối chủ trương nhất định.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, trong đó người chỉ huy phải ra lệnh cho các bộ phận trong nhà trường thực hiện những nhiệm vụ để bảo đảm việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh diễn ra đúng hướng, đúng kế hoạch, tập hợp và phối hợp các lực lượng giáo dục sao cho đạt hiệu quả cao.

Trong quá trình chỉ đạo người CBQL cần kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch bằng cách thu thập thông tin chính xác, phân tích tổng hợp, xử lý thông tin để đưa ra những quyết định đúng đắn. Có thể đó là những quyết định điều chỉnh, sửa sai (nếu thấy kế hoạch có vấn đề chưa phù hợp

với thực tiễn) để hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường diễn ra theo đúng kế hoạch, và đạt được mục tiêu mong đợi.

Việc chỉ đạo đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT sẽ đạt hiệu quả cao nếu trong quá trình chỉ đạo người CBQL biết kết hợp giữa sử dụng uy quyền và thuyết phục, động viên, kích thích, tôn trọng, tạo điều kiện cho người dưới quyền được phát huy năng lực và tính sáng tạo của họ. Hơn thế nữa, cần có sự phối hợp, hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ (như là liên kết chặt chẽ với Hội Đồng Anh) nhằm có sự điều chỉnh và cập nhật về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh, để luôn theo kịp xu thế phát triển của thời đại trong vấn đề giảng dạy ngoại ngữ và hiệu quả của việc ứng dụng các PPGD ngoại ngữ tiên tiến đặc biệt là ở bộ môn tiếng Anh.

1.3.2.4. Kiểm tra, điều chỉnh sai lệch trong quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT

Kiểm tra là công việc rất cần thiết trong quản lí giúp nhà quản lí biết được tiến độ thực hiện kế hoạch, đối tượng được phân công thực hiện kế hoạch, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời và có hướng bồi dưỡng sử dụng cán bộ tốt hơn.

Kiểm tra thường đi liền với đánh giá, đó là những phán đoán nhận định và kết quả của công việc dựa trên mục tiêu đề ra.

Kiểm tra, đánh giá là một chức năng quản lí, thiếu chức năng này người quản lí sẽ rơi vào tình trạng chủ quan duy ý trí hay buông lỏng quản lí.

Trong quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, vấn đề đổi mới kiểm tra, đánh giá cho phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của chương trình sẽ có ý nghĩa không chỉ đối với nhà quản lí giáo dục mà còn có ý nghĩa đối với HS. Vì qua kiểm tra đánh giá của GVNN, HS hiểu rõ hơn về kiến thức ngôn ngữ cũng như trình độ giao tiếp của mình, góp phần hình thành và phát triển phương pháp học tập ở mỗi HS, từ đó có những hoạt động học tập và thái độ học tập tích cực hơn, tự giác hơn, đúng đắn hơn; bản thân người HS có thể tự điều chỉnh mình cho phù hợp với yêu cầu chung của lớp học ngoại ngữ.

Việc kiểm tra đánh giá phải khách quan, toàn diện, hệ thống, công khai. Sau kiểm tra phải có nhận xét, kết luận, phải động viên khen thưởng, nhắc nhở kịp thời những sai trái thì mới có tác dụng.

Người CBQL có thể kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất, trực tiếp hoặc gián tiếp, cần xây dựng chuẩn đánh giá phù hợp với đặc điểm của nhà trường thì việc kiểm tra đánh giá mới khách quan, công bằng, rõ ràng và chính xác.

1.4.Đặc điểm tâm lí cơ bản của học sinh trung học phổ thông

a. Sự phát triển của các quá trình nhận thức cảm tính

Do sự hoàn thiện về cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh trung ương và các giác quan, do sự tích lũy phong phú kinh nghiệm sống và tri thức, do yêu cầu ngày càng cao của hoạt động học tập, lao động xã hội, nhận thức cảm tính của HS THPT có những nét mới về chất.

Cảm giác, tri giác đạt tới mức độ tinh, nhạy của người lớn. Ngưỡng tuyệt đối và ngưỡng sai biệt của những cảm giác nghe, nhìn, vận động,...phát triển cao, năng lực cảm thụ hội họa âm nhạc, thể thao,...phát triển mạnh.

Đặc điểm nổi bật của sự phát triển cảm giác, tri giác của HS THPT là có tính ý thức, có mục đích, có hệ thống biểu hiện rõ rệt trong quá trình học tập cũng như trong mọi hoạt động khác.

Do sự nhạy cảm của óc quan sát, HS THPT dễ phát hiện những đặc điểm của sự vật, hiện tượng cũng như con người. Điều này làm cho sắc thái của lứa tuổi thể hiện rất rõ ở tính dí dỏm, tinh nghịch, hài hước.

Trí nhớ có chủ định, có ý nghĩa chiếm ưu thế. Biết tìm ý chính của bài văn, sử, địa,...biết lập dàn ý làm điểm tựa cho trí nhớ. Nhiều HS THPT tìm các phương pháp, các kỹ thuật để ghi nhớ, xác định rõ cái gì cần hiểu, cái gì phải nhớ nguyên văn, cái gì nhớ ý nghĩa và cái gì không cần nhớ.

Cùng với óc quan sát, trí nhớ chủ định, năng lực chú ý chủ định cũng phát triển. Đặc biệt HS biết phân phối chú ý, năng lực này càng lên lớp trên càng phát triển (vừa nghe giảng, vừa ghi chép, vừa theo dõi câu trả lời của bạn, phân tích, nhận xét...). Tính có lựa chọn của chú ý là tính ổn định của tuổi này phát triển cao hơn hẳn HS lớp dưới.

b. Sự phát triển tư duy, tưởng tượng

Đây là giai đoạn tiếp tục hoàn thiện các năng lực trí tuệ. Theo J. Piaget ở tuổi này trẻ em đã đạt được các thao tác trí tuệ bậc cao như người lớn, đó là tư duy hình thức, tư duy logic.

Cấu trúc hoạt động trí tuệ của HS THPT phức tạp và có tính phân hóa rõ rệt so với tuổi nhỏ. Các kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình phân hóa các năng lực trí tuệ của các em trai được bắt đầu sớm hơn, bộc lộ rõ hơn so với em gái (I.Kon). Thường quan sát thấy nhiều HS trai học giỏi các môn khoa học chính xác, khoa học tự nhiên hơn các em gái. Trong khi đó, HS nữ thường học tốt hơn các môn khoa học xã hội, nhân văn, ngôn ngữ. HS THPT có kỹ năng suy nghĩ độc lập và bước đầu hình thành khả năng tự học. Đây là bước phát triển mới so với các lứa tuổi trước.

Tư duy của HS THPT được thực hiện chủ yếu trên đối tượng từ ngữ, trên cơ sở những khái niệm. Tư duy lí luận phát triển mạnh và có tính chặt chẽ, nhất quán hơn so với lứa tuổi trước.

Các thao tác trí tuệ: phân tích, so sánh, tổng hợp, trừu tượng hóa và khái quát hóa phát triển mạnh, giúp các em lĩnh hội được những khái niệm phức tạp và trừu tượng.

Nhìn chung, sự phát triển trí tuệ của HS THPT đã đạt ở mức cao và đang được hoàn thiện dần trong quá trình học tập. Càng lên các lớp cuối cấp, năng lực trí tuệ càng phát triển. Điều này tạo cơ

hội cho khả năng tư duy độc lập, tư duy khái quát hóa, tư duy sáng tạo chuẩn bị cho việc học lên cao, học nghề và vào đời của các em.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là vận dụng nhóm các PPGD ngoại ngữ tích cực, chống lại thói quen học ngoại ngữ thụ động, hướng tới việc học ngoại ngữ chủ động, nhưng đó phải là những hoạt động chủ động của cá thể người học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT. Đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT hiện nay còn đi theo quan điểm chọn giao tiếp là phương hướng chủ đạo, năng lực giao tiếp là đơn vị dạy học cơ bản, coi giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học (dạy học trong giao tiếp, bằng giao tiếp và để giao tiếp).

Trong quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, đặc biệt là công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là một công việc thật đa dạng và phức tạp. Công tác quản lý không chỉ là khoa học, mà còn là nghệ thuật. Công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT cũng là một bộ phận cấu thành của công tác quản lý trường THPT. Vì thế bên cạnh việc yêu cầu người CBQL phải nắm vững những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng cùng với việc nắm vững các nội dung, nguyên tắc quản lý nhà trường nói chung; nó cũng đòi hỏi người CBQL phải có những kiến thức cơ bản về bộ môn tiếng Anh, và nắm được định hướng đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT. Như vậy, để việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT được thực hiện đạt hiệu quả, bên cạnh việc thường xuyên trau dồi trình độ, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý, nhà quản lý cần phải biết dự kiến và hoạch định rõ ràng và cụ thể về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh; có sự chỉ đạo sâu sát kịp thời đối với việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh; thường xuyên tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh; và có sự kiểm tra đánh giá hợp lý và chính xác về công tác này nhằm góp phần giúp nhà trường thực hiện được mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn hiện nay.

Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TẠI QUẬN 6 TP.HCM

2.1. Khái quát về giáo dục THPT tại quận 6 TP.HCM và mẫu khảo sát

2.1.1. Tổng quan về giáo dục THPT tại quận 6 TP.HCM

2.1.1.1. Địa bàn nghiên cứu

Quận 6 là một quận ven nội, nằm về phía Tây Nam TP.HCM, là quận đầu cầu nối nội thành TP.HCM với vùng nông thôn ngoại thành phía Nam-Tây Nam của thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long trù phú bằng cả đường bộ và đường thủy. Quận 6, về phía Bắc và Tây Bắc giáp quận Tân Bình và quận 11 bởi Rạch Bến Trâu, đường Tân Hóa và đại lộ Hùng Vương; phía Nam và Tây Nam giáp quận 8 bởi kênh Bến Nghé, rạch Ruột Ngựa và rạch Nhảy; phía Tây giáp quận Bình Tân bởi đường An Dương Vương, phía Đông giáp với quận 5 bởi đường Nguyễn Thị Nhỏ qua bến xe khách Chợ Lớn và dọc theo đường Ngô Nhân Tịnh.

Quận 6 có những đặc điểm riêng về kinh tế-xã hội. Đây là địa bàn tiếp nối trung chuyển giữa các tỉnh miền Đông thành phố và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Quận có 3 trục đường giao thông chính của thành phố chạy qua suốt cả chiều dài của quận là đại lộ Tháp Mười-Hậu Giang, đại lộ Hùng Vương và Trần Văn Kiêu. Tổng số 42 con đường trên địa bàn quận 6 có tổng chiều dài 73,981 km. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội như đường sá, cầu cống, cống thoát nước, mạng lưới điện cùng các cơ sở văn hoá, giáo dục, y tế,...trước đây còn nghèo nàn yếu kém và phát triển theo hướng tự phát đồng thời gắn liền với sự hình thành và phát triển của các điểm dân cư trong các thời kỳ lịch sử của quận 6.

2.1.1.2. Nhu cầu học tập

Mặc dù, dân số quận 6 hiện nay đứng vào hàng thứ 9 trong tổng số 12 quận nội thành, chiếm tỉ trọng 5.45% dân số toàn thành phố, nhưng có một thực tế là chất lượng lao động của quận 6 chưa cao, nhất là lao động kỹ thuật bậc trung-cao cấp từ 16 tuổi trở lên còn rất thấp. Đó là điều khó khăn, trở ngại trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội và phát triển giáo dục của quận 6 vì quận 6 là một trong những trung tâm sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của thành phố.

Mặt bằng trình độ dân trí trong dân cư quận 6 thấp hơn so với nhiều quận trong nội thành khác. Theo số liệu năm 1983 thì: Đại học (ĐH) có 89 người, Cao đẳng (CĐ) có 12 người, Trung học chuyên nghiệp (THCN) có 499 người, công nhân kỹ thuật có 70 người. Đến năm 1989 thì mặt bằng dân trí đã được nâng lên, văn hóa cấp I là 67.43% dân cư, cấp II là 13.08% dân cư, cấp III là 8.4%, ĐH và trên ĐH là 1.35% dân cư, trong đó có 0.96% dân cư mù chữ. Nhưng đến năm 1999 thì đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật do quận quản lý tăng lên rõ rệt, có 48 thạc sĩ, 16 phó tiến sĩ, 7 tiến sĩ,

hàng trăm CB-CNV có trình độ ĐH, CĐ và Trung học chuyên nghiệp. Năm 2009 trình độ phổ thông có 205.762 người, CĐ có 1.432 người, ĐH có 7.824 người, trên ĐH có 130 người.

Dân số trong độ tuổi lao động từ sau ngày giải phóng đến nay nhìn chung được tăng lên qua các năm. Tính bình quân trung bình tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động tăng hàng năm từ 50% đến 61% tổng dân số quận, tỉ lệ này cao hơn tỉ lệ nguồn lao động trung bình của rập (từ 42% đến 48%). Quận 6 có nguồn lao động khá dồi dào, tỉ lệ số người trong độ tuổi lao động có tăng qua các năm, chiếm 97% tổng số người trong độ tuổi lao động. Riêng số người ngoài tuổi lao động thực tế có tham gia lao động chiếm từ 1.9% đến 3.8% số người trong nguồn lao động của quận.

Lực lượng lao động đang có việc làm thường xuyên chiếm gần 70% nguồn lao động. Người làm việc trong các ngành sản xuất vật chất chiếm 87%, còn trong các ngành phi sản xuất vật chất là 13%. Lao động dự trữ chiếm khoảng 30% nguồn lao động, trong đó số lao động nội trợ chiếm tỉ lệ cao 63% của lao động dự trữ. Số lao động chưa có việc làm chiếm khoảng 5% nguồn lao động xã hội qua các năm. Vấn đề giải quyết việc làm cho nguồn lao động của quận là một vấn đề được sự quan tâm ưu tiên của các ngành, các cấp, nhưng tiến độ giải quyết việc làm vẫn không đáp ứng kịp đòi hỏi do nguồn lao động tăng lên và số người cần việc làm mỗi ngày một tăng lên. Trong 5 năm từ 2001-2005, quận đã giải quyết việc làm cho khoảng 20.047 người, bình quân mỗi năm giải quyết trên 4.000 người lao động có việc làm, nhưng vẫn không kịp với đòi hỏi của nguồn lao động. Hàng năm nguồn lao động dự trữ được bổ sung từ bộ đội, thanh niên xung phong xuất ngũ, công an phục viên, lao động từ nơi khác đến, cộng với số HS đến tuổi lao động phải nghỉ học để tìm việc làm, mặt khác nguồn lao động mới tăng lên theo độ tuổi lao động từ 2.500 người đến 4.000 người/năm trong khi tổng số người trong độ tuổi lao động vào thời điểm năm 2009 là 165.722 người/252.817 dân cư. Vì vậy nhu cầu học tập để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lao động là chính đáng. Đây là một vấn đề bức bách đặt ra cho quá trình xây dựng và phát triển của quận 6.

2.1.2. Mẫu khảo sát, công cụ nghiên cứu

2.1.2.1. Mẫu khảo sát

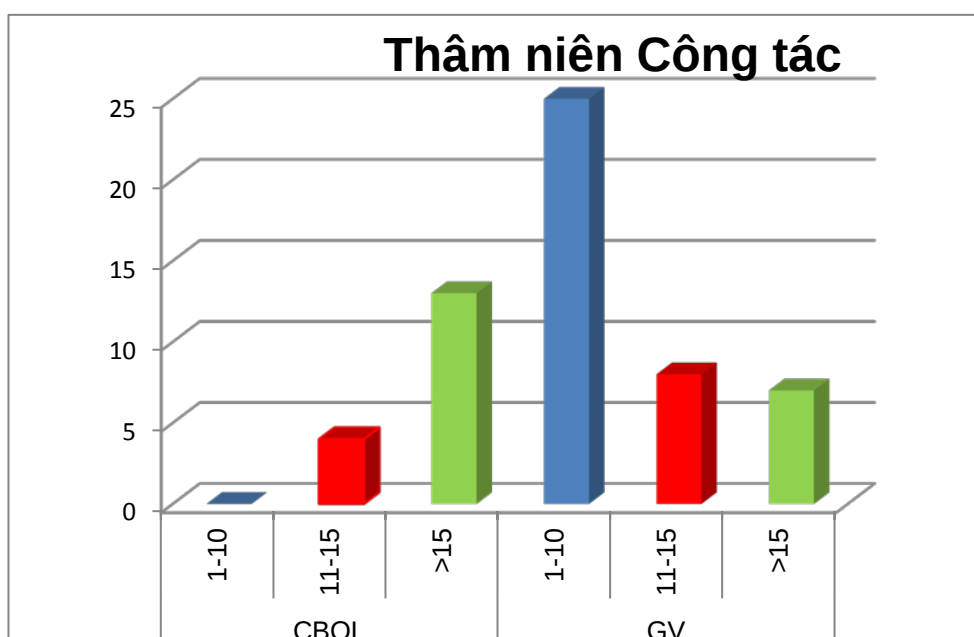
Quận 6 có tất cả 2 trường THPT công lập và 4 trường THPT dân lập. Để tìm hiểu thực trạng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh và thực trạng quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM, chúng tôi tiến hành điều tra khảo sát ở hai nhóm khách thể:

- Nhóm CBQL: gồm 1 chuyên viên môn tiếng Anh của Sở GD-ĐT TP.HCM, 16 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của 6 trường THPT tại quận 6.
- Nhóm GV: gồm 40 GVNN của 6 trường THPT tại quận 6.

Bảng 2.1: Sơ lược về các trường THPT tại quận 6 TP.HCM (2009-2010)

S T T	Trường	Số lớp	Số HS	Số CB QL	Số GV NN	Trình độ		
						Dưới chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	THPT Mạc Đĩnh Chi	72	3285	4	19	0	21	2
2	THPT Bình Phú	45	1999	3	10	0	13	0
3	THPT Đào Duy Anh	12	567	3	5	0	7	1
4	THPT Phan Bội Châu	5	285	2	2	0	4	0
5	THPT Phú Lâm	3	129	2	2	0	4	0
6	THPT Quốc Trí	7	354	2	2	0	4	0

Có thể nhận thấy rằng, không chỉ chịu ảnh hưởng của chất lượng đội ngũ CBQL, chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giảng dạy trong nhà trường nói riêng phần lớn phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ GV. Do đó, việc phát triển đội ngũ CBQL và GV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, mạnh về chất lượng là cơ sở để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục của mình, đồng thời đó cũng là một nội dung quan trọng trong hoạt động quản lí của một nhà quản lí giáo dục.

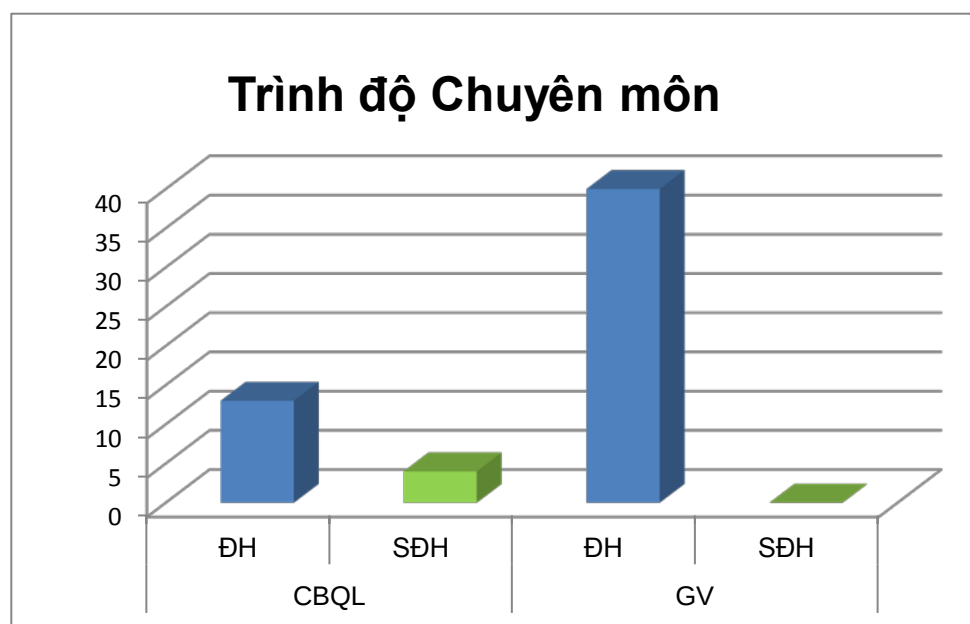


Biểu đồ 2.1: Thâm niên công tác của CBQL và GVNN ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM

Ở các trường THPT tại quận 6, lực lượng CBQL được đánh giá khá dày dặn kinh nghiệm công tác với 76,5% CBQL có tuổi nghề trên 15 năm và 23,5% CBQL có tuổi nghề từ 11 đến 15 năm. Tuy nhiên, lực lượng giáo viên ngoại ngữ (GVNN) lại có ưu điểm là còn khá trẻ, với 62,5% GVNN có tuổi nghề từ 1 đến 10 năm và 20% từ 11 đến 15 năm, chỉ có 17,5% GVNN có tuổi nghề trên 15 năm. Như vậy, có thể thấy rằng, chính những người trẻ này sẽ là những nhân tố năng động và tích cực trong quá trình không ngừng tìm tòi học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kỹ

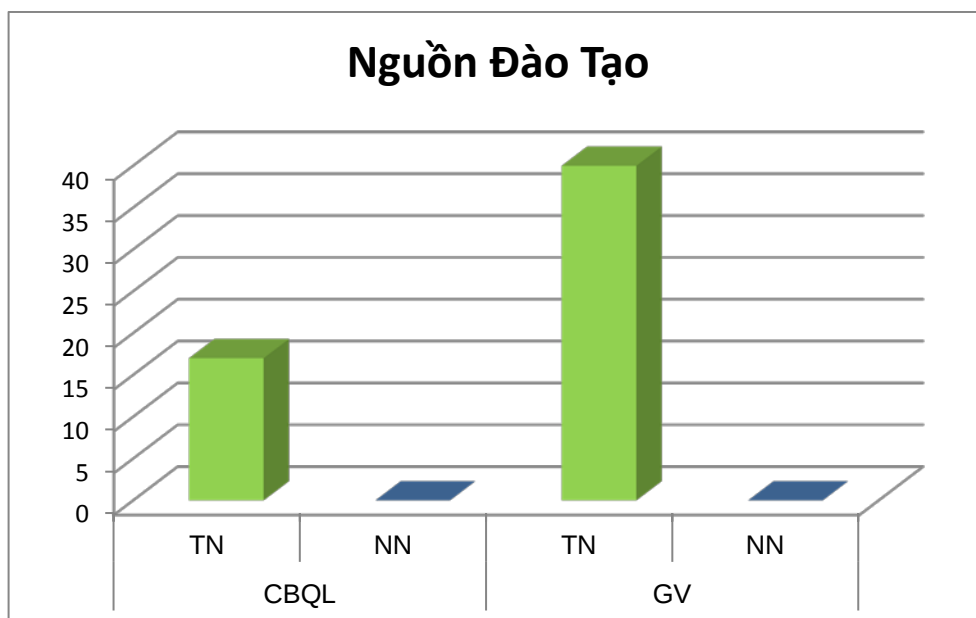
năng đứng lớp của bản thân. Đây cũng chính là điểm thuận lợi trong công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6.

Trong những năm qua đội ngũ CBQL và GVNN ở các trường THPT tại quận 6 đã có nhiều cố gắng nâng cao về năng lực quản lý và trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục phổ thông. Hàng năm, các CBQL và GVNN được tham gia các khóa học bồi dưỡng thường xuyên với các chuyên đề về đổi mới nội dung chương trình và PPGD hiện đại.



Biểu đồ 2.2: Trình độ chuyên môn của CBQL và GVNN ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM

Qua biểu đồ 2.2, ta thấy 100% GVNN và CBQL ở các trường THPT đều đạt chuẩn (Điều 77, Luật giáo dục 2005 qui định trình độ chuẩn được đào tạo của GV THPT là có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm). Có 23,5% CBQL có trình độ trên chuẩn (CBQL có bằng Thạc sĩ). Tuy nhiên tỉ lệ trên chuẩn của GVNN là 0%. Để đáp ứng mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, cần phấn đấu nâng chuẩn đội ngũ CBQL và GVNN; cố gắng đạt được tỉ lệ 10% CBQL và GVNN trên chuẩn; và vấn đề này hiện thật sự gặp nhiều khó khăn.



Biểu đồ 2.3: Nguồn đào tạo của CBQL và GVNN ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM

Biểu đồ 2.3 cho thấy nguồn đào tạo của CBQL và GVNN ở các trường THPT tại quận 6 hiện nay hoàn toàn là các trường đại học trong nước (chiếm tỉ lệ 100% CBQL và GVNN). Trong khi đó, vì là một môn học ngoại ngữ nên việc cần phải có lực lượng CBQL và nhất là lực lượng GVNN được đào tạo hay tu nghiệp ở nước ngoài là vấn đề thật sự cấp thiết hiện nay nhằm nâng cao chất lượng giáo dục THPT nói chung và chất lượng giảng dạy ở bộ môn tiếng Anh nói riêng.

Như vậy, bên cạnh hạn chế về nguồn đào tạo thì công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại các trường THPT quận 6 bước đầu có khá nhiều điểm thuận lợi phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

2.1.2.2. Công cụ nghiên cứu

Chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu. Dựa vào phiếu khảo sát, sau khi tổng hợp, xử lí số liệu bằng phần mềm, chúng tôi đánh giá, nhận xét và rút ra kết luận về thực trạng quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

*** Mục đích:**

- Khảo sát trên mẫu nghiên cứu qua phiếu thăm dò ý kiến xác định được thực trạng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh và thực trạng quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.
- Xác định được nguyên nhân của thực trạng.
- Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất.

*** Nội dung phiếu thăm dò ý kiến:**

Phiếu thăm dò ý kiến được phát đến 2 đối tượng: CBQL và GV. Phiếu hỏi dành cho CBQL và GV tương tự nhau về mặt nội dung, nhưng có sự khác biệt về góc nhìn đối với cùng một vấn đề được nêu ra.

Phiếu thăm dò ý kiến được xây dựng bao gồm:

- 1) Thông tin cá nhân.
- 2) Tầm quan trọng- Mức độ thực hiện và hiệu quả của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM. Nguyên nhân của thực trạng.
- 3) Tầm quan trọng- Mức độ thực hiện và hiệu quả của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM: đánh giá mức độ công tác quản lý của CBQL với 4 nhóm nội dung quản lý: Xây dựng kế hoạch, Chỉ đạo–Tổ chức thực hiện, Kiểm tra–đánh giá và Xây dựng các điều kiện hỗ trợ. Nguyên nhân của thực trạng.
- 4) Tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

***Cách thức xử lý kết quả thống kê**

Sau khi thu phiếu thăm dò, tác giả đã dùng phương pháp thống kê toán học để xử lý kết quả. Các công thức được dùng để tính gồm có :

- Độ trung bình theo công thức: $\bar{x} = \frac{\sum x_i}{N}$

Trong đó: $\bar{x}$: Điểm trung bình của CBQL

$\bar{y}$: Điểm trung bình của GV

- Độ lệch chuẩn của mẫu, kí hiệu bằng s, là căn bậc hai của phương sai s^2 được tính theo công

thức :
$$s^2 = \frac{N \sum fx^2 - (\sum fx)^2}{(N-1)^2}$$

***Quy ước về cách xác định mức độ đánh giá theo thang điểm khảo sát:**

- Khảo sát về mức độ thực hiện và kết quả thực hiện, có 4 mức độ

+ Điểm 4: Rất thường xuyên/ Rất hiệu quả

+ Điểm 3: Thường xuyên/ Hiệu quả

+ Điểm 2: thỉnh thoảng/ Ít hiệu quả

+ Điểm 1: Không thực hiện/ Không hiệu quả

- Khảo sát về tính cần thiết, tính khả thi, có 4 mức độ

+ Điểm 4: Rất cần thiết/ Rất khả thi

+ Điểm 3: Cần thiết/ Khả thi

+ Điểm 2: Có hay không cũng được/ Ít khả thi

+ Điểm 1: Không cần thiết/ Không khả thi

- Điểm trung bình đánh giá mức độ thực hiện và kết quả thực hiện:

+ Từ 3.5 đến 4: Rất thường xuyên/ Rất hiệu quả

+ Từ 2.5 đến 3.4: Thường xuyên/ Hiệu quả

- + Từ 1.5 đến 2.4: Thỉnh thoảng/ Ít hiệu quả
- + Dưới 1.5: Không thực hiện/ Không hiệu quả

2.2. Thực trạng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

2.2.1. Thực trạng nhận thức về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

Hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT vừa mang tính chiến lược để xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, phù hợp với cơ cấu và có chất lượng cao, vừa mang tính cấp bách vì nhà trường phải thực hiện những yêu cầu của năm học, những chỉ đạo của ngành như: đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới PPGD, đổi mới quản lí nhằm nâng cao hiệu suất đào tạo. Vì vậy, phải coi hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ, và để nó thực sự trở thành nhu cầu của mỗi CBQL và mỗi GV. Vì vậy, không chỉ GVNN mà cả CBQL cũng phải có nhận thức rõ ràng và đầy đủ về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

Bảng 2.2: Thống kê về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

STT	Nội dung	CBQL		GV		Tỉ lệ chung
		SL	%	SL	%	
1	Rất quan trọng	8	47,1	20	50	49,1%
2	Quan trọng	8	47,1	17	42,5	43,9%
3	Ít quan trọng	1	5,9	3	7,5	7%
4	Không quan trọng	0	0	0	0	0%

Khi được khảo sát về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 ở cả 2 đối tượng CBQL và GV, có 49,1% cho là việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là rất quan trọng và 43,9% cho là việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là quan trọng. Trong khi đó, số lượng đánh giá thấp việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, cho là việc này ít quan trọng chiếm số lượng không cao (chiếm tỉ lệ 7%); và đặc biệt là không có ý kiến nào cho là công việc này không quan trọng.

Kết quả trên cho thấy việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 đã được nhận thức tương đối đúng đắn và khá được xem trọng. Đa số CBQL và GV ở các trường THPT tại quận 6 đều có ý thức về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh, tuy nhiên cũng cần phải lưu ý rằng vẫn còn có 5,9% CBQL và 7,5% GV cho rằng, việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở

trường THPT ít quan trọng, tức là họ không đề cao việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

Trong xu thế hiện nay, thì mục đích của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT không chỉ đơn thuần là lấy hoạt động học là hoạt động trung tâm, giúp người học xây dựng tính kế hoạch hóa, tính tích cực, kiên nhẫn, hay có tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc khoa học, tính kỷ luật nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; mà còn là rèn cho người học các kỹ năng tự học, kỹ năng hợp tác, tìm kiếm và xử lý thông tin; và đặc biệt là phải hướng đến việc phát huy cao độ tính tích cực, độc lập và sáng tạo của người học.

Bảng 2.3: Thống kê đánh giá của CBQL và GV về mục đích của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

S T T	Mục đích của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT	CBQL		GV		Tỉ lệ chung	Thứ bậc
		SL	%	SL	%		
1	Lấy hoạt động học là hoạt động trung tâm	16	94,1	27	67,5	75,4%	3
2	Phát huy cao độ tính tích cực, độc lập và sáng tạo của người học	17	100	34	85	89,5%	1
3	Rèn cho người học các kỹ năng tự học, kỹ năng hợp tác, tìm kiếm và xử lý thông tin	17	100	30	75	82,5%	2
4	Giúp người học xây dựng tính kế hoạch hóa, tính tích cực, kiên nhẫn	8	47,1	22	55	52,6%	4
5	Giúp người học có tinh thần trách nhiệm,tác phong làm việc khoa học, tính kỷ luật	11	64,7	17	42,5	49,1%	5

Số liệu ở bảng 2.2 cho thấy, hầu hết CBQL và GV đều thống nhất mục đích lớn nhất của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là *Phát huy cao độ tính tích cực, độc lập và sáng tạo của người học* với 17/17 CBQL đồng ý (chiếm tỉ lệ 100%) và 34/40 GV đồng ý (chiếm tỉ lệ 85%). Việc trang bị tốt năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề là một trong những hoạt động trọng tâm của việc đổi mới PPGD trong điều kiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Và kết quả khảo sát đối với mục đích *Rèn cho người học các kỹ năng tự học, kỹ năng hợp tác, tìm kiếm và xử lý thông tin* cũng nhận được ý kiến thống nhất của 100% CBQL và 75% GV. Tuy nhiên, ta nhận thấy có tới 16 CBQL (chiếm tỉ lệ 94,1%) nhận thức được mục đích của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh còn là *Lấy hoạt động học là hoạt động trung tâm*, nhưng con số này ở nhóm GV chỉ dừng lại ở 27 người (chiếm tỉ lệ 67,5%). Mặt khác, vẫn còn khá đông GV và CBQL chưa nhận thức được mục tiêu của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT còn là *Giúp người học xây dựng tính kế hoạch hóa, tính tích cực, kiên nhẫn* và *Giúp người học có tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc khoa*

học, tính kỷ luật với tỉ lệ chọn chung ở cả 2 nhóm đối tượng được khảo sát chỉ ở đạt 52,6% và 49,1% tương ứng.

Như vậy, mặc dù nhiều GV đã chủ động trong việc tìm tòi những cách thức mới trong việc truyền đạt kiến thức, song do nhận thức chưa thật đầy đủ về các mục tiêu của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, nên việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chưa đạt hiệu quả cao. Tương tự đối với nhà quản lý giáo dục, khi không xác định rõ mục tiêu của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT sẽ khó có thể có được những giải pháp đầu tư và sự quan tâm đúng mức, đồng bộ, để giúp cho công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 đạt được hiệu quả như mong đợi.

2.2.2. Thực trạng đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

Đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là đổi mới cách dạy, cách truyền đạt hệ thống kiến thức cho HS nhằm phát triển năng lực nội sinh của người học, đổi mới quan hệ thầy trò; người GVNN phải biết cách ứng dụng các phương tiện và thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ngoại ngữ.

Các PPGD hiện đại là rất đa dạng và phong phú. Ở đây, chúng tôi chỉ khảo sát các PPGD hiện đại phổ biến bao gồm: Thuyết trình nêu vấn đề, Đàm thoại gợi mở, Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận theo nhóm nhỏ, Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận tập thể, Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận cặp đôi, Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp công não, và Dạy học theo dự án.

Bảng 2.4: Thống kê mức độ thực hiện các PPGD hiện đại trong giờ học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

S T T	Các PPGD hiện đại	Số lượng và Phần trăm	Mức độ							
			Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thực hiện	
			CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV
a	Thuyết trình nêu vấn đề	SL	3	4	9	8	2	22	3	6
		%	17,6	10	52,9	20	11,8	55	17,6	15
b	Đàm thoại gợi mở	SL	3	2	8	16	6	21	0	1
		%	17,6	5	47,1	40	35,3	52,5	0	2,5
c	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận theo nhóm nhỏ	SL	4	6	4	24	9	8	0	2
		%	23,5	15	23,5	60	52,9	20	0	5
d	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận tập thể	SL	2	4	3	11	11	22	1	3
		%	11,8	10	17,6	27,5	64,7	55	5,9	7,5
e	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận cặp đôi	SL	3	9	4	14	10	17	0	0
		%	17,6	22,5	23,5	35	58,8	42,5	0	0
f	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp công não	SL	1	0	2	3	9	14	5	8
		%	5,9	0	11,8	12	52,9	56	29,4	32
g	Dạy học theo dự án	SL	0	0	2	2	4	10	11	28
		%	0	0	11,8	5	23,5	25	64,7	70

Qua bảng 2.3, có thể thấy:

Đối với **CBQL**, PP *Thuyết trình nêu vấn đề* được đánh giá là thực hiện rất thường xuyên và thường xuyên trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 với tỉ lệ cao nhất là 70,5%. PP *Đàm thoại gợi mở* đứng ở vị trí thứ hai khi được 64,7% lựa chọn sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên trong giờ học đổi mới PPGD môn tiếng Anh. 2 PP *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận theo nhóm nhỏ*, và *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận cặp đôi* có tỉ lệ lần lượt là 47% và 41,1%. PP *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận tập thể* và PP *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp công não* chỉ được chọn đứng thứ 5 và thứ 6 ở mức độ rất thường xuyên và thường xuyên với tỉ lệ lần lượt là 29,4% và 17,7%. Đứng cuối trong bảng này là PP *Dạy học theo dự án* khi chỉ nhận được 11,8% CBQL ở các trường THPT tại quận 6 cho rằng có thực hiện thường xuyên PP này trong giờ học đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

Đối với GV, PP *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận theo nhóm nhỏ* lại nhận được đa số ý kiến lựa chọn sử dụng ở mức độ rất thường xuyên và thường xuyên trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 với tỉ lệ 75%. PP *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận cặp đôi* xếp thứ 2 với 46% lựa chọn sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên. Lựa chọn kế tiếp là 2 PP *Đàm thoại gợi mở* và *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận tập thể* với tỉ lệ lần lượt là 45% và 37,5%. Khác với sự lựa chọn của CBQL, PP *Thuyết trình nêu vấn đề* chỉ được 30% GV sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên trong giờ học đổi mới PPGD ở môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. PP *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp công não* đứng thứ 6 với 12% GV lựa chọn. Cũng đứng cuối bảng nhưng PP *Dạy học theo dự án* vẫn nhận được 5% sự lựa chọn của GV trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.

Như vậy, ta có thể thấy đa số các CBQL và GV đều chú trọng nhiều đến vấn đề áp dụng các PPGD hiện đại vào thực tế giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Tỉ lệ không sử dụng cao nhất rơi vào PP *Dạy học theo dự án* (chiếm tỉ lệ 64,7% ở CBQL và 70% ở GV) với lí do lớn nhất là khối lượng công việc của một dự án là khá lớn, tỉ lệ nghịch với quỹ thời gian khá eo hẹp của HS THPT hiện nay. PP *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp công não* cũng được 29,4% CBQL và 32% GV thừa nhận là không sử dụng trong giờ học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 có lẽ bởi vì PP này cũng còn khá mới đối với một số CBQL và GV. Đặc biệt là không có ý kiến nào ở cả 2 đối tượng được khảo sát là CBQL và GV thừa nhận rằng không sử dụng PP *Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận cặp đôi* trong giờ học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

Vai trò của người thầy trong việc nắm bắt thông tin mới, sáng tạo trong giảng dạy. Lựa chọn PPGD phù hợp có ý nghĩa quyết định sự thành công của một tiết dạy. Bên cạnh tri thức sâu rộng, người GVNN ngày nay, khi chuẩn bị cho giờ lên lớp ở khâu soạn bài, nhất thiết phải giỏi thiết kế, lựa chọn, tổ chức sắp xếp nội dung kiến thức và hệ thống PPGD ngoại ngữ sao cho vừa tuân thủ tính chặt chẽ và logic của tri thức khoa học, vừa đạt những yêu cầu sư phạm phù hợp với các quy luật dạy học và quy luật nhận thức của HS; khi dạy học trên lớp lại phải giỏi tổ chức, thiết kế các tình huống hoạt động giữa thầy và trò, giỏi tổ chức, điều hành, hướng dẫn, khích lệ, động viên các hoạt động của HS một cách sinh động sao cho người học được làm việc tích cực. Tiến trình đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT ngày nay đòi hỏi người GVNN còn phải giỏi kết hợp sử dụng các phương tiện, thiết bị, học liệu giáo dục hỗ trợ cho PPGD của mình, giỏi tổ chức các hình thức, biện pháp kiểm tra nhằm nắm vững kết quả học tập của HS; từ đó, đánh giá đúng chất lượng học tập của HS mình dạy, không những thế còn phải giỏi phát hiện những điểm mạnh, yếu trong cả việc dạy của mình cũng như việc học của trò để đề xuất những đổi mới và chương trình rèn luyện, nhằm sử

dụng và phát triển các hoạt động dạy học tích cực, đáp ứng yêu cầu đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

Bảng 2.5: Thống kê mức độ thực hiện các hoạt động dạy học tích cực trong giờ học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

S T T	Nội dung đổi mới PPGD	Số lượng và Phần trăm	Mức độ							
			Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thực hiện	
			CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV
1	Tăng cường vai trò chủ động của HS	SL	2	5	8	24	6	8	1	3
		%	11,8	12,5	47,1	60	35,3	20	5,9	7,5
2	Giảm thời gian nói trên lớp của GV, tăng thời gian sử dụng ngôn ngữ cho HS	SL	0	5	10	14	6	20	1	1
		%	0	12,5	58,8	35	35,3	50	5,9	2,5
3	GV gợi mở, dẫn dắt giúp HS tự mình khám phá kiến thức mới	SL	3	4	7	22	7	13	0	1
		%	17,6	10	41,2	55	41,2	32,5	0	2,5
4	Chấp nhận việc HS mắc lỗi như một phần tất yếu trong quá trình học ngoại ngữ	SL	2	4	8	15	7	19	0	2
		%	11,8	10	47,1	37,5	41,2	47,5	0	5
5	Chú trọng đến quá trình học và phương pháp học tập của HS	SL	2	9	10	15	3	8	2	8
		%	11,8	22,5	58,8	37,5	17,6	20	11,8	20

Bảng 2.4 cho thấy, Đối với **CBQL**, việc *Chú trọng đến quá trình học và phương pháp học tập của HS* được quan tâm hàng đầu trong việc được sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên trong giờ học có đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 (chiếm tỉ lệ 70,6%). Các hoạt động còn lại như: *GV gợi mở, dẫn dắt giúp HS tự mình khám phá kiến thức mới*, *Chấp nhận việc HS mắc lỗi như một phần tất yếu trong quá trình học ngoại ngữ*, *Giảm thời gian nói trên lớp của GV, tăng thời gian sử dụng ngôn ngữ cho HS*, *Tăng cường vai trò chủ động của HS* đều nhận được hơn phân nửa sự tán thành với tỉ lệ hầu hết trên 58%.

Đối với **GV**, các hoạt động nhằm *Tăng cường vai trò chủ động của HS* được lựa chọn sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên nhất với tỉ lệ 72,5%, Hoạt động *GV gợi mở, dẫn dắt giúp HS tự mình khám phá kiến thức mới* xếp thứ 2 (chiếm tỉ lệ 65%), các hoạt động còn lại cũng nhận được sự tán thành gần xấp xỉ 50%.

Bảng 2.5: Thống kê mức độ thực hiện các hoạt động dạy học tích cực trong giờ học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 (tt)

S T	Nội dung đổi mới PPGD	Số lượng	Mức độ			
			Rất	Thường	Thỉnh	Không

T	(Phát âm)	và Phần trăm	thường xuyên		xuyên		thoảng		thực hiện	
			CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV
6	Chọn các từ khó phát âm	SL	3	2	7	17	7	16	0	5
		%	17,6	5	41,2	42,5	41,2	40	0	12,5
7	Chọn các cặp từ hay nhóm từ có phát âm gần giống nhau	SL	1	3	7	14	8	15	1	8
		%	5,9	7,5	41,2	35	47,1	37,5	5,9	20
8	Có phản hồi tích cực về cách phát âm của HS	SL	1	8	5	16	10	14	1	2
		%	5,9	20	29,4	40	58,8	35	5,9	5
9	Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu cần thiết)	SL	1	8	9	23	6	9	1	0
		%	5,9	20	52,9	57,5	35,3	22,5	5,9	0
10	Thiết kế các bài tập phát âm đa dạng	SL	0	1	6	12	7	21	4	6
		%	0	2,5	35,3	30	41,2	52,5	23,5	15
11	Đánh giá tiến bộ của HS	SL	0	5	8	12	4	15	5	8
		%	0	12,5	47,1	30	23,5	37,5	29,4	20

Đối với tiết học Phát âm, hoạt động *Chọn các từ khó phát âm* và *Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu cần thiết)* cùng nhận được hơn 58,8% ý kiến tán thành của các **CBQL** được khảo sát, về việc sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên trong giờ học có đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Hoạt động *Chọn các cặp từ hay nhóm từ có phát âm gần giống nhau*, *Đánh giá tiến bộ của HS* cùng nhận được 47,1% lựa chọn. Hai hoạt động còn lại *Có phản hồi tích cực về cách phát âm của HS*, *Thiết kế các bài tập phát âm đa dạng* chỉ được khoảng hơn một phần ba CBQL chọn lựa (với tỉ lệ 35,3%).

Tuy nhiên, có đến 77,5% **GV** được khảo sát chọn việc *Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu cần thiết)* là hoạt động được sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên nhất, việc *Có phản hồi tích cực về cách phát âm của HS* được các GV lựa chọn xếp thứ 2 với tỉ lệ 60%. Các hoạt động còn lại được khoảng xấp xỉ một phần ba các GV chọn sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên trong giờ học đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.

Bảng 2.5: Thông kê mức độ thực hiện các hoạt động dạy học tích cực trong giờ học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 (tt)

S T T	Nội dung đổi mới PPGD (Từ vựng)	Số lượng và Phần trăm	Mức độ							
			Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thực hiện	
			CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV
1	Chọn từ khóa	SL	1	5	12	26	3	8	1	1

2		%	5,9	12,5	70,6	65	17,6	20	5,9	2,5
1 3	HS luyện tập theo cặp hoặc nhóm về cách phát âm (pronunciation), ngữ nghĩa (lexical meaning), hình thái ngữ pháp (grammatical form), và cách sử dụng (use)	SL	1	5	5	17	10	12	1	6
		%	5,9	12,5	29,4	42,5	58,8	30	5,9	15
1 4	Kỹ thuật dạy từ vựng (dùng giáo cụ trực quan, thông qua tình huống, ...)	SL	0	4	8	13	7	21	2	2
		%	0	10	47,1	32,5	41,2	52,5	11,8	5
1 5	Thiết kế các bài tập đa dạng (matching, odd one out, arrangement, blank filling, substitution, replacement,...)	SL	0	4	7	22	9	14	1	0
		%	0	10	41,2	55	52,9	35	5,9	0

Trong nội dung Từ vựng, việc *Chọn từ khóa* được cả **CBQL** và **GV** lựa chọn đứng đầu trong bảng thứ bậc với tỉ lệ lần lượt là 76,5% và 77,5%. Xếp thứ 2 là *Kỹ thuật dạy từ vựng (dùng giáo cụ trực quan, thông qua tình huống, ...)* với 47,1% CBQL lựa chọn, nhưng hoạt động này xếp cuối trong sự lựa chọn sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên của GV đối với việc đổi mới PPGD từ vựng môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 (chiếm tỉ lệ 42,5%). Mặt khác, hoạt động *Thiết kế các bài tập đa dạng (matching, odd one out, arrangement, blank filling, substitution, replacement,...)* tuy được 65% GV sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên, lại chỉ có 41,2% CBQL cùng nhận định như vậy. Việc sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên hoạt động *HS luyện tập theo cặp hoặc nhóm về cách phát âm (pronunciation), ngữ nghĩa (lexical meaning), hình thái ngữ pháp (grammatical form), và cách sử dụng (use)* chỉ nhận được 25,3% ý kiến từ CBQL nhưng được đến 55% GV chọn lựa.

Bảng 2.5: Thống kê mức độ thực hiện các hoạt động dạy học tích cực trong giờ học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 (tt)

S T T	Nội dung đổi mới PPGD (Ngữ pháp)	Số lượng và Phần trăm	Mức độ							
			Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thực hiện	
			CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV
1 6	Giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp thông qua các tình huống, ngữ cảnh phù hợp	SL	0	6	4	16	11	14	2	4
		%	0	15	23,5	40	64,7	35	11,8	10
1 7	Thiết kế các loại hình bài tập ngữ pháp đa dạng (transformation, rewrite with unchanged meaning, find out mistakes,...)	SL	0	9	3	10	12	20	2	1
		%	0	22,5	17,6	25	70,6	50	11,8	2,5

Khi dạy Ngữ pháp, hoạt động *Giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp thông qua các tình huống, ngữ cảnh phù hợp* được 23,5% CBQL và 55% GV cho rằng có sử dụng rất thường xuyên và thường

xuyên trong giờ học đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Riêng hoạt động *Thiết kế các loại hình bài tập ngữ pháp đa dạng (transformation, rewrite with unchanged meaning, find out and correct mistakes,...)* lại nhận được 70,6% CBQL và 50% GV thừa nhận là chỉ thỉnh thoảng thực hiện hoạt động này trong giờ học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.

Ta có thể nhận thấy rằng, bản chất của việc dạy học là làm cho HS chủ động tiếp thu, dễ hiểu, dễ nhớ kiến thức. HS tiếp thu kiến thức không phải chỉ thông qua kênh nghe, kênh nhìn mà còn phải được tham gia thực hành ngay trên lớp hoặc được vận dụng, trao đổi thể hiện suy nghĩ, chính kiến của mình. Điều này cho thấy tác dụng tích cực của việc dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Những tưởng việc thực hiện những hoạt động giảng dạy tích cực trên đây thường xuyên trong giờ học nhằm góp phần trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là đơn giản, nhưng số liệu thu được cho thấy điều này là không dễ. Như vậy, không chỉ cần sự tự giác, ý chí quyết tâm của mỗi GV, mà nó còn đòi hỏi sự vào cuộc của ban giám hiệu nhà trường trong việc sáng tạo, đưa ra những biện pháp quản lý hiệu quả giúp GV vượt qua rào cản cả về nhận thức lẫn hành vi trong từng giờ lên lớp.

2.2.3.Nguyên nhân của thực trạng

Đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT hiện nay không chỉ là phong trào, mà còn là một yêu cầu bắt buộc đối với mọi GV. Thông thường, ở các giờ thao giảng hay dự thi GV giỏi, tất cả GV đều nỗ lực trong việc đổi mới PPGD. Trên thực tế, qua khảo sát và điều tra cho thấy tỉ lệ GV thực hiện được yêu cầu này trong giờ lên lớp bình thường ở các trường chưa phải là nhiều. Vậy thực chất, họ đang gặp những khó khăn gì?

Bảng 2.6: Thống kê đánh giá của CBQL và GV về những khó khăn trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6

STT	Nội dung	CBQL		GV		Tỉ lệ chung	Thứ bậc
		SL	%	SL	%		
1	Chỉ áp dụng đối với HS khá giỏi	7	41,2	33	82,5	70,2%	3
2	Không đủ thời gian lên lớp (45 phút)	13	76,5	33	82,5	80,7%	2
3	Tốn nhiều thời gian thiết kế bài giảng	10	58,8	24	60	59,6%	4
4	Số HS trong lớp đông	15	88,2	32	80	82,5%	1
5	Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng	12	70,6	21	52,5	57,9%	5

Bảng 2.5 cho thấy, 88,2% CBQL cho rằng nguyên nhân gây khó khăn lớn nhất trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 là do *Số HS trong lớp đông*. Trong khi đó, có đến 82,5% GV lại nhìn nhận vấn đề *Chỉ áp dụng đối với HS khá giỏi* và *Không đủ thời gian lên*

lớp(45 phút) là khó khăn lớn nhất trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Ngoài ra, hai lí do *Tốn nhiều thời gian thiết kế bài giảng* và *Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng* cũng nhận được lần lượt 59,6% và 57,9% ý kiến tán thành từ cả hai đối tượng được khảo sát là CBQL và GV.

Sự cần thiết phải đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT thì đã rõ, song để thực hiện được rộng khắp trong toàn ngành thật không đơn giản. Nó đòi hỏi người thầy không chỉ có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, mà còn phải tự mình vượt qua những thói quen đã ăn sâu, bám rễ. Nó đòi hỏi thay đổi nhận thức về sự trao đổi chủ thể trong một tiết dạy và phục vụ cho điều ấy là biết bao công sức: Làm quen với công nghệ thông tin và những phương tiện dạy học hiện đại, sử dụng được đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, tiếp cận với những đòi hỏi mới về kiến thức cũng như tâm lí của học trò...

Bảng 2.7: Thống kê đánh giá của CBQL và GV về mức độ thực hiện đồng bộ trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6

STT	Mức độ	CBQL		GV		Tỉ lệ chung
		SL	%	SL	%	
1	Đồng bộ	0	0	0	0	0
2	Tương đối đồng bộ	7	41,2	8	20	26,3%
3	Chưa đồng bộ	10	58,8	32	80	73,7%

Bảng 2.6 cho thấy, chỉ có 58,8% CBQL được khảo sát cho là công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT được thực hiện chưa đồng bộ, nhưng có đến 80% GV đồng ý với ý kiến này. Tỉ lệ chung ở cả 2 nhóm đối tượng được khảo sát cho là công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường các THPT được thực hiện tương đối đồng bộ chỉ chiếm 26,3%. Đặc biệt là không có ý kiến nào cho là công tác này được thực hiện đồng bộ trong toàn ngành.

Như vậy, mặc dù việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là một nhu cầu không thể thiếu; nó góp phần giúp các thầy cô truyền cho HS cách tự phát hiện, chiếm lĩnh và sử dụng tri thức một cách tự nhiên nhất, giản đơn nhất và cũng khó quên nhất, nhưng trong thực tế mức độ thực hiện công tác này vẫn còn chưa nhất quán và rộng rãi trong nhà trường.

Bảng 2.8: Thống kê đánh giá của CBQL và GV về những hoạt động của Sở GD-ĐT TP.HCM và Hội Đồng Anh nhằm hỗ trợ cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

STT	Nội dung	CBQL		GV		Tỉ lệ chung
		SL	%	SL	%	
1	Có	2	11,8	5	12,5	12,3%
2	Không nhiều lắm	8	47,1	22	55	52,6%

3	Không	7	41,2	13	32,5	35,1%
---	-------	---	------	----	------	-------

Bảng 2.7 cho thấy phần lớn CBQL cho rằng sự hỗ trợ của Sở GD-ĐT TP.HCM và Hội đồng Anh cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 ở mức *Không nhiều lắm* (chiếm tỉ lệ 47,1%) và *Không hỗ trợ* (chiếm tỉ lệ 41,2%). Trong khi đó hơn phân nửa GV (chiếm tỉ lệ 55%) nhận xét rằng sự hỗ trợ này là *Không nhiều lắm* và khoảng một phần ba GV (chiếm tỉ lệ 32,5%) nói rằng họ không hề nhận được sự hỗ trợ nào. Nhìn chung chỉ có 12,3% của cả hai nhóm đối tượng được khảo sát thừa nhận có sự hỗ trợ từ phía Sở GD-ĐT TP.HCM và Hội đồng Anh. Các hoạt động hỗ trợ này được liệt kê như: Các khóa học ngắn hạn về cách giảng dạy các kỹ năng giao tiếp *Listen up-Effective Classroom Listening, Teaching Writing Skills, Teaching Speaking Skills, Teaching Reading Skills, Motivation-Why and How, General Communicative Methodology*, Các buổi hội thảo về các kỹ thuật dạy học tích cực hóa, và cách sử dụng các nguồn tài liệu tham khảo, v.v...

2.3. Thực trạng quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

Để việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT không chỉ là phong trào, để nó không chỉ được nhìn thấy trên bề nổi mà còn được nhân rộng ở các nhà trường, từng lớp học, trở thành thói quen của mỗi thầy cô giáo thì một trong những điều kiện cần thiết là sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ thiết thực từ phía ban giám hiệu nhà trường và các cấp quản lí.

2.3.1. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng về công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

Bảng 2.9: Thống kê về mức độ cần thiết của công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

STT	Nội dung	CBQL		GV		Tỉ lệ chung
		SL	%	SL	%	
1	Rất cần thiết	9	52,9	18	45	47,4%
2	Cần thiết	8	47,1	21	52,5	50,9%
3	Không cần thiết	0	0	1	2,5	1,7%

Khi được khảo sát về tầm quan trọng của công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 ở cả 2 đối tượng CBQL và GV, có 47,4% cho là việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là rất cần thiết và 50,9% cho là việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là cần thiết. Chỉ có 1,7% cho là không cần thiết.

Kết quả trên cho thấy công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 đã được nhận thức tương đối đúng đắn và khá được xem trọng. Đa số CBQL và GV đều có ý

thức về tầm quan trọng của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, tuy nhiên cũng cần phải lưu ý rằng vẫn còn có 2,5% GV cho rằng, công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT ít quan trọng, tức là họ không đề cao công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

2.3.2. Thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

2.3.2.1. Thực trạng kế hoạch hóa việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

Quy hoạch việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT cần được thực hiện một cách khoa học gắn với nhu cầu nguyện vọng và nhiệm vụ của GV. Kế hoạch của trường và tổ ngoại ngữ cần phải xây dựng đồng bộ với kế hoạch của Sở GD-ĐT. Kế hoạch phải mang tính khả thi và có tính chất đón đầu, có xác định mục tiêu kỳ vọng để phấn đấu nâng dần hiệu quả chất lượng hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT. Xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT nhằm cân đối được mục tiêu và các nguồn lực nhà trường đang có. Việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT phải đảm bảo khối lượng về kiến thức, kỹ năng cơ bản, hệ thống, hiện đại nhưng phải phù hợp với thực tiễn ngành, hoàn cảnh nhà trường và đối tượng HS. Nội dung việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT đảm bảo được sự hài hòa giữa hoạt động giảng dạy, giáo dục HS và hoạt động xã hội cho GV và HS.

Bảng 2.10: Thống kê đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả việc kế hoạch hóa đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 (ĐTB: 2,5)

S T T	Kế hoạch hóa đổi mới PPGD môn tiếng Anh	Mức độ thực hiện				Kết quả thực hiện			
		CBQL		GV		CBQL		GV	
		$\bar{x}$	S	$\bar{y}$	S	$\bar{x}$	S	$\bar{y}$	S
a	Có kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực ngay từ đầu năm học.	2,88	0,78	2,70	0,69	2,59	0,62	2,58	0,75
b	Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh được xem như là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường cũng như tổ ngoại ngữ.	2,94	0,75	2,83	0,84	2,71	0,69	2,38	0,77
c	Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh của nhà trường được triển khai tới tất cả GV trong tổ ngoại ngữ.	3,18	0,81	2,95	0,68	2,76	0,66	2,68	0,69
d	Mỗi GV tiếng Anh lên kế hoạch đổi mới PPGD của mình và nộp cho tổ ngoại ngữ quản lý và theo dõi.	2,41	0,87	1,95	0,81	2,24	0,75	1,88	0,82

Qua bảng đánh giá, có thể thấy:

- Về mức độ thực hiện :

+ **CBQL** cho rằng các trường có thực hiện khá thường xuyên các nội dung trong việc xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh cho GV. Xếp thứ nhất là nội dung *Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh của nhà trường được triển khai tới tất cả GV trong tổ ngoại ngữ* ($\bar{x} = 3,18$), Kế tiếp là các nội dung *Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh được xem như là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường cũng như tổ ngoại ngữ* ($\bar{x} = 2,94$); *Có kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực ngay từ đầu năm học* ($\bar{x} = 2,88$). Thực hiện tương đối ít thường xuyên là hoạt động *Mỗi GV tiếng Anh lên kế hoạch đổi mới PPGD của mình và nộp cho tổ ngoại ngữ quản lý và theo dõi* ($\bar{x} = 2,41$).

+ Nhìn chung, **GV** đánh giá mức độ thực hiện việc xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh thấp hơn so với CBQL. Đặc biệt là ở nội dung *Mỗi GV tiếng Anh lên kế hoạch đổi mới PPGD của mình và nộp cho tổ ngoại ngữ quản lý và theo dõi*, GV với $\bar{y} = 1,95$, các GV cho rằng hoạt động này ít được thực hiện ở trường THPT. Tuy nhiên độ khác biệt ở các nội dung còn lại thì không quá lớn. Điều đó có nghĩa là, việc xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường hầu hết đều có thực hiện, tuy nhiên chỉ dừng lại ở mức độ khá thường xuyên, điều này chứng tỏ hoạt động bồi dưỡng ở các trường chưa được thật sự coi trọng.

- Về hiệu quả :

+ Thống kê cho thấy, nhìn chung cả CBQL và GV đều đánh giá hiệu quả của công tác quản lý việc xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường chỉ ở mức độ trung bình khá. Ba nội dung: *Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh của nhà trường được triển khai tới tất cả GV trong tổ ngoại ngữ* ($\bar{x} = 2,76$, $\bar{y} = 2,68$), *Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh được xem như là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường cũng như tổ ngoại ngữ* ($\bar{x} = 2,71$, $\bar{y} = 2,58$); *Có kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực ngay từ đầu năm học* ($\bar{x} = 2,59$, $\bar{y} = 2,38$) được đánh giá là khá hiệu quả; riêng hoạt động *Mỗi GV tiếng Anh lên kế hoạch đổi mới PPGD của mình và nộp cho tổ ngoại ngữ quản lý và theo dõi*. ($\bar{x} = 2,04$, $\bar{y} = 1,88$) bị đánh giá là ít hiệu quả. Như vậy, chứng tỏ các CBQL hiện nay vẫn còn chưa thật sự làm tốt việc xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường.

Qua phỏng vấn sâu các CBQL về những khó khăn trong công tác xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường cho GV hiện nay, hầu hết các ý kiến đều cho rằng việc tự lên kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh của mỗi GV chưa được thực hiện đều đặn và đầy đủ. Lí do là quỹ thời gian của GV khá eo hẹp cộng thêm trách nhiệm nặng nề về việc đảm bảo tỉ lệ thi đua (dựa vào điểm số của HS trong các kì thi) khiến cho GV không mặn mà lắm với việc tự lên kế hoạch cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh của bản thân. Hơn nữa, việc xây dựng kế hoạch có hiệu quả, chi tiết hay không còn tùy thuộc vào năng lực, kinh nghiệm quản lý và khả năng dự đoán trước của

người CBQL trường học; vào nhu cầu của từng trường và mức độ phối hợp giữa các cấp quản lý theo ngành dọc và hàng ngang.

2.3.2.2. Thực trạng tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh cho GV của trường phụ thuộc vào nhiều yếu tố: nguồn lực, cách thức, thời gian, kinh phí,... Khi tổ chức thực hiện thì việc phân công, phân nhiệm là rất cần thiết.

Chỉ đạo là thể hiện tính tích cực của người chỉ huy.

Người quản lý phải theo dõi và giám sát công việc để chỉ huy, ra lệnh cho các bộ phận và các hoạt động của nhà trường diễn ra theo đúng hướng, đúng kế hoạch bồi dưỡng và tập hợp được các lực lượng giáo dục phối hợp tổ chức với nhau nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

Tuy nhiên trong thực tế, vì rất nhiều lí do như đã thoát ly giảng dạy, bận bịu với quá nhiều việc, nên ban giám hiệu các nhà trường thường ít có thời gian dự giờ, có nơi chưa thực sự đi sâu, đi sát, tháo gỡ kịp thời những băn khoăn, vướng mắc của GV trong việc triển khai yêu cầu này. Điều này có thể được nhận thấy thông qua kết quả khảo sát ở bảng 2.11.

Bảng 2.11: Thống kê đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả công tác tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

S T T	Tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh	Mức độ thực hiện				Kết quả thực hiện			
		CBQL		GV		CBQL		GV	
		$\bar{x}$	S	$\bar{y}$	S	$\bar{x}$	S	$\bar{y}$	S
a	Phân công công việc cụ thể cho từng cá nhân và bộ phận (tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá...)	2,94	0,83	2,50	0,75	2,76	0,75	2,52	0,67
b	Huy động các nguồn lực và tài lực trong nhà trường phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh	2,59	0,62	2,40	0,87	2,29	0,51	2,30	0,72
c	Cử GV đi tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại trong các đợt tập huấn của Sở giáo dục phối hợp với Hội đồng Anh.	2,53	0,94	2,52	0,80	2,35	0,76	2,58	0,78
d	Phát động phong trào đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực rộng khắp trong toàn tổ ngoại ngữ.	2,94	0,75	2,75	0,81	2,88	0,78	2,50	0,85
e	Tổ chức các hoạt động thi đua nhằm thúc đẩy công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh.	2,31	0,64	2,30	0,94	2,18	0,81	2,08	0,88
f	Mời các chuyên gia về PPGD ngoại ngữ đến trường tập huấn cho GV và cán bộ quản lí về các PPGD ngoại ngữ hiện đại ở THPT.	1,65	0,93	1,33	0,66	1,12	0,80	1,05	0,52

Qua bảng khảo sát ta có thể nhận thấy công tác tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 trong thời gian qua chưa rõ nét và chưa thực sự hiệu quả.

+ Theo đánh giá của các **CBQL** được khảo sát thì 2 hoạt động *Phân công công việc cụ thể cho từng cá nhân và bộ phận (tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá...)* ($\bar{x} = 2,94$), *Phát động phong trào đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực rộng khắp trong toàn tổ ngoại ngữ* ($\bar{x} = 2,94$) được các trường THPT tại quận 6 tổ chức, tương đối thường xuyên nhất. Các hoạt động khác như *Huy động các nguồn lực và tài lực trong nhà trường phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,59$), *Cử GV đi tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại trong các đợt tập huấn của Sở giáo dục phối hợp với Hội đồng Anh*. ($\bar{x} = 2,53$) ít thực hiện hơn. Hoạt động *Tổ chức các hoạt động thi đua nhằm thúc đẩy công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,31$) chỉ thỉnh thoảng được thực hiện. Riêng hoạt động *Mời các chuyên gia về PPGD ngoại ngữ đến trường tập huấn cho GV và cán bộ quản lý về các PPGD ngoại ngữ hiện đại ở THPT* ($\bar{x} = 1,65$) rất ít khi được tiến hành. Đánh giá về mức độ hiệu quả, CBQL cho rằng chỉ có *Phân công công việc cụ thể cho từng cá nhân và bộ phận (tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá...)* ($\bar{x} = 2,76$) và *Phát động phong trào đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực rộng khắp trong toàn tổ ngoại ngữ* ($\bar{x} = 2,88$) là đạt được hiệu quả khá. Ba hoạt động: *Huy động các nguồn lực và tài lực trong nhà trường phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,59$), *Cử GV đi tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại trong các đợt tập huấn của Sở giáo dục phối hợp với Hội đồng Anh*. ($\bar{x} = 2,53$) và *Tổ chức các hoạt động thi đua nhằm thúc đẩy công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,31$) được đánh giá ở mức độ ít hiệu quả ($\bar{x} < 2,4$). Với hoạt động *Mời các chuyên gia về PPGD ngoại ngữ đến trường tập huấn cho GV và cán bộ quản lý về các PPGD ngoại ngữ hiện đại ở THPT* ($\bar{x} = 1,12$), thì như không đạt hiệu quả.

+ Cùng ý kiến với CBQL, **GV** cho rằng hoạt động *Phát động phong trào đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực rộng khắp trong toàn tổ ngoại ngữ* ($\bar{y} = 2,75$) được tổ chức khá thường xuyên nhất. Tuy nhiên hoạt động *Phân công công việc cụ thể cho từng cá nhân và bộ phận (tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá...)* ($\bar{y} = 2,50$) thì theo các GV được khảo sát, chỉ được thực hiện ở mức trung bình, tương tự là hoạt động *Cử GV đi tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại trong các đợt tập huấn của Sở giáo dục phối hợp với Hội đồng Anh* ($\bar{y} = 2,52$). Các hoạt động *Huy động các nguồn lực và tài lực trong nhà trường phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{y} = 2,40$), *Tổ chức các hoạt động thi đua nhằm thúc đẩy công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{y} = 2,30$) chỉ ít khi được thực hiện. Riêng hoạt động *Mời các chuyên gia về PPGD ngoại ngữ đến trường tập huấn cho GV và cán bộ quản lý về các PPGD ngoại ngữ hiện đại ở THPT*, mặc dù được CBQL thừa nhận là rất ít thực hiện nhưng GV (77,5%) lại đánh giá là gần như không thực hiện hoạt động này trong các năm học vừa qua. Đánh giá về mức độ hiệu quả, GV cho rằng chỉ có *Phân công công việc cụ thể cho từng cá nhân và bộ phận (tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá...)* ($\bar{y} = 2,52$),

Phát động phong trào đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực rộng khắp trong toàn tổ ngoại ngữ ($\bar{y} = 2,50$), và Cử GV đi tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại trong các đợt tập huấn của Sở giáo dục phối hợp với Hội đồng Anh ($\bar{y} = 2,58$) là tương đối hiệu quả. Các hình thức tổ chức, chỉ đạo khác đều rất ít hiệu quả ($\bar{y} < 2.50$) hoặc gần như là không có hiệu quả với hoạt động Mời các chuyên gia về PPGD ngoại ngữ đến trường tập huấn cho GV và cán bộ quản lý về các PPGD ngoại ngữ hiện đại ở THPT ($\bar{y} = 1,05$)

Qua quan sát việc tổ chức thực hiện việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 từ các trường, chúng tôi cho rằng do chu trình việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 trong thời gian qua là chu trình một chiều từ trên xuống. Bắt đầu từ sự chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT xây dựng kế hoạch tổng thể việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT, các trường căn cứ vào đó để xây dựng kế hoạch việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT riêng cho trường. Hội đồng Anh có phối hợp hỗ trợ về vấn đề tham vấn cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT với Sở GD-ĐT để triển khai thực hiện, chính vì vậy mà tính chủ động của các trường THPT là không cao. Hiệu trưởng ở các trường hầu như chỉ tổ chức thực hiện theo yêu cầu, chỉ đạo của Sở GD-ĐT. Các trường THPT tại quận 6 hầu như cũng chưa mặn mà lắm với công tác việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh, chưa đầu tư điều tra, nghiên cứu để nắm bắt những vấn đề cần thực hiện, cũng như làm thế nào để triển khai một cách hiệu quả đối với việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT. Thực tế cho thấy, nếu hiệu trưởng trường nào quan tâm đến việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, thì chắc chắn GV trường ấy sẽ được tạo điều kiện nhiều hơn để tiếp cận với các PPGD mới, với trang thiết bị hiện đại, có cơ hội được tham dự những buổi hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm của những chuyên gia,... Ngoài việc chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, tập huấn GV,... điều quan trọng nữa là ban giám hiệu các trường phải chủ động, sáng tạo trong cách tổ chức, quản lý để khích lệ GV thường xuyên thực hiện đổi mới trong các giờ dạy. Do vậy, kết quả số liệu đánh giá của CBQL và GV về hiệu quả quản lý của vấn đề này hoàn toàn phù hợp với nhận định trên.

2.3.2.3. Thực trạng kiểm tra, điều chỉnh công tác quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

Kiểm tra là một chức năng quan trọng của quản lý.

Kiểm tra-đánh giá để tạo ra động cơ, theo dõi và điều chỉnh quá trình đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6, qua đó nhận biết được kết quả của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Từ đó, người quản lý mới có thể phát hiện, điều chỉnh những sai sót, cũng như khuyến khích và cổ vũ các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo đúng hướng kế hoạch.

Bảng 2.12: Thống kê đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

S T T	Công tác kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh của CBQL	Mức độ thực hiện				Kết quả thực hiện			
		CBQL		GV		CBQL		GV	
		$\bar{x}$	S	$\bar{y}$	S	$\bar{x}$	S	$\bar{y}$	S
a	Kiểm tra mức độ phù hợp của kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh để kịp thời điều chỉnh.	2,76	0,83	2,35	0,75	2,53	0,72	2,35	0,74
b	Kiểm tra mức độ triển khai kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở từng GV.	2,76	0,75	2,50	0,64	2,37	0,62	2,23	0,58
c	Xây dựng chuẩn đánh giá cho một giờ dạy vận dụng các PPGD ngoại ngữ và trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại.	2,39	0,80	2,35	0,85	2,35	0,79	2,35	0,83
d	Tổ chức dự giờ các GV theo hướng đổi mới PPGD môn tiếng Anh.	2,76	0,66	2,90	0,55	2,53	0,72	2,85	0,53
e	Tổ chức thao giảng trong phạm vi tổ ngoại ngữ, trường, cụm trường những giờ dạy có tận dụng những PPGD môn tiếng Anh hiện đại và có góp ý giờ dạy, trao đổi cũng như phổ biến kinh nghiệm.	3,53	0,94	3,65	0,77	3,55	0,83	3,68	0,73
f	Kiểm tra mức độ phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.	2,40	0,62	2,30	0,76	2,24	0,66	2,20	0,79
g	Thực hiện việc đánh giá các tiêu chí xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.	1,35	0,70	1,23	0,80	1,18	0,73	1,08	0,83
h	Thông kê, phân loại, đánh giá các hoạt động góp phần xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.	2,15	0,87	2,23	0,77	2,12	0,85	2,05	0,71
i	Kiểm tra cơ sở vật chất thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.	2,29	0,59	2,30	0,69	2,18	0,53	2,15	0,62

Qua đánh giá của **CBQL** và **GV** được khảo sát ta có thể thấy mức độ thực hiện công tác kiểm tra-đánh giá hoạt động việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chưa cao, và chưa thường xuyên. Hoạt động *Tổ chức thao giảng trong phạm vi tổ ngoại ngữ, trường, cụm trường những giờ dạy có tận dụng những PPGD môn tiếng Anh hiện đại và có góp ý giờ dạy, trao đổi cũng như phổ biến kinh nghiệm* được xem như là hoạt động chủ đạo, rất được thường xuyên thực hiện với sự thống nhất cao của cả hai đối tượng được khảo sát khi nhận được điểm trung bình khá cao là $\bar{x} = 3,53$; $\bar{y} = 3,65$. Hai hoạt động *Kiểm tra mức độ phù hợp của kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh để kịp thời điều chỉnh*, và *Tổ chức dự giờ các GV theo hướng đổi mới PPGD môn tiếng Anh* được CBQL và GV ở các trường THPT tại quận 6 thực hiện khá tương đối thường xuyên với điểm trung bình của cả hai đối tượng được khảo sát bằng nhau là $\bar{x} = 2,76$; $\bar{y} = 2,53$. Riêng hoạt động *Kiểm tra mức độ triển khai kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở từng GV*, tuy được các

CBQL đánh giá là được thực hiện khá thường xuyên ($\bar{x} = 2,76$) nhưng đối tượng GV lại cho rằng hoạt động này chỉ thỉnh thoảng được thực hiện ($\bar{y} = 2,37$). Các hoạt động kiểm tra, đánh giá còn lại được đánh giá là ít thực hiện từ cả hai đối tượng CBQL và GV, như: *Xây dựng chuẩn đánh giá cho một giờ dạy vận dụng các PPGD ngoại ngữ và trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại* ($\bar{x} = 2,39$; $\bar{y} = 2,35$), *Kiểm tra mức độ phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,40$; $\bar{y} = 2,30$), *Thống kê, phân loại, đánh giá các hoạt động góp phần xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,15$; $\bar{y} = 2,23$), và *Kiểm tra cơ sở vật chất thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,29$; $\bar{y} = 2,30$). Đặc biệt là hoạt động *Thực hiện việc đánh giá các tiêu chí xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* bị cả CBQL và GV cho rằng gần như không được thực hiện trong suốt năm học với $\bar{x} = 1,35$ và $\bar{y} = 1,23$.

Về hiệu quả của công tác quản lý kiểm tra–đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6, duy nhất chỉ có hoạt động *Tổ chức thao giảng trong phạm vi tổ ngoại ngữ, trường, cụm trường những giờ dạy có tận dụng những PPGD môn tiếng Anh hiện đại và có góp ý giờ dạy, trao đổi cũng như phổ biến kinh nghiệm* là được cả CBQL và GV đánh giá đạt hiệu quả cao ($\bar{x} = 3,55$; $\bar{y} = 3,68$). Hoạt động tương đối hiệu quả là *Tổ chức dự giờ các GV theo hướng đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,53$; $\bar{y} = 2,85$). Hoạt động *Kiểm tra mức độ phù hợp của kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh để kịp thời điều chỉnh* được CBQL đánh giá là khá hiệu quả ($\bar{x} = 2,53$) lại chỉ được GV đánh giá là ít hiệu quả ($\bar{y} = 2,35$). Trong khi đó, các hoạt động sau cùng được CBQL và GV đánh giá là ít hiệu quả: *Kiểm tra mức độ triển khai kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở từng GV* ($\bar{x} = 2,37$; $\bar{y} = 2,23$), *Xây dựng chuẩn đánh giá cho một giờ dạy vận dụng các PPGD ngoại ngữ và trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại* ($\bar{x} = \bar{y} = 2,35$), *Kiểm tra mức độ phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,24$; $\bar{y} = 2,20$), *Thống kê, phân loại, đánh giá các hoạt động góp phần xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* ($\bar{x} = 2,12$; $\bar{y} = 2,05$)., *Kiểm tra cơ sở vật chất thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh*.theo đánh giá của GV($\bar{x} = 2,18$; $\bar{y} = 2,15$). Riêng đối với hoạt động *Thực hiện việc đánh giá các tiêu chí xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh*, do gần như không được thực hiện nên hiệu quả cũng gần như không có ($\bar{x} = 1,18$; $\bar{y} = 1,08$).

2.3.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

Qua phân tích thực trạng công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6, chúng tôi có những nhận xét về những mặt mạnh, mặt hạn chế như sau:

2.3.3.1. Những mặt mạnh

Từ kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 trong thời gian qua đã đạt được một số thành tựu nhất định :

- Có sự chuyển biến khá tốt về nhận thức của đa số CBQL, GV đối với việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Phần lớn CBQL các trường THPT tại quận 6 đã nhận thức được việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh là một trong những hoạt động trọng tâm của nhà trường, là tiền đề để tổ chức các hoạt động khác. Từ nhận thức đó, CBQL đã xây dựng một hệ thống biện pháp quản lý cụ thể và chỉ đạo thành công ở một số khâu của từng nội dung quản lý việc đổi mới PPGD. Nhiều GV quan tâm đến học tập nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

- Một số trường THPT tại quận 6 đã xây dựng kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh tương đối phù hợp với điều kiện cụ thể trường mình. Các trường THPT tại quận 6 dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, những kinh nghiệm, năng lực và trình độ quản lý để cụ thể hoá các văn bản, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên về đổi mới PPGD môn tiếng Anh thành hiện thực; mặt khác cũng đã xây dựng một số biện pháp tổ chức chỉ đạo, kiểm tra đánh giá công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh nhằm đạt các yêu cầu do mục tiêu đề ra.

- Công tác tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 được đánh giá tương đối tốt, nhất là theo tuyến dọc từ Bộ GD-ĐT đến Sở GD-ĐT và các trường trong quận. Tổ chức và quản lý tốt việc dự giờ, thao giảng, thực hiện chuyên đề, rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dự. Tuy không nhiều, nhưng CBQL các trường cũng có tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện đổi mới PPGD môn tiếng Anh nhằm để đánh giá năng lực của mỗi GVNN; và qua đó để kịp thời nhắc nhở, giúp đỡ, tạo điều kiện cho đội ngũ GVNN tham gia học tập, bồi dưỡng đổi mới PPGD để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đồng thời để hỗ trợ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh, các trường THPT tại quận 6 cũng có quan tâm đến việc trang bị các đầu sách ngoại văn các loại, tài liệu ngoại ngữ tham khảo, các phương tiện hỗ trợ giảng dạy cũng như tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng môi trường học ngoại ngữ khá tốt.

2.3.3.2. Những mặt hạn chế

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng phản ánh những hạn chế trong công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6, đó là:

- Một bộ phận GVNN còn thụ động, chậm đổi mới, thiếu tính cầu tiến và còn nhận thức chưa đúng đắn về tầm quan trọng của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.
- Việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 chưa đồng bộ, và không thường xuyên, dẫn đến chất lượng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 chưa cao. Chưa có sự chủ động trong việc lập kế hoạch, quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng hướng dẫn và tổ chức tập huấn cho GVNN thực hành, sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại cũng như tiếp cận các PPGD ngoại ngữ hiện đại, mà chủ yếu vẫn dựa vào các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm do Sở GD-ĐT phối hợp với Hội đồng Anh tổ chức.
- Cơ sở vật chất, các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác triển khai việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 chưa được đầu tư đúng mức và đầy đủ so với yêu cầu. Nguồn tài chính dành cho việc trang bị các trang thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 còn hạn chế.

2.3.3.3. Nguyên nhân của thực trạng

Tuy bước đầu các trường THPT tại quận 6 đã đạt được những thành công nhất định, nhưng công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh vẫn còn gặp nhiều khó khăn hạn chế bởi các nguyên nhân sau:

• Nguyên nhân khách quan

- Nội dung chương trình tiếng Anh ở THPT được đánh giá là tương đối nặng nề và quá tải khiến cho GV không còn thời gian để đổi mới PPGD.
- CBQL chưa được tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại. Điều này dẫn đến việc tạo áp lực lớn cho CBQL trong việc tìm ra giải pháp thật sự hiệu quả cho công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

• Nguyên nhân chủ quan

- Những nội dung và tiêu chí đánh giá của nhà trường về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT đưa ra chưa hợp lý. CBQL chưa thật sự quan tâm tìm hiểu về hoạt động này, thực hiện xây dựng nội dung và tiêu chí đánh giá có tính áp đặt thiếu khoa học sẽ tạo nên áp lực cho GV, tâm lý không thoải mái trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

- Cán bộ quản lý chưa tổ chức các đợt bồi dưỡng về PPGD ngoại ngữ hiện đại cho GVNN. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến việc thiếu đồng bộ về nhận thức của CBQL và GV trong công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.
- Chạy theo thành tích trong ngành giáo dục, phải nhìn nhận đó là hiện tượng triển miên, xảy ra từ nhiều năm nay. Thế nhưng ngành giáo dục cũng chưa có giải pháp thật sự hiệu quả nào để cho các thầy cô giáo hay nhà trường thoát khỏi những chỉ tiêu thành tích, buộc họ phải chạy theo.
- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới PPGD môn tiếng Anh. Sự đầu tư về mảng này thật sự còn yếu và thiếu. Hạn chế lớn nhất về cơ sở vật chất hiện nay của nhà trường là thiếu hụt nguồn kinh phí để trang bị phòng ốc cũng như trang thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

Để tìm hiểu mức độ đồng ý của CBQL và GVNN ở các trường THPT tại quận 6 về các nguyên nhân của những tồn tại trên, tôi đã tiến hành thăm dò ý kiến và kết quả thu được như sau:

Bảng 2.13: Thống kê đánh giá nguyên nhân của thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6

S T T	Nguyên nhân của thực trạng quản lí	Số lượng và Phần trăm	Mức độ								Thứ bậc
			Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Tạm chấp nhận		Không đồng ý		
			CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	
a	Cán bộ quản lí chưa được tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại.	SL	5	19	6	11	5	10	1	0	2
		%	29,4	47,5	35,3	27,5	29,4	25	5,9	0	
b	Cán bộ quản lí chưa tổ chức các đợt bồi dưỡng về PPGD ngoại ngữ hiện đại cho GVNN.	SL	5	16	6	10	5	12	1	2	3
		%	29,4	40	35,3	25	29,4	30	5,9	5	
c	Chạy theo thành tích	SL	7	21	6	16	2	2	2	1	6
		%	41,2	52,5	35,3	40	11,8	5	11,8	2,5	
d	Nội dung chương trình tiếng Anh ở THPT quá tải không còn thời gian để GV đổi mới PPGD.	SL	5	13	8	22	4	5	0	0	5
		%	29,4	32,5	47,1	55	23,5	12,5	0	0	
e	Những nội dung và tiêu chí đánh giá của nhà trường về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT đưa ra chưa hợp lí	SL	4	10	9	16	3	13	1	1	4
		%	23,5	25	52,9	40	17,6	32,5	5,9	2,5	
f	Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới PPGD môn tiếng Anh.	SL	10	15	5	17	2	6	0	2	1
		%	58,8	37,5	29,4	42,5	11,8	15	0	5	

Nhận xét theo thứ tự các nguyên nhân của thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 từ cao xuống thấp như sau:

- ***Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới PPGD môn tiếng Anh.***

Kết quả khảo sát ở bảng 2.12 cho thấy có đến 88,2% CBQL và 80% GV được khảo sát *hoàn toàn đồng ý và đồng ý* về vấn đề cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Đây cũng được đánh giá là nguyên nhân **lớn nhất** dẫn đến chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Qua quan sát, có thể dễ dàng nhận ra rằng hầu hết các trường THPT tại quận 6 hiện nay không có đủ các loại phòng chức năng, thiết bị dạy học thiếu, chất lượng kém. Qua phỏng vấn sâu, lí do của vấn đề chưa được sự quan tâm và đầu tư đúng mức này có thể là do kinh phí nhà trường còn tương đối hạn hẹp, không đủ để tái đầu tư liên tục trang thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh như mong đợi.

- ***Cán bộ quản lý chưa được tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại.***

Có 64,7% CBQL và 75% GV được khảo sát *hoàn toàn đồng ý và đồng ý* rằng do CBQL chưa được tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại nên sự thiếu quan tâm và đầu tư cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là có thể hiểu được. Đây cũng được cho rằng là nguyên nhân trọng trọng thứ hai có ảnh hưởng đến thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh. Bởi lẽ nhận thức sẽ định hướng cho hành động, chỉ khi Ban giám hiệu các trường THPT tại quận 6 có nhận thức đúng đắn và rõ ràng về tính cần thiết của hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT thì lúc đó chắc chắn việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sẽ khả thi và hiệu quả hơn. Qua phỏng vấn sâu, có thể nhận ra rằng trong thời gian vừa qua, hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chủ yếu được triển khai một chiều từ Bộ GD-ĐT xuống các trường nên vai trò chủ động trong hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT của lãnh đạo các trường chưa cao. Đó là một trong những nguyên nhân chính khiến cho công tác quản lý hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 thời gian qua chưa thiết thực và còn mang tính phong trào.

- ***Cán bộ quản lý chưa tổ chức các đợt bồi dưỡng về PPGD ngoại ngữ hiện đại cho GVNN.***

Qua khảo sát, 64,7% CBQL và 65% GV cho rằng việc *Cán bộ quản lý chưa tổ chức các đợt bồi dưỡng về PPGD ngoại ngữ hiện đại cho GVNN* sẽ tác động nhiều đến hiệu quả quản lí. Điều đó có nghĩa là hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 sẽ được triển khai mạnh mẽ và đạt được hiệu quả cao khi nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ sâu sát từ các cấp quản lí giáo dục. Công tác chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng GVNN về PPGD ngoại ngữ hiện đại ở các trường

THPT tại quận 6 chưa thật sự được các cấp QLGD chú ý trong bước đầu triển khai chương trình giảng dạy mới. Mặc dù công việc này đã được thể chế hoá thông qua một hệ thống các văn bản, nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng Anh (thông qua các khóa học ngắn hạn về nâng cao kỹ năng giảng dạy); tuy nhiên trong thực tế, trong những đợt bồi dưỡng (nếu có) thì phương pháp và hình thức bồi dưỡng chưa đa dạng, chưa phát huy được tính tích cực tự bồi dưỡng của GV, không thu hút được sự chú ý của GV. Thêm vào đó, mức độ thực hiện hoạt động bồi dưỡng ở các trường THPT tại quận 6 cũng chưa thường xuyên.

- ***Những nội dung và tiêu chí đánh giá của nhà trường về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT đưa ra chưa hợp lý.***

76,4% CBQL và 87,5% GV đánh giá rằng yếu tố này tác động nhiều đến thực trạng quản lý hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT và là nguyên nhân quan trọng thứ tư làm ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT thời gian qua. *Một số nội dung và tiêu chí đánh giá của nhà trường về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT đưa ra chưa hợp lý*, chưa phù hợp với nhu cầu của thực tế giảng dạy, chưa xoáy sâu vào trọng tâm của hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh, cũng như chưa tập trung vào hiệu quả của việc sử dụng các trang thiết bị hiện đại vào dạy học. Thêm vào đó, các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng chưa được xác định rõ ràng, không có chế tài đánh giá cụ thể về việc kiểm tra, đánh giá GV trong công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT; dẫn tới việc chưa có văn bản pháp lý cụ thể để xử lý những người chưa thực hiện hay thực hiện chưa đạt yêu cầu.

- ***Nội dung chương trình tiếng Anh ở THPT quá tải không còn thời gian để GV đổi mới PPGD.***

76,5% CBQL và 87,5% GV được khảo sát đều thống nhất với nhau về vấn đề quá tải của chương trình tiếng Anh ở THPT khiến cho GV không còn thời gian đổi mới PPGD. Qua quan sát, có thể nhận thấy, sách giáo khoa tiếng Anh THPT đều được thiết kế rất “tham” về nội dung kiến thức, mang nặng tính hàn lâm với phần đông HS, ít thực hành và rèn luyện kỹ năng; khiến cho tiết học nào cũng trở nên nặng nề đối với người học, có những nội dung đưa vào sách giáo khoa cao hơn mức độ cần đạt của chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình. Điều này thật gây nên sự quá tải đối với HS yếu, kém. Hơn thế nữa, tất cả phần lớn GV vẫn coi sách giáo khoa là “pháp lệnh” và coi đó là tài liệu duy nhất để thiết kế bài giảng, điều khiển hoạt động dạy và học, đánh giá kết quả học tập của HS, đánh giá chất lượng học tập, đánh giá kết quả học tập của HS, đánh giá chất lượng học tập. Như vậy GV gần như phải “chạy” chương trình mới mong hoàn tất mọi nội dung trong sách giáo khoa. Một điều cũng dễ nhận thấy là các thầy cô giáo hiện đang chịu sức ép giảng dạy ngày càng lớn. Họ mất sự chủ động vì nội dung giảng dạy trong chương trình đã buộc họ phải chuyển tải

hết đến người học, trong khi chương trình thì rất nặng nề. Vấn đề này đương nhiên sẽ gây ra những khó khăn nhất định trong công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh của GV.

- ***Chạy theo thành tích***

Qua khảo sát, ta nhận thấy có 76,5% CBQL nhưng có đến 92,5% GV cho rằng căn bệnh “sính thành tích” chính là một trong những nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến thực trạng của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 nói riêng và toàn ngành giáo dục nói chung. Vấn đề nằm ở chỗ là ngành giáo dục chưa có biện pháp đánh giá mang tính chất toàn diện mà chỉ đánh giá qua chỉ tiêu mà ở đây là những con số khô khan, nên dẫn đến việc cả CBQL và nhất là GV đều phải cố gắng tìm mọi cách để đạt được những con số trong chỉ tiêu thi đua. Trong khi thật ra những con số ấy chưa nói lên được điều gì về chất lượng giáo dục. Qua phỏng vấn sâu, có thể thấy rằng đa số các GV rất bức xúc về vấn đề này. Cái cần bây giờ là làm sao có cách đánh giá người thầy, đánh giá chất lượng dạy và học theo chuẩn mức thống nhất, sát thực tế. Có như thế mới có thể hạn chế được những mặt trái, những ảnh hưởng xấu của nó đối với công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Kết quả nghiên cứu về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 về các mặt cho thấy đa số CBQL và GVNN tại đây có nhận thức tương đối đúng đắn về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT; tuy nhiên, lại chưa nhận thức thật đầy đủ về các mục tiêu của công tác này nên việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chưa đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, mức độ thực hiện các PPGD ngoại ngữ hiện đại cũng như các hoạt động dạy học tích cực trong các giờ lên lớp của GVNN ở các trường THPT tại quận 6 cũng chỉ dừng ở mức trung bình khá với một số nguyên nhân thường gặp như: Số HS trong lớp đông chỉ áp dụng đối với HS khá giỏi, không đủ thời gian lên lớp, tốn nhiều thời gian thiết kế bài giảng, và cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh. Do đó, mặc dù thừa nhận có nhận được một số hoạt động hỗ trợ từ Sở GD-ĐT TP.HCM và Hội đồng Anh cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh, nhưng trong thực tế mức độ thực hiện công tác này vẫn còn chưa đồng bộ và thường xuyên trong các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

Qua khảo sát thực trạng về công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6, có thể thấy rằng công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng kể như là:

- Đa số CBQL, GV ở các trường THPT tại quận 6 đã có sự chuyển biến khá tốt về nhận thức đối với tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.
- Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 được đánh giá tương đối tốt, được thực hiện tương đối phù hợp với điều kiện cụ thể từng trường,
- Đồng thời, các trường THPT tại quận 6 cũng có quan tâm đến việc trang bị sách và tài liệu ngoại văn tham khảo, các phương tiện trang thiết bị giảng dạy hiện đại cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhằm phục vụ cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại nhà trường.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục như là:

- Một bộ phận nhỏ CBQL và GV còn nhận thức chưa đúng mức về tầm quan trọng của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.
- Còn một vài trường chưa chủ động trong việc lập kế hoạch, qui hoạch đào tạo và bồi dưỡng công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh cho đội ngũ GV mà thường trông chờ vào kế hoạch của Sở GD-ĐT TP.HCM
- Công tác tổ chức chỉ đạo, kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 cũng chưa được thực hiện thường xuyên và đạt được hiệu quả cao.

- Việc trang bị cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học hiện đại chưa đầy đủ và kịp thời.

Đây cũng là cơ sở thực tiễn quan trọng để dẫn đến việc đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn Tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 sẽ được trình bày cụ thể ở phần Chương 3 .

Chương 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TẠI QUẬN 6 TP.HCM

3.1. Các cơ sở đề xuất biện pháp

3.1.1. Cơ sở lý luận

Căn cứ vào quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục và đào tạo của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng lần thứ X đã khẳng định: "Đổi mới và phát triển toàn diện, mạnh mẽ giáo dục và đào tạo là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững"

Thông báo kết luận của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 là "Phải đổi mới phương pháp giáo dục đào tạo, khắc phục lại truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học, bảo đảm điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho HS, nhất là sinh viên đại học".

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, khóa X cũng nhận định rằng "Khuyến khích, tự học, phải áp dụng những phương pháp giáo dục hiện đại để bồi dưỡng cho HS năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề".

Căn cứ vào chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của TP.HCM và quận 6. Nhận thức được yêu cầu và tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của TP.HCM trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ TP.HCM lần thứ VIII trong phần phương hướng nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, xây dựng Đảng và cả hệ thống chính trị, đề ra những giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2011 - 2015.

Về giáo dục và đào tạo: Tạo bước chuyển căn bản về nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục-đào tạo, chú trọng kết hợp dạy chữ, dạy nghề, dạy làm người phù hợp với từng cấp học. Hoàn thiện quy hoạch phát triển theo hướng đa dạng hóa hệ thống các loại hình giáo dục, cân đối phù hợp giữa trường công, trường tư, phát triển đồng bộ hệ phổ thông, giáo dục thường xuyên, dạy nghề. Phát triển mô hình giáo dục mở với những hình thức học tập, thực hành linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên của người dân. Đẩy mạnh xã hội hóa gắn chặt với chuẩn hóa, hiện đại hóa, thu hút mọi nguồn nhân lực trong và ngoài nước để phát triển trường học, đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài đi đôi với vai trò quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Báo cáo chính trị của đại hội Đảng bộ Quận 6 lần thứ X xác định mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2011-2015, đó là: Phát huy mạnh mẽ các nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế theo cơ cấu "công nghiệp-dịch vụ-thương mại"; Chuyển

dịch theo hướng: nâng tỉ trọng dịch vụ-thương mại; Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội, nâng chất lượng cuộc sống, mức hưởng thụ văn hóa trong nhân dân, đảm bảo quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và sự vững mạnh của toàn Đảng Bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tăng cường hiệu lực quản lí nhà nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ, phát triển quận thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để thực hiện mục tiêu trên, nhiệm vụ của Giáo Dục THPT quận 6 là: Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học; Nâng cao hiệu suất đào tạo các bậc học ngành học; Nâng cao chất lượng phổ cập các bậc học; Xây dựng đội ngũ CBQL, GV vững vàng về nhận thức đạo đức chính trị và năng lực chuyên môn.

3.1.2 Cơ sở thực tiễn

Trong phần trình bày ở chương 2 của luận văn, công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 TP.HCM trong những năm gần đây, đã có những chuyển biến tích cực cụ thể được CBQL các trường quan tâm, chú ý và đã xây dựng được một số biện pháp để quản lí. Nhờ vậy kết quả việc đổi mới PPGD đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và tạo được hứng thú cho HS trong học tập bộ môn.

Tuy nhiên, trong thực tiễn quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 TP.HCM của CBQL các trường vẫn còn có một số hạn chế nhất định như là: Một bộ phận GV còn thụ động, chậm đổi mới, thiếu tính cầu tiến và còn nhận thức chưa đúng đắn về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6; việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 chưa đồng bộ, và không thường xuyên, dẫn đến chất lượng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 chưa cao; cơ sở vật chất, các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác triển khai việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 chưa được đầu tư đúng mức và đủ so với yêu cầu do nguồn tài chính dành cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 còn hạn chế. Vì vậy chưa thể đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Căn cứ vào những quan điểm phát triển giáo dục và đào tạo của Đảng, mục tiêu phát triển của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT TP.HCM, cùng với việc nghiên cứu cơ sở lí luận PPGD bộ môn tiếng Anh và kết quả khảo sát thực trạng của đề tài được trình bày ở chương 2 chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 cho đội ngũ CBQL nhà trường, nhằm thực hiện mục tiêu quản lí, góp phần nâng cao chất lượng cải tiến PPGD của đội ngũ GV tiếng Anh, đáp ứng nhu cầu xã hội và xu thế thời đại.

3.2. Các biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM

3.2.1. Nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT

Nhận thức có vai trò quyết định trong việc định hướng cho hành động, do đó chất lượng và hiệu quả hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM phụ thuộc phần lớn vào nhận thức của không chỉ ở mỗi CBQL mà còn ở mỗi GVNN ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

3.2.1.1. Mục đích

- Giúp mỗi CBQL và GVNN nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ GVNN nói riêng, chất lượng giáo dục THPT nói chung.
- Giúp người CBQL thuận lợi trong công tác tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện các chức năng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh, tăng cường trách nhiệm của mỗi người đối với sự phát triển về chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GVNN trong nhà trường.
- Giúp GVNN tin tưởng vào mục tiêu đúng đắn của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, biến những hiểu biết sâu sắc thành hành động tích cực. Giải quyết những khó khăn, vướng mắc của GVNN khi thực hiện các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 TP.HCM. Từ đó, hình thành ở bản thân mỗi GVNN ý thức tự hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn, nhằm đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và thực tiễn giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

3.2.1.2. Nội dung và cách tổ chức thực hiện:

• Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT

- Tranh thủ sự chỉ đạo sâu sát và tham mưu của Sở GD-ĐT TP.HCM và sự cố vấn về chuyên môn của Hội đồng Anh trong công tác nâng cao:
 - + Nhận thức về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở trường THPT
 - + Nhận thức về các PPGD hiện đại cho môn tiếng Anh ở trường THPT
 - + Nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở trường THPT
- CBQL các trường nghiên cứu các văn bản, chỉ thị về hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT và tình hình hoạt động thực tế của trường mình, để từ đó xác định mục tiêu đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT thiết thực trong từng năm học. Các mục tiêu phải mang tính cụ thể hóa, định lượng hóa, tiêu chuẩn hóa và có tính dự báo kết quả cao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, động viên, khuyến khích nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL và GV. Xây dựng và bồi dưỡng lực lượng nòng cốt, nhiệt tình luôn đi đầu trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cả tập thể sư phạm.
- CBQL cần cụ thể hóa các tiêu chuẩn về năng lực sư phạm của GVNN trong nhà trường THPT hiện nay, để từ đó quán triệt cho GVNN về định hướng đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của GV trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn tiếng Anh ở trường THPT. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để đào tạo và bồi dưỡng GV, luôn đặt ra những yêu cầu ngày càng cao trong việc tự hoàn thiện, tự nâng cao năng lực sư phạm cho mỗi GV.

Không đơn giản là sự tiếp nhận một cách thụ động, mà quá trình nhận thức của con người là sự tiếp nhận một cách năng động sáng tạo có chọn lọc và có mục đích, khi đó nhận thức mới có thể định hướng cho hành động. Tuy nhiên trình độ nhận thức của mỗi người khác nhau, tùy thuộc vào sự hiểu biết, có niềm tin, tình cảm đối với ý nghĩa của vấn đề, nếu nhận thức sâu sắc thì hành động sẽ đúng hướng và có hiệu quả. Vì thế, cần chú ý đến việc bồi dưỡng nhận thức cho CBQL và GV thật đồng bộ và sâu sắc, nhằm mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

3.2.1.3. Điều kiện thực hiện

Để có được năng lực và trình độ quản lý, người CBQL phải làm việc tích cực trong thực tiễn hoạt động quản lý. Mặt khác, để không ngừng nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD bộ môn Tiếng Anh, người CBQL phải tích cực học tập, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở THPT hiện nay.

Cần bồi dưỡng một đội ngũ GVNN nòng cốt nhằm hỗ trợ các GVNN khác về chuyên môn. Sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ GVNN được tham dự các buổi tập huấn về đổi mới PPGD môn tiếng Anh, được học tập nâng cao trình độ.

3.2.2. Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh

Một trong những yếu tố mang đến sự thành công của việc xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá của CBQL trong công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là: Kế hoạch hóa nội dung công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, quản lý việc xây dựng kế hoạch thời gian hợp lý cho GV thực hiện tốt công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT; Tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng GV về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT; Tổ chức chỉ đạo nhiều hoạt động học tập cho HS; và Thường xuyên kiểm tra đánh giá nhu cầu của GV và HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

3.2.2.1. Mục đích

- Giúp cho công tác tổ chức quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 được thực hiện một cách khoa học, có định hướng rõ ràng, kế hoạch cụ thể và có tính chủ động cao.
- Thực hiện phân cấp quản lý, phát huy được trách nhiệm và quyền hạn của đội ngũ tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn.
- Tổ trưởng tổ ngoại ngữ cùng các nhóm trưởng chủ động thông qua kế hoạch chung của nhà trường, bàn bạc đề xây dựng kế hoạch cho các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh cho tổ gắn với sinh hoạt chuyên môn một cách hợp lý nhất.
- Cung cấp cho GVNN những kiến thức về các PPGD ngoại ngữ hiện đại, phù hợp và có thể áp dụng vào thực tế giảng dạy, đáp ứng được nhu cầu nâng cao năng lực sư phạm cho GVNN.
- CBQL dễ dàng kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 và làm cơ sở cho công tác đánh giá thi đua trong nhà trường.

3.2.2.2. Nội dung và cách tổ chức thực hiện

• Kế hoạch hóa nội dung công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT

- Triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện, tiêu chí đánh giá thi đua công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT của Bộ GD-ĐT và Sở GD-ĐT TP.HCM.
- Huy động ý tưởng, sáng kiến của lực lượng nòng cốt, nhằm giúp xây dựng kế hoạch công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh của nhà trường theo từng học kỳ một cách cụ thể, rõ ràng và khoa học. Có thể xây dựng kế hoạch quản lý công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ngắn hạn, lồng trong kế hoạch dài hạn, có những định hướng riêng trong từng giai đoạn cụ thể.
- Hướng dẫn tổ trưởng tổ ngoại ngữ xây dựng kế hoạch của tổ sao cho đảm bảo đạt hiệu quả cao trong giảng dạy, nhằm phát huy tối đa năng lực chuyên môn của mỗi cá thể trong tập thể sư phạm. Chú ý đến thời gian tổ chức các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh phù hợp với chương trình nội dung bài dạy cho HS theo từng khối
- Công tác tổ chức chỉ đạo thể hiện vai trò tích cực của người CBQL vì thế cần có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng dựa trên kế hoạch đã đề ra. Có sự chỉ huy, theo dõi, giám sát các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh diễn ra đúng hướng, đúng mục đích. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ ngoại ngữ và các bộ phận liên quan nhằm kịp thời phát hiện những sai sót. Có đánh giá, khen thưởng và xử phạt kịp thời và hợp lý nhằm rút kinh nghiệm giúp điều chỉnh cho các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh lần sau đạt hiệu quả hơn. Đồng thời có tiếp nhận thông tin phản hồi từ GV và HS, nhanh chóng phân tích và điều chỉnh kế hoạch thực hiện đạt hiệu quả tối ưu.

- Chỉ đạo tổ Thiết bị phối hợp với tổ ngoại ngữ nhằm đảm bảo việc hỗ trợ về kỹ thuật, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho công tác tổ chức các hoạt động học tập cho HS.
- Kế hoạch chuyên môn của tổ ngoại ngữ cũng cần có sự phối hợp với kế hoạch của Đoàn thanh niên để tăng cường chất lượng các hoạt động ngoại khóa vừa học vừa chơi thông qua những sân chơi bổ ích, lí thú như CLB tiếng Anh, Thi hát tiếng Anh, GALA...giúp gia tăng không chỉ hứng thú và đam mê trong việc học ngoại ngữ, mà còn giáo dục kỹ năng ứng xử trong giao tiếp quốc tế.

• Tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT

- Mỗi trường cần xây dựng nhiều hình thức bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT khác nhau, đảm bảo tính đa dạng, phong phú các hình thức và cũng để GV có điều kiện lựa chọn cho mình hình thức bồi dưỡng phù hợp. Giải pháp thiết thực nhất là bồi dưỡng tại cơ sở, kết hợp chặt chẽ giữa bồi dưỡng, sử dụng và sàng lọc.
- Cung cấp văn bản hướng dẫn và tài liệu học tập để GVNN tổ chức thảo luận ở các nhóm chuyên môn, có thể gửi thắc mắc đến các chuyên gia giải đáp.
- Tổ chức cho GVNN thường xuyên dự giờ, thăm lớp lẫn nhau, góp ý, chia sẻ, rút kinh nghiệm sau các tiết dạy có thực hiện việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.
- Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề giới thiệu và đánh giá những bài học và sáng kiến kinh nghiệm của các GV, các đơn vị đã đạt được trên thực tế vào dịp đầu năm học để tuyên truyền, chia sẻ và nhân rộng gương điển hình tốt về hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Thông qua công tác này, là việc tạo nên sự tương tác, giúp đỡ giữa các GVNN giữa các trường THPT tại quận 6 vừa tạo cơ hội cho GV thể hiện mình trước tập thể, đem lại sự công nhận và tôn trọng của tập thể đối với cá nhân.
- Có các chính sách động viên, khuyến khích, thu hút CBQL và GV tham gia nghiên cứu khoa học, đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Đặc biệt là có chế độ chính sách, lương thưởng và đề bạt khi GV hoàn thành tốt việc học tập nâng chuẩn. Cần ban hành văn bản quy định mức hỗ trợ kinh phí phù hợp với thực tế như hỗ trợ về kinh phí đi lại, kinh phí mua tài liệu học tập, tham khảo và mua vật liệu tự làm đồ dùng phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu; có các tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng thỏa đáng đối với đối tượng CBQL, GV này. Để thực hiện tốt các chính sách trên, Sở GD-ĐT TP.HCM cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan như Sở kế hoạch-đầu tư, Sở Nội vụ, Sở tài chính,...tham mưu UBND thành phố ban hành văn bản quy định, phân cấp và hướng dẫn về việc sử dụng kinh phí riêng cho công tác bồi dưỡng GV, tạo cơ sở pháp lí cho việc triển khai thực hiện ở các cấp, tránh tình trạng tùy tiện, lãng phí trong chi tiêu. Các văn bản này cần được công khai và phổ biến rộng rãi trong toàn ngành.

- Tổ chức các lớp tập huấn CBQL và GVNN cốt cán trong nhà trường về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Cần chú ý đến thời gian tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, không nên tổ chức vào những lúc GV quá bận rộn với việc hoàn thành hồ sơ, sổ sách, điểm số. Tạo điều kiện, thời gian cho GV thực tập những PPGD hiện đại vừa được bồi dưỡng để khi thực hiện GV không bị lúng túng trước HS. Sau đó nhân rộng ra toàn thể GV cùng được bồi dưỡng những phương pháp này. Tăng cường tính thực hành trong phương pháp bồi dưỡng trên tinh thần tích cực hóa người học, chú trọng hoạt động tự bồi dưỡng của mỗi cá nhân với trao đổi, thảo luận trong tổ nhóm chuyên môn xoay quanh những nội dung học tập.
- Tổ chức cho GV tham quan nghiên cứu học tập trong và ngoài nước tùy theo tình hình kinh phí thực tế có được tại nhà trường.
- Phát động phong trào thi đua “mỗi Thầy, Cô giáo là một tấm gương về đạo đức và tự học” thông qua việc tổ chức các hình thức thi đua “dạy tốt, học tốt” với phương châm “lấy tự học làm chính” để mỗi GV tự hoàn thiện mình.
- Công tác thiết kế chương trình bồi dưỡng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 phải được thực hiện đồng bộ từ nội dung cần bồi dưỡng, phương pháp bồi dưỡng đến việc ứng dụng những vấn đề đổi mới vào quá trình dạy học môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Nội dung cần bồi dưỡng cho GV về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 hiện nay dựa trên cơ sở phát huy năng lực tự học, tích cực của HS, do đó công tác đổi mới cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS cũng phải được thực hiện đồng thời và tương thích với nội dung đó. Vấn đề này cần có một cuộc nghiên cứu kỹ và triển khai đồng bộ từ các cấp quản lý giáo dục. Không thể hướng dẫn GV sử dụng PPGD hiện đại vào dạy học nhưng đánh giá hiệu quả của phương pháp lại dùng cách thức cũ, điều đó hạn chế mức độ triển khai việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 vào quá trình dạy học.

• Tổ chức nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT

- Tổ chức các buổi thảo luận, trao đổi kinh nghiệm trong công tác tổ chức lớp học kết hợp với việc đổi mới PPGD ngoại ngữ hiện đại có ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy tính chủ động, tự tin của HS trong học tập.
- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, di sản văn hóa các nước nói tiếng Anh, tiểu sử của những người nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam; khuyến khích GVNN lồng ghép các hoạt động tương tự như thế này vào bài học hoặc yêu cầu bài tập ở nhà gắn với việc vận dụng những kiến thức ngôn ngữ đã học.
- Có kế hoạch triển khai thực hiện từng bước, có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nhằm tăng cường sự linh động, tăng tính hấp dẫn, lôi cuốn HS tham gia vào các

hoạt động ngoại khóa có tính chất “chơi mà học” như: GALA, thi hát tiếng Anh, thi hùng biện tiếng Anh, tham quan Hội đồng Anh,...

- Xây dựng trang web cho tổ ngoại ngữ nói chung và CLB tiếng Anh nói riêng nhằm cung cấp nhiều nguồn thông tin, sáng kiến kinh nghiệm, mô hình - phương pháp tổ chức lớp học ngoại ngữ tích cực, diễn đàn trao đổi,... hữu ích cho nhu cầu của không chỉ GVNN mà còn với HS. Thông qua các hoạt động trên website, CBQL và GVNN có thêm một kênh thông tin mang tính thời sự giúp có thể đánh giá phần nào nhu cầu thực tế của HS đối với việc học ngoại ngữ cũng như nhận được những phản hồi về các giờ học có đổi mới PPGD của mình. Việc này cũng giúp CBQL và GVNN thường xuyên tìm hiểu và nắm bắt kịp thời những việc đã làm được và những việc chưa làm được trong công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh của mình và tự lên kế hoạch tự bồi dưỡng những mặt còn hạn chế. Đây cũng chính là cách giúp GV rút ra bài học kinh nghiệm để hướng dẫn HS tự tìm hiểu và bồi dưỡng kiến thức ngôn ngữ cũng như kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

• Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tìm hiểu nhu cầu của GV và HS về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT

- Tăng cường phân cấp quản lý trong công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT cho CBQL ở các trường trên cơ sở phát huy quyền tự chủ, độc lập và sáng tạo trong tổ chức các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

- Căn cứ vào chiến lược phát triển giáo dục của các cấp quản lý giáo dục, căn cứ vào thực trạng đội ngũ và yêu cầu đổi mới PPGD môn tiếng Anh của mỗi đơn vị, ban giám hiệu các trường xây dựng đề án và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GVNN cho trường mình.

- Vào đầu năm học, CBQL đặc biệt là Hiệu Trường căn cứ vào kết quả thanh tra chuyên môn trong năm học trước, thông qua trò chuyện, trao đổi, thăm dò qua đồng nghiệp, qua ý kiến phản hồi từ phụ huynh HS để tiến hành đánh giá mức độ tiến bộ của GV, nếu GV ở trường khác chuyển đến thì xem xét nghiên cứu hồ sơ, hỏi thăm CBQL ở trường cũ, xem xét kết quả học tập (đối với GV mới ra trường). Có thể thông qua phiếu điều tra hoặc trao đổi trực tiếp với GVNN hay tổ trưởng tổ ngoại ngữ về nhu cầu và nguyện vọng bồi dưỡng, về nội dung và các hình thức bồi dưỡng trong công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh. Tham gia dự giờ, thăm lớp giúp người CBQL thu thập thông tin một cách chính xác nhằm đánh giá năng lực giảng dạy của GV, để phân loại và đánh giá chất lượng GV. Dựa vào đó, ban giám hiệu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về PPGD môn tiếng Anh cho tổ ngoại ngữ nói chung và bản thân GVNN nói riêng theo từng năm học.

- Có kế hoạch tìm hiểu về đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi HS THPT nhằm giúp GV nắm bắt được sở thích và nguyện vọng của HS. Từ đó GV có thể thiết kế những giờ học đổi mới PPGD phù hợp nhưng vẫn không kém phần sinh động và hiệu quả. Có kế hoạch giúp HS tìm hiểu về nội dung, mục đích, ý nghĩa của công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT bằng nhiều hình

thức: bảng tin tiếng Anh, thuyết trình, thi đố vui,...Sau mỗi hoạt động, có đánh giá kết quả, tuyên dương hay phê bình kịp thời và cụ thể nhằm giúp HS nhận thức sâu sắc hơn hiểu rõ hơn về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, và có sự phối hợp tích cực với các hoạt động GVNN tổ chức trong lớp học.

- Cần chú trọng nâng cao chất lượng của các buổi thảo luận trên một tiết dạy mẫu. Tất cả GV cùng trao đổi thẳng thắn, trên tinh thần xây dựng giúp đỡ đồng nghiệp tiến bộ nói riêng và mục tiêu công tác nói chung. Có như thế mới xóa bỏ suy nghĩ bảo thủ cho rằng các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh chỉ mang tính hình thức, biểu diễn, không sát thực tế.
- Có kế hoạch định kỳ tổ chức đánh giá CBQL và GVNN theo những tiêu chí then chốt thông qua cơ chế "tập trung dân chủ". Hệ thống tiêu chí này gồm: Tầm nhìn và khả năng hoạch định chiến lược, năng lực điều hành công việc, đoàn kết nội bộ, uy tín trong nhân dân, cần kiệm và gương mẫu trong cuộc sống cá nhân và gia đình. Hoạt động này nhằm giúp cả CBQL và GV nhìn nhận lại năng lực của mình để có hướng phấn đấu hoàn thiện.

3.2.2.3. Điều kiện thực hiện

Một ngôi trường có đủ điều kiện thực hiện công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh mà kết quả thu được không tốt thì trách nhiệm thuộc về năng lực tổ chức, chỉ đạo của CBQL và GV. Để GV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đối với những chủ trương, kế hoạch, chỉ thị của ngành về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, nhà trường rất cần một CBQL có năng lực lãnh đạo, có tầm nhìn, có sự sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch, linh động trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện, cũng như tài tình trong công tác kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

3.2.3. Tăng cường trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh

CBQL cũng như GV cần tích cực khai thác những tiện ích của trang thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại nhằm phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học cũng như phát huy tính năng động, sáng tạo của HS; bởi vì cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học hiện đại đóng vai trò rất quan trọng, giúp GV thực hiện tốt công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.

3.2.3.1. Mục đích

- Để đáp ứng yêu cầu thực hiện "Chuẩn hoá, hiện đại hoá" hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường, các trường THPT tại quận 6 cần phải được đầu tư bổ sung khá nhiều về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại.

- Nhằm đảm bảo cho việc triển khai thực hiện tốt việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6, tạo ra môi trường học ngoại ngữ khang trang và hiện đại hơn. Giúp GVNN có điều kiện tổ chức được nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS tham gia với sự hỗ trợ của các trang thiết bị dạy học hiện đại, giúp các em phát triển toàn diện hơn về các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Giúp GVNN tích cực đổi mới PPGD nhằm khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của HS.

- Tạo điều kiện thuận lợi và duy trì bền vững các hoạt động ngoại khóa thú vị và bổ ích cho HS.

3.2.3.2. Nội dung và cách tổ chức thực hiện

• Tạo điều kiện về cơ sở vật chất hỗ trợ cho GV thực hiện tốt công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT

Theo thông tư số 127/2009/TT-BTC ngày 19/6/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2010; Bộ GD-ĐT hướng dẫn Sở GD-ĐT các tỉnh, thành phố tiến hành lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị trường học năm 2010 và 5 năm 2011-2015. Hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch trang bị nâng cấp cơ sở vật chất cho trường như sau:

- Sử dụng nguồn kinh phí theo ngân sách và dự trù kinh phí hằng năm để mua sắm bổ sung các đồ dùng, trang thiết bị dạy học hiện đại giúp cho việc tổ chức hoạt động học tập, vui chơi phù hợp với điều kiện của trường. Có kế hoạch sửa chữa định kỳ, bổ sung trang thiết bị, phương tiện dạy học đúng quy cách, đảm bảo chất lượng, theo hướng hiện đại hoá, đầu tư cho thư viện nhà trường có đủ các loại sách giáo khoa, sách hướng dẫn, sách tham khảo các bộ môn đặc biệt là các loại sách cho bộ môn tiếng Anh.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá giáo dục, tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học đặc biệt là việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh trong nhà trường THPT. Huy động nguồn tài trợ của các nhà hảo tâm, doanh nghiệp để trang bị các phương tiện cần thiết nhất cho hoạt động giảng dạy của GV. Huy động nguồn tài trợ từ GV, cựu HS, các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội đóng góp kinh phí xây dựng phòng đa năng, giúp nhà trường trang bị các phòng học hiện đại, an toàn, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần cho HS phát huy tính sáng tạo thông qua việc tham gia các hoạt động học tập đa dạng và phong phú trong nhà trường.

- Có kế hoạch trang bị thư viện thân thiện cho HS với đầy đủ sách tham khảo, trang bị máy tính có kết nối internet để HS tự tìm kiếm thông tin tri thức phát huy năng lực tự học dưới sự quản lý hướng dẫn của cán bộ phụ trách thư viện.

- Ngoài ra, việc đảm bảo lớp học đủ ánh sáng, cần bố trí đèn đủ và đo độ sáng cho phù hợp cũng rất cần thiết. Bàn ghế cần được bố trí phù hợp với lứa tuổi HS, chỗ ngồi thoải mái, có thể dịch

chuyển dễ dàng thuận lợi cho các hoạt động khác nhau của từng tiết học, phù hợp với việc ứng dụng các PPGD ngoại ngữ hiện đại theo mục đích của GV. Sĩ số HS trong mỗi lớp học đúng quy định.

Như vậy, để GV thực hiện đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6, ngoài sự nỗ lực của bản thân GV cũng cần có môi trường thuận lợi, đó là điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị luôn được quan tâm và trang bị đầy đủ.

• Tích cực khai thác những tiện ích của trang thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại để phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của HS.

- CBQL nhà trường có kế hoạch sắp xếp, tổ chức hệ thống phòng học, phòng làm việc cho phù hợp với thực tế của đơn vị, quản lý tạo điều kiện phục vụ tốt nhất cho GV trong việc thực hiện cải tiến PPGD.

- Kịp thời đánh giá đúng đắn và khen thưởng các GV tham gia tích cực làm đồ dùng dạy học hoặc cải tiến đồ dùng dạy học mang lại hiệu quả cao trong việc thực hiện đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

- Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ GV biết cách sử dụng các trang thiết bị phương tiện, đồ dùng dạy học hiện đại, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện có.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho tổ trưởng tổ ngoại ngữ, nhóm trưởng các nhóm chuyên môn và từng cá nhân GVNN trong việc giữ gìn và bảo quản các trang thiết bị, phương tiện và đồ dùng dạy học được trang bị cho tổ, nhóm chuyên môn của mình.

- CBQL cần lên kế hoạch kiểm tra việc sử dụng và khai thác những tiện ích của trang thiết bị của GV một cách có hiệu quả, đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua mỗi năm học. Nếu cần, tổ chức tập huấn GV sử dụng các đồ dùng, trang thiết bị dạy học hiện đại sao cho hợp lý, hiệu quả nhất.

- Hơn hết, từng thành viên trong nhà trường phải có ý thức và tinh thần trách nhiệm trong việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng dạy học, và đội ngũ GV sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện có và tích cực tham gia làm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT.

- Động viên GV hướng dẫn và rèn luyện cho HS thói quen tự học, tự tra cứu tìm kiếm thông tin bổ ích trên mạng internet trên các trang website được đề nghị và kiểm duyệt của Hội đồng Anh. Ngoài ra, nhà trường có thể xây dựng trang web với sự hợp tác của các tổ bộ môn giới thiệu những kiến thức cần thiết cho HS tham khảo và tìm hiểu hỗ trợ việc tự học của các em.

Ngày nay, môi trường giáo dục là một trong những vấn đề được quan tâm rất nhiều, nhất là việc xây dựng ngôi trường khang trang được trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ, cần thiết cho nhu cầu giảng dạy của GV và nhu cầu học tập của HS. Tuy nhiên, vẫn còn không ít những hạn chế khó khăn cần được khắc phục, trách nhiệm đó không riêng gì của CBQL, GV mà rất cần sự quan tâm của toàn xã hội. Có như thế, con em chúng ta mới được học trong môi trường giáo dục hiện đại, tiên tiến nhưng vẫn lành mạnh và an toàn.

3.2.3.3. Điều kiện thực hiện

CBQL có kế hoạch quản lí, sắp xếp, tổ chức hệ thống phòng học, phòng bộ môn phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nhằm hỗ trợ tối đa cho GV trong việc thực hiện đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

Từng thành viên trong nhà trường phải có ý thức và tinh thần trách nhiệm trong việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng dạy học, nghiên cứu cách sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện có và tích cực tham gia làm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

3.2.4. Thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS

Trong giai đoạn 2010-2015, mục đích của công tác quản lí hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 là tập trung, tăng cường, chú trọng phát triển năng lực thực hành cho GVNN; bồi dưỡng theo nhu cầu của GV, cơ sở giáo dục và lấy nhà trường làm đơn vị bồi dưỡng; chuẩn hóa, xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác bồi dưỡng GVNN phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

3.2.4.1. Mục đích

- Đẩy mạnh hiệu quả của công tác xã hội hóa giáo dục.
- Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.
- Vận dụng những thế mạnh của các bên nhằm tăng cường sự tương tác giữa các bộ phận, các tổ chức trong quản lí hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6, tạo nên sự thống nhất hợp lực và hỗ trợ thêm cho từng bộ phận chủ động khi thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt được mục tiêu thúc đẩy công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.

3.2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện

• Đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT

- Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ trong việc thực hiện mục tiêu đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.
- Huy động sức mạnh của các tổ chức xã hội, tham mưu và thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động nhiều nguồn kinh phí đầu tư, tu bổ cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại cho nhà trường. Ngoài việc hỗ trợ nguồn kinh phí cho các trường THPT tại quận 6 để xây dựng sửa chữa, các đơn vị liên ngành còn có thể giúp đỡ về thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, giới thiệu đến HS những trang website bổ ích với các nguồn thông tin học tập có uy tín và được chọn lọc phù hợp với lứa tuổi HS THPT. Phối hợp tổ chức các chuyến tham quan học tập như: tham quan Hội đồng Anh, tham quan trường đại học RMIT,... giúp HS có cơ hội tìm hiểu và bổ sung kiến thức ngôn ngữ và cả kiến thức xã hội, cần có sự duy trì thực hiện thường xuyên trong năm học các hoạt động như thế này.

- CBQL ở các trường THPT tại quận 6 cần tích cực tham mưu cho lãnh đạo Sở GD-ĐT TP.HCM trong việc hỗ trợ về chỉ đạo, kinh phí, cơ sở vật chất cho việc thực hiện bồi dưỡng theo nguyên vọng, nhu cầu bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của GV về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại các trường THPT tại quận 6 qua kế hoạch cụ thể. Tranh thủ nguồn kinh phí từ các hoạt động xã hội hóa giáo dục của nhà trường như xây dựng quỹ khuyến học được đóng góp từ quỹ hội phụ huynh, mạnh thường quân, nhà tài trợ; thành lập các CLB ngoại ngữ,... Tham mưu cho các cấp ủy Đảng, lãnh đạo chính quyền địa phương hỗ trợ thêm về tinh thần, vật chất, tạo môi trường cộng đồng sư phạm thuận lợi cho hoạt động bồi dưỡng GV về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT trên địa bàn.

- Phối hợp với khoa Anh của trường ĐHSP TP.HCM, Hội đồng Anh, cùng với chuyên viên môn tiếng Anh của Sở GD-ĐT TP.HCM hợp đồng giảng viên, chủ động nguồn giảng viên giỏi về thỉnh giảng một số khóa học ngắn hạn hay dài hạn về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại các trường THPT tại quận 6 cũng như công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại các trường THPT tại quận 6 TP.HCM. Công tác bồi dưỡng thường xuyên về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại các trường THPT tại quận 6 cũng rất cần sự hỗ trợ trực tiếp cũng như gián tiếp về cả kinh phí, nội dung, lẫn hình thức từ các tổ chức này.

- Mở rộng sự hợp tác, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm tổ chức hoạt động bồi dưỡng GV giữa các trường THPT. Sở GD-ĐT TP.HCM và các trường THPT trong cụm tổ chức cho GV tham quan học tập các lớp dạy mẫu do các GV dạy giỏi và có kinh nghiệm đứng lớp để cho các GV khác tham khảo, bổ sung thêm kinh nghiệm cho mình. Đồng thời thường xuyên tổ chức các buổi thảo luận về sáng kiến, kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy và học hay làm đồ dùng dạy học giúp cho các GV có thể ứng dụng vào công việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 một cách có hiệu quả.

- Chủ động trong công tác liên hệ với các tổ chức giáo dục phi chính phủ của các nước nói tiếng Anh, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các GVNN đăng ký tham gia các kỳ xét tuyển xin cấp học bổng từ các nguồn tài trợ trong và ngoài nước với mục tiêu được tham gia vào các khóa học trung hạn hay dài hạn, trong hay ngoài nước về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT, và công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT.

3.2.4.3. Điều kiện thực hiện

Phải có sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo địa phương, của Sở GD-ĐT, của Hội đồng Anh và sự linh hoạt, khéo léo trong công tác ngoại giao của CBQL các trường THPT tại quận 6 TP.HCM.

3.3. Kết quả khảo cứu về tính cần thiết, khả thi của các biện pháp

Bảng 3.1: Thống kê đánh giá tính cần thiết của các biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

S T T	Các biện pháp	Số lượng và Phần trăm	Tính cần thiết								Thứ bậc
			Rất cần thiết		Cần thiết		Có hay không cũng được		Không cần thiết		
			CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	
1	Nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT										2
	Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	13	18	4	19	0	2	0	0	
		%	76,5	45	23,5	47,5	0	7,5	0	0	
2	Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh										3
	Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tìm hiểu nhu cầu của GV và HS về công tác việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	12	15	5	23	0	2	0	0	
		%	70,6	37,5	29,4	57,5	0	5	0	0	
	Kế hoạch hóa nội dung công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	8	16	8	19	1	4	0	1	
		%	47,1	40	47,1	47,5	5,9	10	0	2,5	
	Tổ chức nhiều hình thức	SL	7	19	9	20	1	1	0	0	4

	bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	%	41,2	47,5	52,9	50	5,9	2,5	0	0	
	Tổ chức nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	5	11	10	22	1	7	1	0	8
		%	29,4	27,5	58,8	55	5,9	17,5	5,9	0	
3	Tăng cường trong công tác quản lí và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh										
	Tạo điều kiện về cơ sở vật chất hỗ trợ cho GV thực hiện tốt công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	8	13	8	20	1	7	0	0	6
		%	47,1	32,5	47,1	50	5,9	17,5	0	0	
	Tích cực khai thác những tiện ích của trang thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại để phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của HS.	SL	5	7	11	28	1	5	0	0	7
		%	29,4	17,5	64,7	70	5,9	12,5	0	0	
4	Thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS										
	Đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	9	34	5	6	3	0	0	0	1
		%	52,9	85	29,4	15	17,6	0	0	0	

Đánh giá dựa trên tính cần thiết theo thứ tự các biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM từ cao xuống thấp như sau:

Được đánh giá cao nhất về tính cần thiết là biện pháp **thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS**. Kết quả đánh giá cho thấy 82,3% CBQL và 100% GV có ý kiến cho rằng việc *đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT* rất cần thiết và cần thiết. Chỉ có 17,6% CBQL cho rằng biện pháp này có hay không cũng được, nhưng không có ý kiến nào của các GV được khảo sát đồng ý với quan điểm này. Đặc biệt là không có CBQL và GV nào cho rằng biện pháp này không cần thiết cả. Có thể thấy rằng mặc dù bước đầu nhà trường cũng đã có sự phối hợp với một số tổ chức trong và ngoài nước (như khoa Anh của trường Đại học Sư phạm TP.HCM, Hội đồng Anh, các trường đại học quốc tế có cơ sở tại

TP.HCM,...) trong việc phục vụ công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh, nhưng đại đa số CBQL và GV được khảo sát đều nhận định rằng vẫn rất cần những động thái tích cực hơn nữa trong việc đẩy mạnh sự hợp tác với các tổ chức ngoài nhà trường này, nhằm ngày một góp phần hỗ trợ và nâng cao hơn hiệu quả việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Hiện nay, một bộ phận CBQL và GVNN bắt đầu quan tâm đến những học bổng cho các chương trình sau đại học hay những khóa học ngắn hay dài hạn, trong hay ngoài nước, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân và tăng cường hiệu quả cho công tác giảng dạy ngoại ngữ trên lớp. Đây cũng là một tín hiệu đáng mừng giúp cho người CBQL tích cực hơn trong việc đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước với mục tiêu hỗ trợ tối đa cho việc nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ sư phạm tổ ngoại ngữ nói riêng và góp phần cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại nhà trường nói chung. Đối với HS THPT, các em đang lớn nhanh và nhiều thay đổi về tâm sinh lý, thích tìm hiểu những cái mới lạ không chỉ trong nội dung mà còn ở phương tiện và hình thức học tập. Vì vậy nhà trường cần phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể tổ chức những sân chơi có sử dụng ngoại ngữ đa dạng, phong phú và ý nghĩa cho các em như: CLB tiếng Anh, GALA, các chuyến tham quan các trường đại học quốc tế, ...với nội dung thiết thực sẽ giúp HS có thêm vốn sống, gia tăng niềm yêu thích môn học ngoại ngữ nơi bản thân các em.

Biện pháp ***nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT*** đứng ở vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng dựa trên tính cần thiết của các biện pháp. Có 100% CBQL và 92,5% GV cho rằng rất cần thiết và cần thiết thực hiện biện pháp nhằm *nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT*. Chỉ có 7,5% GV đánh giá công tác này có hay không cũng được và không có đối tượng nào cho rằng biện pháp này là không cần thiết. Như vậy, phần lớn CBQL và GV đều có nhu cầu hiểu thêm về tầm quan trọng của công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT để thấy được mặt tích cực của công tác trong việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nói chung. Con số 7,5% không cần thiết có thể thuộc về những ý kiến đã hiểu sâu sắc, có hành động tích cực và luôn đi đầu trong công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT.

Nhóm biện pháp: ***Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh*** cũng nhận được khá nhiều ý kiến đồng ý từ các CBQL và GV được khảo sát. Kết quả khảo sát thu được có 94.2% CBQL và 87.5% GV cho rằng biện pháp *kế hoạch hóa nội dung công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT* là rất cần thiết và cần thiết. Có 5,9% CBQL và 10% GV nghĩ là biện pháp này có hay không cũng được. Chỉ có 2,5% GV cho là biện pháp này không cần thiết. Vì vậy CBQL rất cần phát triển những nội dung về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT theo một kế hoạch cụ thể, yêu cầu từng bộ phận xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với chức năng của mình. Từ đó, CBQL dễ dàng kiểm tra

đánh giá việc thực hiện của đơn vị mình. Biện pháp *tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT* cũng rất được đông đảo CBQL và GV quan tâm, với 94,1% CBQL và 97,5% GV đánh giá rất cần thiết và cần thiết; chỉ có 5,9% CBQL và 2,5% GV cho rằng biện pháp này có hay không cũng được. Như vậy, bên cạnh những hình thức bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 đã thực hiện trước đây (đôi khi còn mang tính một chiều, thụ động) thì việc thay đổi hình thức bồi dưỡng sẽ tránh trùng lặp, nhàm chán. Thông qua các hoạt động đó, GVNN cũng được tập huấn những PPGD hiện đại mang tính tích cực và sinh động hơn để vận dụng vào công tác giảng dạy trên lớp cũng như tổ chức các hoạt động học tập ngoại khóa nhằm trang bị kiến thức ngôn ngữ cho HS một cách hiệu quả hơn. Ngoài ra CBQL cũng cần xây dựng kế hoạch thời gian hợp lý cho GV tham gia vào các khóa học bồi dưỡng công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh. Như vậy sẽ giúp GV không bị áp lực mà cảm thấy chủ động với kế hoạch học tập và giảng dạy cá nhân. Biện pháp *tổ chức nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT* có 88,2% CBQL và 82,5% GV đánh giá rất cần thiết và cần thiết. Có 5,9% CBQL và 17,5% GV cho rằng biện pháp này có hay không cũng được, chỉ có 5,9% CBQL nhận định là biện pháp này không cần thiết. Bên cạnh đó, biện pháp *thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tìm hiểu nhu cầu của GV và HS về công tác việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT* cũng được 100% CBQL và 95% GV nhận định là rất cần thiết và cần thiết. Chỉ có 5% GV có ý kiến là biện pháp này có hay không cũng được và cũng không có đối tượng nào cho rằng biện pháp này là không cần thiết. Kết quả khảo sát chứng tỏ nhu cầu của GV về công tác này là rất cao, và chắc chắn rằng rất cần được người CBQL quan tâm sâu sắc nhằm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thiết thực hơn, và phù hợp với thực tế hơn. Như vậy, khi bản thân người GV đã có nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh, được xây dựng kế hoạch hợp lý, được sự tổ chức chỉ đạo cụ thể, trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn cũng như cách thức tổ chức các hoạt động học tập tích cực cho HS, được thường xuyên kiểm tra đánh giá và tìm hiểu nhu cầu cũng như nguyện vọng cá nhân thì chính những điều đó sẽ phát huy tính tích cực, lòng nhiệt tâm của họ trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh

Nhóm biện pháp: *Tăng cường trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh* đứng cuối bảng xếp hạng về tính cần thiết. Biện pháp *tạo điều kiện về cơ sở vật chất hỗ trợ cho GV thực hiện tốt công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT* được 94,2% CBQL và 82,5% GV đánh giá là rất cần thiết và cần thiết. Ý kiến cho rằng biện pháp này có hay không cũng được chỉ nhận được 5,9% CBQL và 17,5% GV đồng tình. Biện pháp *tích cực khai thác những tiện ích của trang thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại để phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo*

của HS thì có 94,1% CBQL và 87,5% GV nhận xét là rất cần thiết và cần thiết, 5,9% CBQL và 12,5% GV nghĩ rằng có hay không cũng được. Với nhận định về những khó khăn khó giải quyết trong giai đoạn hiện nay về các hạn chế trong việc cải thiện cơ sở vật chất của nhà trường do sự thiếu hụt về kinh phí cũng như vướng mắc của các thủ tục pháp lý, đa số các CBQL đều đồng ý rằng sự nỗ lực của một số GV cũng bị hạn chế.

Nhìn chung, ý kiến đánh giá về tính cần thiết của các biện pháp tuy không đều nhau nhưng đa số đều ở mức độ rất cần thiết vì tất cả các biện pháp đều hướng đến mục tiêu chung là đẩy mạnh hiệu quả của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6. Chính điều này sẽ giúp cho GV cảm thấy mình được làm việc trong không khí tích cực, được sự hỗ trợ hợp tác từ phía ban giám hiệu nhà trường, công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh sẽ được thực hiện một cách tích cực và hiệu quả hơn. Hơn thế nữa, HS sẽ có cơ hội phát triển toàn diện về kiến thức cũng như kỹ năng sử dụng ngôn ngữ toàn diện hơn.

Bảng 3.2: Thống kê đánh giá tính khả thi của các biện pháp quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6

S T T	Các biện pháp	Số lượng và Phần trăm	Tính khả thi								Thứ bậc
			Rất khả thi		Khả thi		Có hay không cũng được		Không khả thi		
			CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	CB QL	GV	
1	Nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT										2
	Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	12	11	5	23	0	6	0	0	
	%	70,6	27,5	29,4	57,5	0	15	0	0		
2	Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh										3
	Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tìm hiểu nhu cầu của GV và HS về công tác việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	11	13	6	21	0	6	0	0	
	%	64,7	32,5	35,3	52,5	0	15	0	0		
	Kế hoạch hóa nội dung công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	9	12	7	23	1	4	0	1	6
	%	52,9	30	41,2	57,5	5,9	10	0	2,5		
	Tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng	SL	7	21	9	17	1	2	0	0	3
	%	41,2	52,5	52,9	42,5	5,9	5	0	0		

	Anh ở các trường THPT										
	Tổ chức nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	4	0	8	15	4	20	1	5	8
		%	23,5	0	47,1	37,5	23,5	50	5,9	12,5	
3	Tăng cường trong công tác quản lí và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.										
	Tạo điều kiện về cơ sở vật chất hỗ trợ cho GV thực hiện tốt công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	7	17	9	19	1	4	0	0	5
		%	41,2	42,5	52,9	47,5	5,9	10	0	0	
	Tích cực khai thác những tiện ích của trang thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại để phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của HS.	SL	6	10	10	28	1	2	0	0	7
		%	35,3	25	58,8	70	5,9	5	0	0	
4	Thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS										
	Đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT	SL	10	36	4	4	3	0	0	0	1
		%	58,8	90	23,5	10	17,6	0	0	0	

Đánh giá dựa trên tính khả thi theo thứ tự các biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM từ cao xuống thấp như sau:

Cũng đồng thời được đánh giá cao nhất về tính khả thi là biện pháp ***thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS***. Kết quả đánh giá cho thấy 82,3% CBQL và 100% GV có ý kiến cho rằng việc *đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT* rất khả thi và khả thi. Chỉ có 17,6% CBQL cho rằng biện pháp này có hay không cũng được, nhưng không có ý kiến nào của các GV được khảo sát đồng ý với quan điểm này. Đặc biệt là không có CBQL và GV nào cho rằng biện pháp này không khả thi cả. Điều này góp phần chứng tỏ rằng biện pháp quản lí việc đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước ở các trường THPT tại quận 6 hiện nay rất được các CBQL và GV tin tưởng sẽ đạt được hiệu quả cao trong việc nâng cao hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT ở địa bàn.

Vì vậy, người CBQL cần chủ động tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng xã hội. Bên cạnh đó, các đơn vị cũng chủ động phát huy thế mạnh của mình góp phần đạt được mục tiêu chung của giáo dục.

Biện pháp ***nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT*** cũng vẫn giữ vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng dựa trên tính khả thi của các biện pháp. Có 100% CBQL và 85% GV đồng ý rằng biện pháp ***nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT*** là rất khả thi và khả thi. Chỉ có 15% GV đánh giá công tác này có hay không cũng được và không có đối tượng nào cho rằng biện pháp này là không khả thi. Như vậy, nếu CBQL chú ý nâng cao việc bồi dưỡng nhận thức cho GV sâu sắc hơn để GV không chỉ dừng lại ở mức độ hiểu, biết mà nhận thấy được tầm quan trọng của công tác này, phát hiện những tiện ích và có niềm tin vào mục tiêu thì nhận thức của GV sẽ chuyển thành hành động tích cực trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6.

Khi xét đến tính khả thi của các biện pháp, nhóm biện pháp: ***Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh*** cũng nhận được khá nhiều ý kiến tán thành từ các CBQL và GV được khảo sát. Kết quả khảo sát thu được có 94,1% CBQL và 87,5% GV cho rằng biện pháp ***kế hoạch hóa nội dung công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT*** là rất khả thi và khả thi. Có 5,9% CBQL và 10% GV nghĩ là biện pháp này có hay không cũng được. Chỉ có 2,5% GV cho là biện pháp này không khả thi. Có đến 94,1% CBQL và 95% GV cho rằng biện pháp ***tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT*** là rất khả thi và khả thi, chỉ có 5,9% CBQL và 5% GV có ý kiến là biện pháp này có hay không cũng được. Chứng tỏ rằng biện pháp này cũng đang nhận được rất nhiều sự tin tưởng của đông đảo CBQL và GV được khảo sát. Đứng cuối trong bảng sắp xếp dựa trên tính khả thi của các biện pháp, chỉ có 70,6% CBQL và 37,5% GV đánh giá biện pháp ***tổ chức nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT*** là rất khả thi và khả thi. Có đến 23,5% CBQL và 50% GV cho rằng biện pháp này có hay không cũng được. Đặc biệt có 5,9% CBQL và 12,5% GV nhận định là biện pháp này không khả thi. Nguyên nhân sâu xa của việc mất lòng tin vào tính khả thi của biện pháp này có lẽ là do áp lực quá lớn từ quỹ thời gian eo hẹp, sĩ số HS trong một lớp quá đông, sự quá tải về khối lượng kiến thức của chương trình tiếng Anh THPT chính khóa,... Phần lớn CBQL và GV được khảo sát đều cho rằng mặc dù rất mong muốn tổ chức được những hoạt động học tập tích cực cho HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT nhưng thật sự trong thực tế thì họ gặp rất nhiều khó khăn trở ngại khiến họ không thể hoàn thành công việc này như mong đợi. Bên cạnh đó, biện pháp ***thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tìm hiểu nhu cầu của GV và HS về công tác việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT*** cũng

đồng thời được 100% CBQL và 85% GV nhận định là rất khả thi và khả thi. Chỉ có 15% GV có ý kiến là biện pháp này có hay không cũng được và không có đối tượng nào cho rằng biện pháp này là không khả thi. Kết quả khảo sát cũng chứng tỏ sự tin tưởng của CBQL và GV về hiệu quả của biện pháp này cũng rất cao, và chắc chắn rằng điều này cũng sẽ là động lực cho người CBQL thêm sự quan tâm sâu sắc nhằm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thiết thực hơn, và phù hợp với thực tế hơn.

Sau cùng vẫn là nhóm biện pháp: ***Tăng cường trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh***. Biện pháp tạo điều kiện về cơ sở vật chất hỗ trợ cho GV thực hiện tốt công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT được 94,1% CBQL và 90% GV đánh giá là rất khả thi và khả thi. Có 5,9% CBQL và 10% GV đồng tình cho rằng biện pháp này có hay không cũng được. Biện pháp *tích cực khai thác những tiện ích của trang thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại để phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của HS* thì có 94,1% CBQL và 95% GV nhận xét là rất khả thi và khả thi, 5,9% CBQL và 5% GV nghĩ rằng biện pháp này có hay không cũng được. Có thể dễ dàng nhận thấy rằng sự nỗ lực của GVNN trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT sẽ không thu được kết quả cao nếu không có sự hỗ trợ của những phương tiện dạy học hiện đại, HS không thể phát huy khả năng tự học nếu không có những phương tiện này hỗ trợ. Tuy nhiên trong thực tế thì vẫn có một số ít GV còn e ngại trong việc tận dụng hết những tiện ích của các trang thiết bị dạy học hiện đại do những hạn chế về kiến thức hay thao tác sử dụng các thiết bị này. Kết quả này cho thấy CBQL và GV rất cần bồi dưỡng thêm kiến thức và kỹ năng sử dụng bên cạnh việc trang bị đủ các phương tiện cho việc dạy và học.

Nhìn chung, từ kết quả khảo nghiệm cho thấy sự tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi là khá phù hợp cũng như không có sự khác biệt lớn trong đánh giá giữa CBQL và GV về các biện pháp. Vì thế, trong quá trình quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM, các CBQL có thể vận dụng các biện pháp này sao cho phù hợp với từng điều kiện và hoàn cảnh của trường mình, từng bước nâng cao hiệu quả của công tác này, từ đó nâng cao dần chất lượng đội ngũ GVNN nói riêng và chất lượng giáo dục môn ngoại ngữ nói chung, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Đổi mới PPGD môn tiếng Anh là một việc không thể thiếu được của người GVNN trong suốt quá trình giảng dạy ở các trường THPT. Từ việc nghiên cứu về cơ sở lí luận và thực trạng hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM cũng như thực trạng quản lí hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM, chúng tôi đề xuất các biện pháp đều dựa trên những nguyên tắc chỉ đạo cụ thể cũng như phát xuất từ nhu cầu của thực tế giáo dục THPT hiện nay. Các biện pháp được đề xuất có vị trí và vai trò không ngang bằng nhau, nhưng chúng có mối quan hệ thống nhất và chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau phát huy kết quả đạt được trong một thể thống nhất; vì vậy cần phải tiến hành đồng bộ các biện pháp. Tuy nhiên, khi vận dụng cần phải dựa vào các điều kiện hiện có của nhà trường để thực hiện một cách linh hoạt trong quản lí. Qua việc trưng cầu ý kiến của CBQL và toàn thể GVNN các trường THPT tại quận 6 TP.HCM đã chứng minh được tính khả thi và tính cần thiết của các biện pháp mà chúng tôi đề xuất, nhằm góp phần vào việc nâng cao chất lượng trong công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung. Qua kết quả khảo sát, các nhóm biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM được chúng tôi đề xuất được đánh giá dựa trên tính cần thiết và tính khả thi theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau :

- Thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS.
- Nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT.
- Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.
- Tăng cường trong công tác quản lí và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã đạt được, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

1.1. Về lí luận

Đổi mới PPGD là đưa ra các PPGD mới vào quá trình dạy học trên cơ sở giữ gìn và phát huy mặt tích cực của PPGD truyền thống nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HS, nâng cao chất lượng giảng dạy. Thầy là người tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập của HS, HS là người chủ động tham gia vào quá trình hoạt động học tập.

PPGD ngoại ngữ hiện đại đòi hỏi HS hoạt động tự lập, tích cực, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các nhiệm vụ giao tiếp bằng ngoại ngữ (Tiếng Anh). Tiêu chí chủ yếu để đánh giá kết quả học tập của HS là năng lực giao tiếp, năng lực ứng xử bằng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Vì vậy, công tác quản lí việc đổi mới PPGD của GV tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh có vai trò rất quan trọng trong thời kỳ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thông qua việc nghiên cứu một cách có hệ thống các khái niệm công cụ về quản lí giáo dục và các chức năng quản lí giáo dục, nội dung quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT, và đặc điểm tâm lí cơ bản của HS THPT nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp phù hợp góp phần giúp công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường tại quận 6 được thực hiện có hiệu quả hơn.

1.2. Về thực tiễn

Hiện nay, hoạt động quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ GVNN nói riêng và nâng cao hiệu quả của công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM nói chung theo hướng cụ thể hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên công tác này vẫn còn bộc lộ một số thiếu sót, bất cập như: Một bộ phận GV còn thụ động, chậm đổi mới, thiếu tính cầu tiến và còn nhận thức chưa đúng đắn về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT; công tác xây dựng kế hoạch chi đạo, tổ chức thực hiện, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chưa đồng bộ, và không thường xuyên, dẫn đến chất lượng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chưa cao; cơ sở vật chất, các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác triển khai việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chưa được đầu tư đúng mức và đủ so với yêu cầu do nguồn tài chính dành cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 còn hạn chế.

Xuất phát từ thực tế trên, và thông qua một quá trình nghiên cứu về thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM, chúng tôi mạnh dạn đề xuất CBQL các trường THPT tại quận 6 TP.HCM cần phải tiến hành thực hiện các biện pháp quản lý sau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh cho GVNN:

- Thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS.
- Nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở THPT.
- Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.
- Tăng cường trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

Bên cạnh đó, với các biện pháp đổi mới công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM được nêu trong luận văn, chúng tôi cũng mong muốn góp phần nhỏ của mình vào việc tăng cường, từng bước đổi mới một cách toàn diện giáo dục THPT, biến những quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng về mục tiêu giáo dục nói chung, giáo dục THPT nói riêng được cụ thể hóa vào việc đổi mới PPGD của GVNN ở mỗi trường THPT trên địa bàn quận 6.

Những vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý được trình bày trong luận văn chưa phải là những điều mới, những biện pháp đưa ra chưa thật sự là những biện pháp tối ưu nhất, nhưng với việc hệ thống hóa các biện pháp quản lý cho phù hợp với tình hình thực tiễn giáo dục ở các trường THPT trên địa bàn quận 6, hy vọng sẽ đóng góp ít nhiều cho công tác quản lý giáo dục nói chung và quản lý giáo dục THPT nói riêng.

Tuy nhiên, để ứng dụng hiệu quả các biện pháp này vào thực tiễn quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM, người CBQL phải biết vận dụng đồng bộ các biện pháp một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng và tình hình cụ thể, nhằm phát huy được tiềm năng và thế mạnh của đội ngũ CBQL và đội ngũ GVNN trong nhà trường nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu quản lý công tác này.

2.Kiến nghị

2.1. Đối với Bộ GD-ĐT

- Cần tăng cường sự chỉ đạo và định hướng cho các địa phương làm tốt khâu quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Cần coi trọng công tác bồi dưỡng, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý đủ mạnh để quản lý tốt nhà trường đảm bảo chất lượng giáo dục đáp ứng được chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập của thế kỷ XXI.

- Bộ GD-ĐT tạo cần kíp thời có các văn bản pháp quy hướng dẫn cụ thể, các tài liệu khoa học để tổ chức chỉ đạo việc đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và hình thức tổ chức dạy học.

2.2. Đối với Sở GD-ĐT TP.HCM

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện có hệ thống về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT về công tác xây dựng kế hoạch cụ thể và chi tiết gắn với nội dung chương trình học thực tế ở các trường THPT.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT, phải có công tác kiểm tra, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau các đợt tập huấn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động để có kết luận đánh giá đúng thực chất việc thực hiện công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT.

- Thường xuyên tổ chức cho các CBQL của các trường THPT tham quan thực tế, học tập kinh nghiệm các điển hình tiên tiến trong và ngoài nước để làm phong phú thêm kinh nghiệm về công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT.

- Có chính sách đãi ngộ về vật chất lẫn tinh thần để CBQL học tập nâng cao trình độ nhất là quan tâm việc bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

- Tham mưu cho các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, các lực lượng xã hội làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục nhằm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại phù hợp với nhu cầu của nhà trường.

2.3. Đối với các trường THPT tại quận 6 TP.HCM

- Tranh thủ sự tham mưu, chỉ đạo của Sở GD-ĐT TP.HCM và cán bộ chuyên viên bộ môn tiếng Anh của Phòng THPT, cũng như sự hỗ trợ về chuyên môn của Hội đồng Anh.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh trong nhà trường một cách chủ động, hiệu quả. Tổ chức nhiều buổi thao giảng, hội thảo thiết thực cho GV học tập trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Phân tích, đánh giá, và rút kinh nghiệm từ những thành tựu và hạn chế trong từng giai đoạn, nhằm có sự điều chỉnh kịp thời. Tuyên dương khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt, tích cực và nhân rộng gương điển hình.

- Xây dựng kế hoạch trang bị CSVC hiện đại cho trường nhằm đáp ứng việc tổ chức các hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh trong nhà trường.

- Huy động và phối hợp được nhiều nguồn lực trong và ngoài trường nhằm hỗ trợ GV thực hiện tốt vai trò của mình trong công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

2.4. Đối với CBQL trường THPT

- Chủ động tự bồi dưỡng, nghiên cứu nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và hiểu đúng ý nghĩa của công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT nói chung và việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 nói riêng nhằm thúc đẩy và giúp cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ngày càng được thực hiện rộng rãi, thường xuyên và có hiệu quả hơn.

2.5. Đối với GV tổ ngoại ngữ

- Tích cực tìm tòi, khám phá và thử nghiệm các PPGD ngoại ngữ hiện đại trong các giờ lên lớp cũng như ngoại khóa, khai thác triệt để những tiện ích của trang thiết bị dạy học hiện có vào việc dạy học nhằm phát huy tối đa tính chủ động học tập của HS.

- Nhiệt tình tham gia các buổi thao giảng, hội thảo với sự trao đổi thẳng thắn trên tinh thần đóng góp và xây dựng. Thông qua các hoạt động này, bản thân người GV cần tự rút kinh nghiệm, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cũng như kỹ năng giảng dạy trên lớp của bản thân nhằm giúp vận dụng hiệu quả vào thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Cao Duy Bình (1999), *Kế hoạch hóa hoạt động nhà trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ GD-ĐT (2000), *Điều lệ trường trung học*, NXB Giáo dục
3. Bộ GD-ĐT (2007), *Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THPT- Môn tiếng Anh*, NXB Giáo dục.
4. Bộ GD-ĐT (2007), *Tài liệu bồi dưỡng GV- Thực hiện chương trình, Sách Giáo Khoa Lớp 10,11,12 THPT- Môn tiếng Anh*, NXB Giáo dục.
5. Hoàng Cơ Chinh (2000), *Nghiên cứu về cải tiến quản lý quá trình dạy học nhằm thực hiện việc đổi mới PPGD*. Nghiên cứu giáo dục.
6. Vương Văn Cho (2008), *Thực trạng quản lý việc giảng dạy môn tiếng Anh ở một số trường THCS CL quận 6 TP.HCM và một số giải pháp*, Luận án Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, TP.HCM.
7. Nguyễn Đăng Dâu, Nguyễn Mạnh Quân (1993), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, NXB Khoa học Kỹ thuật Hà Nội.
8. Vũ Dũng, *Giáo trình tâm lý học quản lý*, NXB Đại học Sư phạm.
9. Nguyễn Thị Đoan, Đỗ Minh Cường, Phương Kỳ Sơn (1997), *Các học thuyết quản lý*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
10. Phạm Minh Hạc (1986), *Một số vấn đề về giáo dục và Khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà nội.
11. Nguyễn Trung Hàm (1999), *Chỉ đạo quản lý dạy và học trong nhà trường* (2001); *Quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật (CSVC - KT)*, *Quản lý tài chính, công tác hành chính - văn phòng trường trung học*, Trường Cán bộ Quản lý GD-ĐT, Hà Nội.
12. Bùi Hiền (1999), *Nghiên cứu về phương pháp hiện đại dạy-học ngoại ngữ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
13. Bùi Minh Hiền (2006), *Lịch sử giáo dục Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm.
14. Bùi Minh Hiền (chủ biên) (2006), *Quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm
15. Châu Thị Hoàng (2009), *Thực trạng quản lý việc cải tiến PPGD bộ môn tiếng Anh của hiệu trưởng các trường THCS quận Gò Vấp TP.HCM*, Luận án Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, TP.HCM.
16. Trần Bá Hoàng (1995), *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Hà Nội.
17. Hà Sĩ Hồ (1987), *Những bài giảng về quản lý trường học*
18. Jaxapob (1985), *Tổ chức lao động của người hiệu trưởng*, Trường Cán bộ quản lý GD-ĐT TP.HCM

19. Trần Kiêm (1997), *Quản lý giáo dục và trường học*, Giáo trình dành cho học viên cao học Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục
20. Mai Hữu Khuê (1982), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý*, NXB Lao động
21. Nguyễn Văn Lê (1985), *Khoa học Quản lý nhà trường*, NXB TP.HCM
22. Nguyễn Văn Lê, Đỗ Hữu Tài(1996), *Chuyên đề Quản lý Trường học*, Tập 1,2, NXB Giáo Dục Hà Nội.
23. Hồ Văn Liên (2009), *Chuyên đề quản lý giáo dục và trường học*
24. Mai Quốc Liên (2004), *Những kiến nghị về giải pháp cấp bách để đổi mới Giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế*. Tham luận tại hội nghị giáo dục Đại học, Hà Nội,
25. Lê Nguyên Long, (1998), *Thử đi tìm những phương pháp dạy học hiệu quả*. NXB Giáo dục TP.HCM.
26. Luật giáo dục (1998), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Trần Thị Thu Mai (2009), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*
28. Hồ Chí Minh (1995), *Hồ Chí Minh toàn tập*, (tập V, VII), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
29. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2008), *Giáo trình Giáo dục học tập 1 và 2*, NXB Đại học Sư phạm.
30. Ngô Đình Qua (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*
31. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý Giáo dục*, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
32. Phạm Hùng Quang (2000), *Một số điều kiện đổi mới phương pháp dạy học*, Nghiên cứu giáo dục.
33. Viên Chấn Quốc (2001), *Luận về cải cách giáo dục*, NXB Giáo dục.
34. Lê Vinh Quốc, *Từ những điểm yếu của sinh viên nghĩ về đổi mới phương pháp dạy học ở DHSP- Kỷ yếu Hội thảo Đổi mới phương pháp dạy học ở Đại học Sư phạm-TP.HCM*
35. Hà Nhật Thăng, Đào Thanh Âm (1996), *Lịch sử giáo dục thế giới*, NXB Giáo dục.
36. Nguyễn Cảnh Toàn (2000), *Đổi mới cách dạy, cách học tất yếu dẫn đến sự quản lý dạy và học*, Nghiên cứu giáo dục.
37. Tài liệu tập huấn giảng viên nguồn, Học viện quản lý giáo dục.
38. Tinh hoa quản lý (2002), *Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
39. Trường Cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo (1996), *Tổng quan về lý luận quản lý giáo dục*, Hà Nội
40. Phạm Viết Vượng (chủ biên), *Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo*, NXB Đại học Sư phạm.

41. Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Đắc Hưng (2002), *Phát triển giáo dục và đào tạo nhân tài*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Văn kiện đại hội đại biểu Đảng cộng sản Việt nam lần thứ X.
43. V.A Xukhomlinxki (Hoàng Tâm Sơn lược dịch) (1974), *Một số kinh nghiệm lãnh đạo của hiệu trưởng trường THPT*, Tủ sách CBQL và Nghiệp vụ, Bộ GD-ĐT. Trường Cán bộ quản lý GD-ĐT TP.HCM
44. P.V.Zimin, M.I Konđakốp, N.I.Saxerđôtôp (1985), *Những vấn đề quản lý trường học*, Trường Cán bộ quản lý GD-ĐT TP.HCM

Tiếng Anh

45. Heather McKay and Abigail Tom (1999), *Teaching adult second language learners*, Cambridge University Press
46. Hoàng Thúy Nguyên (2008), *Teaching Languages areas and language skills*, Đại học sư phạm, Thành phố Hồ Chí Minh.
47. Martin Parrot (2001), *Tasks for language teachers*, Cambridge University Press
48. Marianne Celce-Murcia and Elite Olshtain (2000), *Discourse and Context in Language Teaching*, Cambridge University Press
49. Teacher Training College of Ho Chi Minh City (1991), *English Teaching Methodology*, Teaching Material.

PHỤ LỤC

PHIẾU

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên tổ ngoại ngữ trường THPT)

Đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD) môn tiếng Anh ở trường THPT sẽ góp phần nâng cao trực tiếp chất lượng dạy học bộ môn. Tuy nhiên, việc đổi mới còn mang tính tự phát, chưa thường xuyên, chưa đạt được kết quả ổn định, chính vì vậy cần phải có sự quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT. Chúng tôi rất mong ý kiến đóng góp của quý thầy cô về việc đổi mới PPGD tiếng Anh và quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở trường THPT bằng cách đánh dấu “X” vào những ý tưởng mà thầy cô cho là phù hợp, hoặc trả lời những câu hỏi mà chúng tôi đưa ra trong phiếu thăm dò này.

Xin chân thành cảm ơn quý Thầy/Cô!

*** Thầy cô vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:**

- Cán bộ quản lý ☐
- Giáo viên ☐
- Trình độ đào tạo:
 - + Cử nhân ☐
 - + Thạc sỹ ☐
- Nguồn đào tạo:
 - + Trong nước ☐
 - + Ngoài nước ☐

- Thâm niên công tác:

.....

- Chuyên môn:

- Đơn vị công tác:

.....

1. Xin thầy/cô cho biết tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT:

- a. Rất quan trọng ☐
- b. Quan trọng ☐
- c. Ít quan trọng ☐
- d. Không quan trọng ☐

2. Thầy/cô cho biết mục đích của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là: (có thể chọn nhiều mục đích)

a	Nhắm đến hoạt động học, lấy hoạt động học là hoạt động trung tâm	☐
b	Phát huy cao độ tính tích cực, độc lập và sáng tạo của người học	☐
c	Rèn cho người học các kỹ năng tự học, kỹ năng hợp tác, tìm kiếm và xử lý thông tin	☐
d	Giúp người học xây dựng tính kế hoạch hóa, tính tích cực, kiên nhẫn	☐
e	Giúp người học có tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc khoa học, tính kỷ luật	☐

3. Thầy/ cô đã thực hiện các PPGD hiện đại dưới đây ở mức độ nào trong giờ học môn tiếng Anh của mình?

STT	Các PPGD hiện đại	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không thực hiện
a	Thuyết trình nêu vấn đề				
b	Đàm thoại gợi mở				
c	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận theo nhóm nhỏ				
d	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận tập thể				
e	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận cặp đôi				
f	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp công não				
g	Dạy học theo dự án				
h	Các PPDH hiện đại khác :				

4. Trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT những hoạt động dạy học dưới đây được Thầy/Cô thực hiện ở mức độ nào?

STT	Nội dung đổi mới PPGD	Mức độ			
		Rất thường	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không thực

		xuyên			hiện
1	Tăng cường vai trò chủ động của HS				
2	Giảm thời gian nói trên lớp của GV, tăng thời gian sử dụng ngôn ngữ cho HS				
3	GV gợi mở, dẫn dắt giúp HS tự mình khám phá kiến thức mới				
4	Chấp nhận việc HS mắc lỗi như một phần tất yếu trong quá trình học ngoại ngữ				
5	Chú trọng đến quá trình học và phương pháp học tập của HS				
	Phát âm				
6	Chọn các từ khó phát âm				
7	Chọn các cặp từ hay nhóm từ có phát âm gần giống nhau				
8	Có phản hồi tích cực về cách phát âm của HS				
9	Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu cần thiết)				
10	Thiết kế các bài tập phát âm đa dạng				
11	Đánh giá tiến bộ của HS				
	Từ vựng				
12	Chọn từ khóa				
13	HS luyện tập theo cặp hoặc nhóm về cách phát âm (pronunciation), ngữ nghĩa (lexical meaning), hình thái ngữ pháp (grammatical form), và cách sử dụng (use),				
14	Kỹ thuật dạy từ vựng (dùng giáo cụ trực quan, thông qua tình huống, ...)				
15	Thiết kế các bài tập đa dạng (matching, odd one out, arrangement, blank filling, substitution, replacement,...)				
	Ngữ pháp				
16	Giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp thông qua các tình huống, ngữ cảnh phù hợp				
17	Thiết kế các loại hình bài tập ngữ pháp đa dạng (transformation, rewrite with unchanged meaning, find out and correct mistakes,...)				

5. Thầy/ cô gặp những khó khăn gì trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT?

- a. Chỉ áp dụng đối với HS khá giỏi ☐
- b. Không đủ thời gian lên lớp (45 phút) ☐
- c. Tốn nhiều thời gian thiết kế bài giảng ☐

STT	Kế hoạch hóa đổi mới PPGD môn tiếng Anh	Mức độ				Hiệu quả			
		4	3	2	1	4	3	2	1
a	Có kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực ngay từ đầu năm học.								
b	Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh được xem như là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường cũng như tổ ngoại ngữ.								
c	Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh của nhà trường được triển khai tới tất cả GV trong tổ ngoại ngữ.								
d	Mỗi GV tiếng Anh lên kế hoạch đổi mới PPGD của mình và nộp cho tổ ngoại ngữ quản lí và theo dõi.								
e	Ý kiến khác :								

11. Thầy cô đánh giá như thế nào về công tác kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh của cán bộ quản lý trong nhà trường?

STT	Công tác kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh của cán bộ quản lý	Mức độ				Hiệu quả			
		4	3	2	1	4	3	2	1
a	Kiểm tra mức độ phù hợp của kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh để kịp thời điều chỉnh.								
b	Kiểm tra mức độ triển khai kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở từng GV.								
c	Xây dựng chuẩn đánh giá cho một giờ dạy vận dụng các PPGD ngoại ngữ và trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại.								
d	Tổ chức dự giờ các GV theo hướng đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
e	Tổ chức thao giảng trong phạm vi tổ ngoại ngữ, trường, cụm trường những giờ dạy có tận dụng những PPGD môn tiếng Anh hiện đại và có góp ý giờ dạy, trao đổi cũng như phổ biến kinh nghiệm.								
f	Kiểm tra mức độ phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
g	Thực hiện việc đánh giá các tiêu chí xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
h	Thông kê, phân loại, đánh giá các hoạt động góp phần xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
i	Kiểm tra cơ sở vật chất thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
j	Ý kiến khác :								

12. Nguyên nhân của thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT

STT	Nguyên nhân của thực trạng quản lý	Mức độ			
		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Tạm chấp nhận	Không đồng ý
a	Cán bộ quản lý chưa được tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại.				
b	Cán bộ quản lý chưa tổ chức các đợt bồi dưỡng về PPGD ngoại ngữ hiện đại cho GV tổ ngoại ngữ.				
c	Chạy theo thành tích				
d	Nội dung chương trình tiếng Anh ở THPT quá tải không còn thời gian để GV đổi mới PPGD.				

e	Những nội dung và tiêu chí đánh giá của nhà trường về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT đưa ra chưa hợp lí				
f	Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới PPGD môn tiếng Anh.				
g	Ý kiến khác:				

13. Trong công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, Thầy/Cô có những thuận lợi hay khó khăn gì?

a. Thuận lợi:

.....

b. Khó khăn:

.....

14. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn Tiếng Anh ở trường THPT hiện nay , theo thầy (cô) cần có những biện pháp nào ? (Xin thầy (cô) vui lòng sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)

a. _____

b. _____

c. _____

d. _____

e. _____

Xin chân thành cảm ơn Thầy/ Cô.

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho cán bộ quản lý trường THPT)

Đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD) môn tiếng Anh ở trường THPT sẽ góp phần nâng cao trực tiếp chất lượng dạy học bộ môn. Tuy nhiên việc đổi mới còn mang tính tự phát, chưa thường xuyên, chưa đạt được kết quả ổn định, chính vì vậy cần phải có sự quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT. Chúng tôi rất mong ý kiến đóng góp của quý thầy cô việc đổi mới PPGD tiếng Anh và quản lý việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở trường THPT bằng cách đánh dấu “X” vào những ý tưởng mà thầy cô cho là phù hợp, hoặc trả lời những câu hỏi mà chúng tôi đưa ra trong phiếu thăm dò này.

Xin chân thành cảm ơn quý Thầy/Cô!

*** Thầy cô vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:**

- Cán bộ quản lý ☐
- Giáo viên ☐
- Trình độ đào tạo:
 - + Cử nhân ☐
 - + Thạc sỹ ☐
- Nguồn đào tạo:
 - + Trong nước ☐
 - + Ngoài nước ☐
- Thâm niên công tác:

.....

- Chuyên môn:

- Đơn vị công tác:

.....

1. Xin thầy/cô cho biết tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT:

- a. Rất quan trọng ☐
- b. Quan trọng ☐
- c. Ít quan trọng ☐
- d. Không quan trọng ☐

2. Thầy/cô cho biết mục đích của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT là: (có thể chọn nhiều mục đích)

a	Nhắm đến hoạt động học, lấy hoạt động học là hoạt động trung tâm	☐
b	Phát huy cao độ tính tích cực, độc lập và sáng tạo của người học	☐
c	Rèn cho người học các kỹ năng tự học, kỹ năng hợp tác, tìm kiếm và xử lý thông tin	☐
d	Giúp người học xây dựng tính kế hoạch hóa, tính tích cực, kiên nhẫn	☐
e	Giúp người học có tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc khoa học, tính kỷ luật	☐

3. Theo đánh giá của các Thầy/ cô với cương vị là một người CBQL, GV đã thực hiện các PPGD hiện đại dưới đây ở mức độ nào trong giờ học môn tiếng Anh của mình?

STT	Các PPGD hiện đại	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không thực hiện
a	Thuyết trình nêu vấn đề				
b	Đàm thoại gợi mở				
c	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận theo nhóm nhỏ				
d	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận tập thể				
e	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp thảo luận cặp đôi				
f	Giải quyết từng phần của vấn đề bằng phương pháp công não				
g	Dạy học theo dự án				
h	Các PPDH hiện đại khác :				

3. Theo đánh giá của các Thầy/ cô với cương vị là một người CBQL, trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT những hoạt động dạy học dưới đây được GV thực hiện ở mức độ nào?

STT	Nội dung đổi mới PPGD	Mức độ
-----	-----------------------	--------

		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không thực hiện
1	Tăng cường vai trò chủ động của HS				
2	Giảm thời gian nói trên lớp của GV, tăng thời gian sử dụng ngôn ngữ cho HS				
3	GV gợi mở, dẫn dắt giúp HS tự mình khám phá kiến thức mới				
4	Chấp nhận việc HS mắc lỗi như một phần tất yếu trong quá trình học ngoại ngữ				
5	Chú trọng đến quá trình học và phương pháp học tập của HS				
	Phát âm				
6	Chọn các từ khó phát âm				
7	Chọn các cặp từ hay nhóm từ có phát âm gần giống nhau				
8	Có phản hồi tích cực về cách phát âm của HS				
9	Sửa lỗi phát âm cho HS (nếu cần thiết)				
10	Thiết kế các bài tập phát âm đa dạng				
11	Đánh giá tiến bộ của HS				
	Từ vựng				
12	Chọn từ khóa				
13	HS luyện tập theo cặp hoặc nhóm về cách phát âm (pronunciation), ngữ nghĩa (lexical meaning), hình thái ngữ pháp (grammatical form), và cách sử dụng (use),				
14	Kỹ thuật dạy từ vựng (dùng giáo cụ trực quan, thông qua tình huống, ...)				
15	Thiết kế các bài tập đa dạng (matching, odd one out, arrangement, blank filling, substitution, replacement,...)				
	Ngữ pháp				
16	Giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp thông qua các tình huống, ngữ cảnh phù hợp				
17	Thiết kế các loại hình bài tập ngữ pháp đa dạng (transformation, rewrite with unchanged meaning, find out and correct mistakes,...)				

5. Theo đánh giá của Thầy/ cô với cương vị là một người CBQL, GV gặp những khó khăn gì trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT?

a. Chỉ áp dụng đối với HS khá giỏi



STT	Kế hoạch hóa đổi mới PPGD môn tiếng Anh	Mức độ				Hiệu quả			
		4	3	2	1	4	3	2	1
a	Có kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực ngay từ đầu năm học.								
b	Kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh được xem như là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường cũng như tổ ngoại ngữ.								
c	Kế hoạch đổi mới của nhà trường được triển khai tới tất cả GV trong tổ ngoại ngữ.								
d	Mỗi GV tiếng Anh lên kế hoạch đổi mới PPGD của mình và nộp cho tổ ngoại ngữ quản lý và theo dõi.								
e	Ý kiến khác :								
									

	
--	-------

10. Thầy/ cô đánh giá như thế nào về việc tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT?

STT	Tổ chức, chỉ đạo việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh	Mức độ				Hiệu quả			
		4	3	2	1	4	3	2	1
a	Phân công công việc cụ thể cho từng cá nhân và bộ phận (tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá...)								
b	Huy động các nguồn lực và tài lực trong nhà trường phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh								
c	Cử GV đi tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại trong các đợt tập huấn của Sở giáo dục phối hợp với Hội đồng Anh.								
d	Phát động phong trào đổi mới PPGD môn tiếng Anh theo hướng tích cực rộng khắp trong toàn tổ ngoại ngữ.								
e	Tổ chức các hoạt động thi đua nhằm thúc đẩy công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
f	Mời các chuyên gia về PPGD ngoại ngữ đến trường tập huấn cho GV và cán bộ quản lí về các PPGD ngoại ngữ hiện đại ở THPT.								
g	Ý kiến khác :								

11. Thầy cô đánh giá như thế nào về công tác kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh của cán bộ quản lí trong nhà trường?

STT	Công tác kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh của cán bộ quản lí	Mức độ				Hiệu quả			
		4	3	2	1	4	3	2	1
a	Kiểm tra mức độ phù hợp của kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh để kịp thời điều chỉnh.								
b	Kiểm tra mức độ triển khai kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở từng GV.								
c	Xây dựng chuẩn đánh giá cho một giờ dạy vận dụng các PPGD ngoại ngữ và trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại.								
d	Tổ chức dự giờ các GV theo hướng đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
e	Tổ chức thao giảng trong phạm vi tổ ngoại ngữ, trường, cụm trường những giờ dạy có tận dụng những PPGD môn tiếng Anh hiện đại và có góp ý giờ dạy, trao đổi cũng như phổ biến kinh nghiệm.								
f	Kiểm tra mức độ phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận trong việc đổi mới PPGD môn								

	tiếng Anh.								
g	Thực hiện việc đánh giá các tiêu chí xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
h	Thống kê, phân loại, đánh giá các hoạt động góp phần xây dựng việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
i	Kiểm tra cơ sở vật chất thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.								
j	Ý kiến khác :								

12. Nguyên nhân của thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT

STT	Nguyên nhân của thực trạng quản lý	Mức độ			
		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Tạm chấp nhận	Không đồng ý
a	Cán bộ quản lý chưa được tập huấn về các PPGD ngoại ngữ hiện đại.				
b	Cán bộ quản lý chưa tổ chức các đợt bồi dưỡng về PPGD ngoại ngữ hiện đại cho GV tổ ngoại ngữ.				
c	Chạy theo thành tích				
d	Nội dung chương trình tiếng Anh ở THPT quá tải không còn thời gian để GV đổi mới PPGD.				
e	Những nội dung và tiêu chí đánh giá của nhà trường về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT đưa ra chưa hợp lý				
f	Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới PPGD môn tiếng Anh.				
g	Ý kiến khác:				

13. Trong công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, Thầy/Cô có những thuận lợi hay khó khăn gì?

a. Thuận lợi:

.....
.....

b. Khó khăn:

.....
.....

14._ Để nâng cao hiệu quả công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn Tiếng Anh ở trường THPT hiện nay , theo thầy (cô) cần có những biện pháp nào ? (Xin thầy (cô) vui lòng sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)

a. _____

b. _____

c. _____

d. _____

e. _____

Xin chân thành cảm ơn Thầy/ Cô.

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên trường THPT)

Đề ứng dụng các biện pháp vào công tác quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.Hồ Chí Minh có hiệu quả, xin thầy (cô) vui lòng đánh giá về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp sau đây bằng cách đánh dấu (x) vào các cột tương ứng

TÍNH KHẢ THI

Điểm 4: Rất khả thi

Điểm 3: Khả thi

Điểm 2: Có hay không cũng được

Điểm 1: Không khả thi

TÍNH CẦN THIẾT

Điểm 4: Rất cần thiết

Điểm 3: Cần thiết

Điểm 2: Có hay không cũng được

Điểm 1: Không cần thiết

STT	Các biện pháp	Tính khả thi				Tính cần thiết			
		4	3	2	1	4	3	2	1
1	Nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD tiếng Anh ở các trường THPT								
	Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT								
2	Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, và kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh								
	Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tìm hiểu nhu cầu của GV và HS về công tác việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT								
	Kế hoạch hóa nội dung công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT								
	Tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT								
	Tổ chức nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT								
3	Tăng cường trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh								
	Tạo điều kiện về cơ sở vật chất hỗ trợ cho GV thực hiện tốt công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT								
	Tích cực khai thác những tiện ích của								

	trang thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại để phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của HS.								
4	Thực hiện hợp tác trong nước cũng như quốc tế nhằm nâng cao trình độ của GV cũng như HS								
	Đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT								
5	Ý kiến khác:								

Xin chân thành cảm ơn Thầy/ Cô.

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN

Thời gian: Ngày: 20/09/2010

Địa điểm: Trường THPT Mạc Đĩnh Chi Quận 6 TP.HCM

Người được phỏng vấn: Thầy Trần Trung Kiên

Hiệu trưởng trường THPT Mạc Đĩnh Chi

Nội dung phỏng vấn

Kính thưa Thầy!

Nhằm thu thập thông tin cho việc nghiên cứu “*Thực trạng và biện pháp quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM*”, xin Thầy vui lòng trả lời các câu hỏi sau.

Câu 1: Thầy đánh giá như thế nào về nhận thức của giáo viên đối với hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM?

Thầy Trần Trung Kiên: Đa số GV có ý thức về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh tập trung do Sở GD-ĐT và trường tổ chức; nhưng vẫn còn một bộ phận nhỏ các GV chưa chủ động, tự học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

Câu 2: Theo Thầy, GV hiện nay đang gặp những khó khăn gì trong công tác kế hoạch hóa việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM?

Thầy Trần Trung Kiên: Đối với GV, việc tự lên kế hoạch đổi mới PPGD môn tiếng Anh của mỗi GV chưa được thực hiện đều đặn và đầy đủ. Lí do là quỹ thời gian của GV khá eo hẹp cộng thêm trách nhiệm nặng nề về việc đảm bảo tỉ lệ thi đua (dựa vào điểm số của HS trong các kì thi) khiến cho GV không mặn mà lắm với việc tự lên kế hoạch cho công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh của bản thân. Đối với CBQL việc xây dựng kế hoạch có hiệu quả, chi tiết hay không còn tùy thuộc vào năng lực, kinh nghiệm quản lý và khả năng dự đoán trước của người CBQL trường học; vào nhu cầu của từng trường và mức độ phối hợp giữa các cấp quản lý theo ngành dọc và hàng ngang.

Câu 3: Theo thầy, nguyên nhân chính của thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 là gì?

Thầy Trần Trung Kiên:: Theo tôi, nguyên nhân lớn nhất dẫn đến chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chưa đạt

được hiệu quả như mong đợi là do sự thiếu thốn về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Hầu hết các trường THPT tại quận 6 hiện nay không có đủ các loại phòng chức năng, thiết bị dạy học thiếu, chất lượng kém. Lí do của vấn đề chưa được sự quan tâm và đầu tư đúng mức này là do kinh phí nhà trường còn tương đối hạn hẹp, không đủ để tái đầu tư liên tục trang thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh như mong đợi.

Câu 4: Thầy có biện pháp gì để khuyến khích việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM?

Thầy Trần Trung Kiên: Tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí, xây dựng thời khóa biểu hợp lý nhằm giúp GV có thể tham gia các khóa học ngắn hay dài hạn về PPGD ngoại ngữ hiện đại nói riêng và nâng cao trình độ chuyên môn nói chung. Có chế độ đãi ngộ, đề bạt cho những GV có nhiều sáng kiến thiết thực trong việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh, có ý thức học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp và học tập nâng cao trình độ. Tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề để GV có cơ hội thể hiện năng lực bản thân. Tăng cường trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh để GV có thể thực hành, tra cứu tài liệu về việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

Xin chân thành cảm ơn Thầy!

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN

Thời gian: Ngày: 27/09/2010

Địa điểm: Trường THPT Bình Phú Quận 6 TP.HCM

Người được phỏng vấn: Thầy Trần Văn Việt

Hiệu trưởng trường THPT Bình Phú

Nội dung phỏng vấn

Kính thưa Thầy!

Nhằm thu thập thông tin cho việc nghiên cứu “*Thực trạng và biện pháp quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM*”, xin Thầy vui lòng trả lời các câu hỏi sau.

Câu 1: Thầy đánh giá như thế nào về nhận thức của giáo viên đối với hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM?

Thầy Trần Văn Việt: Đã có sự chuyển biến tích cực về mặt nhận thức đối với công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh trong tập thể GV. Tuy nhiên, GV tổ ngoại ngữ hiện nay vẫn đang rất cần được bồi dưỡng các kiến thức chuyên sâu về việc đổi mới PPGD ngoại ngữ, cách thức sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm phục vụ cho hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh được thực hiện một cách có hiệu quả hơn.

Câu 2: Theo Thầy/Cô, GV hiện nay đang gặp những khó khăn gì trong công tác kế hoạch hóa việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM?

Thầy Trần Văn Việt: có thể nhận ra rằng trong thời gian vừa qua, hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 chủ yếu được triển khai một chiều từ Bộ GD-ĐT xuống các trường nên vai trò chủ động lên kế hoạch hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT của lãnh đạo các trường chưa cao. Đó là một trong những nguyên nhân chính khiến cho công tác quản lý hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 thời gian qua chưa thiết thực và còn mang tính phong trào.

Câu 3: Theo thầy, nguyên nhân chính của thực trạng quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT tại quận 6 là gì?

Thầy Trần Văn Việt: Theo tôi, căn bệnh “sính thành tích” chính là một trong những nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến thực trạng của công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các

trường THPT tại quận 6 nói riêng và toàn ngành giáo dục nói chung. Vấn đề nằm ở chỗ là ngành giáo dục chưa có biện pháp đánh giá mang tính chất toàn diện mà chỉ đánh giá qua chỉ tiêu mà ở đây là những con số khô khan, nên dẫn đến việc cả CBQL và nhất là GV đều phải cố gắng tìm mọi cách để đạt được những con số trong chỉ tiêu thi đua. Trong khi thật ra những con số ấy chưa nói lên được điều gì về chất lượng giáo dục. Có thể thấy rằng đa số các GV rất bức xúc về vấn đề này. Cái cần bây giờ là làm sao có cách đánh giá người thầy, đánh giá chất lượng dạy và học theo chuẩn mức thống nhất, sát thực tế. Có như thế mới có thể hạn chế được những mặt trái, những ảnh hưởng xấu của nó đối với công tác quản lý việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THPT.

Câu 4: Thầy có biện pháp gì để khuyến khích việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trường THPT tại quận 6 TP.HCM?

Thầy Trần Văn Việt: Thường xuyên quan tâm, kiểm tra, đánh giá và tìm hiểu nhu cầu của GV và HS về công tác việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh. Xây dựng kế hoạch cụ thể về nội dung công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh. Tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng GV về công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh tại cơ sở hoặc liên kết với các trường trong quận cùng hợp tác tổ chức. Tổ chức nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS nhằm tăng cường hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THPT. Động viên GV khai thác những tiện ích của trang thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại để phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của HS. Đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

Xin chân thành cảm ơn Thầy!